

PHỒ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM
PHỔ BIẾN VĂN HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CÔ

Giám-đốc, Chủ-bút: Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn: 233, đường Phạm-Ngũ-Lao, Sài-gòn — Đ.T. 25.861

NĂM THỨ V ★ SỐ 81 ★ 1-6-1962

1.— Luật bảo vệ luân-lý...	Nguyễn-Vỹ	6 — 9
2.— Ông vua « Cù-lao Dừa »	Vũ-Sinh	10 — 15
3.— Kartini, nữ anh-hùng dân-tộc	Indonesia	16 — 18
4.— Già - từ, nước nở (thơ)	Thanh thanh Thùy Nguyễn-Phụng	19
5.— Nhân vật Xuân thu	Thiếu-Son	20 — 26
6.— Nhật-ký của cô Phương - Loan	Phương-Loan	27 — 31
7.— Tuấn, chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vỹ	32 — 35
8.— Tem thư Quốc-tế	Đình-Điền	36 — 38
9.— Căn buồng đối diện (truyện ngoại-quốc)	Hoàng-Thắng	39 — 43
10.— Trước quán cơm bình dân (thơ)	Anh-Lạc	44
11.— Trời Phan-thiết (thơ)	Hoa-Tĩnh-Linh	45
12.— Một giấc mơ hoa	Duyên-Hồng	46 — 50
13.— Mình ơi! Mình đi tìm đi	Diệu-Huyền	51 — 58

5179 879
101

14.— Vang bóng thời xưa (thơ)	Ng. Văn Côn	59
15.— Bức tranh văn cầu	Tâm-Trí	60 — 61
16.— Phê bình sách mới: Dân ca V. N.	Nguyễn-Vỹ	62 — 65
17.— Phạm thị Hồng-Tuyến	Nguyễn-Vỹ	66 — 68
18.— Tình đồng nai, người là ai (thơ)	V. Đ. H. Sammy Đệ	69
19.— Danh nhân thế-giới: Von Braun	Tế-Xuyên	70 — 75
20.— Ráng cán đang đoán bài toán	Ba-Tuji	76 — 78
21.— Phồ-Thông vòng quanh thế-giới	Cô Xuân-Anh	79 — 82
22.— Thơ lên ruột	Vĩnh-Chấn Tú-Be	83 — 85
23.— Giới thiệu sách báo mới	Phồ-Thông	86 — 88
24.— Một buổi yết-kiến Vua Duy-Tân	Ng. Bá Ngọc	89 — 93
25.— Mồ hôi nước mắt (truyện dài)	Nguyễn-Vỹ	94 — 100
26.— Ký giả thuở trước	Tế-Xuyên	101 — 106
27.— Thư bạn đọc	P. T.	107 — 111
28.— Đáp bạn bốn phương	Diệu-Huyền	112 — 119
29.— Nhắn tin riêng	D. H.	120 — 130

★ Ngoài những bài ký tên Nguyễn-Vỹ, Diệu-Huyền, Tân-Phong. Tạp-chí PHỒ-THÔNG không chịu trách nhiệm về các bài lai cáo của các tác-giả khác. (Theo thể lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.

• Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.

• Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.

• Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
Copyright by PHỒ-THÔNG, printed in Việt-Nam.



Cấm thiếu-niên hút thuốc, uống rượu. . .
 Cấm khiêu - vũ. . .
 Cấm

Luật Bảo-vệ Luân lý

BẢO vệ luân-lý, bởi vì luân-lý đã bị xúc-phạm, bởi vì luân lý không còn được tôn-trọng nữa, bởi vì luân-lý đã dần dần bị suy-đổi.

Ai cũng chán-ngán lo-ngại, thực-trạng càng ngày càng bê-bối.

Người ta kết án chung các giới thanh-niên hiện-đại, đổ tội cho tuổi trẻ đã làm bại-hoại cang-thường, thao túng trong gia-đình, rối loạn ngoài xã-hội, khinh-thường phong-hóa, gây thành một thể-hệ

bệnh hoạn, mỗi ngày mỗi trăm-trọng, hồ như không có biện pháp nào cứu chữa cho có hiệu quả.

Nhưng nghĩ kỹ lại cũng tội-nghiệp cho thanh-niên. Họ là nạn nhân mà hóa ra họ là thủ-phạm. Họ bị tố-cáo, mà đáng lý ra chính họ phải đứng lên tố-cáo những AI đã làm cho họ hư hỏng ! Những AI ? Chính là gia-đình, xã-hội, học-đường.

Sinh-trưởng trong thời loạn, một số thanh-thiếu-niên, — cũng may là chỉ có một thiếu-số, — bị gia-đình bỏ bê, xã-hội không ngó-ngàng, học-đường không săn-sóc, đề lều lổng giữa bao nhiêu quyển-rủ, rơi vào những truy-lạc xa-hoa, đi không phương-hướng, sống không tương - lai, chịu đựng tất cả thử-thách của hiện-tại, rồi rốt cuộc bị tuyệt-vọng, không nơi giải-thoát, bảo sao họ không trở thành chính họ một thử-thách lớn lao và nguy-hiêm của thời-đại ?

Nghiên-cứu kỹ các vấn-đề xã-hội, nhìn sâu vào các cơ cấu đã tạo ra tình trạng rời rạc hiện nay, phân tách các yếu-tố đã đưa nhiều hậu quả vô cùng tệ hại, chúng ta phải thương đến đám thanh thiếu niên hư hỏng và tìm những phương-tiện thiết-thực hơn và thích-hợp hơn để cứu vớt họ, nâng đỡ họ, hay là phải dùng đến những biện-pháp hành chánh không chắc gì có hiệu quả ?

Có thể hậu-quả sẽ trái ngược lại càng thêm nguy hại chăng ?

Nói thí dụ ngay rằng thanh-thiếu-niên hư hỏng có phải vì hút một vài điếu thuốc, uống một chai rượu bia, một ly rượu ngọt chăng ? Đành rằng trẻ em chưa đến tuổi trưởng thành không nên dùng những món kia, nhưng có lẽ đấy chỉ là những lỗi nhỏ mọn mà sự giáo-hóa thuộc về phạm-vi gia-đình và học-đường, hơn là một tòa-án hay một cảnh-sát viên.

Cần phải bảo-vệ luân-lý. Vâng. Xin đồng-ý hoàn-toàn. Nhưng luân-lý suy đồi đâu phải vì một gói thuốc hút, hay vì một ly rượu ? Ta hãy tìm lại xem nguyên-do luân-lý suy đồi là ở đâu, để ta sửa chữa ngay ở đó, chứ đâu phải ở nơi điếu thuốc ngậm trên miệng

cậu học trò? Mà cấm thể nào được vài ba trê nít ranh không cho chúng hút công khai thì chúng hút lén trong nhà? Vé số kiến-thiết, Tổng-Thống đã ký nghị-định bỏ tù mấy tháng, mấy năm, phạt tiền hàng mấy trăm, mấy nghìn, dân chúng rất hoan nghinh, thể mà vé số vẫn lén lút bán chợ đen được, nữa là một điều thuốc trê nít không hút lén được hay sao?

Nói cho đúng, chỉ một số rất ít trong đám thanh-niên thất-nghiệp thình-thoảng kiếm được một vài đồng mua một điều thuốc hút cho đỡ buồn thể thôi. Hoặc tụi con trai cao-bồi hút vài điều thuốc thơm đề « lấy le », chứ sự thật đại-đa-số thanh thiếu niên Việt-nam đâu có ưa hút thuốc.

Tôi xin nhiệt liệt hoan-ngheh quý ngài Dân-biểu Quốc-Hội Việt-nam có thiện chí khương-kien-hóa xã-hội ta, bởi vì xã-hội ta hình như chưa được lành-mạnh lắm. Những nguy-ý của tôi là nếu xã-hội đang loạn ly này còn nhiều bịnh hoạn thì các ngài nên tìm ngay xem đâu là căn bịnh đề trừ cho tiết nọc, ngoài việc vài đũa trê nít ranh bắt chước người lớn ngậm điều thuốc trên mồm.

Tôi xin phân bua rằng tôi không bênh-vực cho mấy em nhỏ hút thuốc — (tôi khuyên các em đừng hút thuốc nữa nhé, các em còn nhỏ, hút thuốc như thế sau này sẽ bị bịnh ho lao và bịnh ung thư ghê gớm lắm đấy!), nhưng tôi thiết-tưởng các ngài Dân-biểu nên lưu-ý đến nhiều yếu-tố xã-hội quan-trọng hơn đã làm hư-hỏng thanh-thiếu-niên.

Cấm uống rượu : xin hoan-ngheh. Nhưng tất cả những ai thường đến các nơi tụ-họp học-sinh và sinh-viên đều thấy họ chỉ uống một ít rượu bia, còn thì hầu hết là các loại nước giải khát, xá-xị con cốp, con nai, Bireley's, Coca-cola, Pepsi cola, v.v...

Chỉ có người lớn mới có tiền uống Whisky, Martell... Ngày, nay hình như có nhiều Whisky, Martell giả, bán ngập thị-trường người lớn cũng ít uống nữa.

Xin đừng ai rầy la bạn trẻ, tội nghiệp họ ! Họ không biết uống rượu đâu. Chỉ trừ một vài kẻ thất nghiệp, lê mõi gót giày trên vỉa hè, mõi chân ghé vào tiệm, uống vài ba giọt rượu nhẹ đề cho đời lên men chút thôi !... Thầy Cảnh-sát nở lòng nào bắt họ đem vào khám Chí-Hòa ư ?

(Kỳ sau tiếp)

N. V.



✱ DANH NGÔN

- *Ngư tử tham nhĩ, nhơn tử tham quý*
(cá chết vì tham mồi, người chết vì tham bổng lộc)

TRANG-TỬ

- *Quân tử châu cấp bất kể phú*
(giúp kẻ nghèo, không tiếp kẻ giàu, ấy là quân tử).

KHÔNG-TỬ

- *Trong một vụ tranh biện, điều khó không phải là bênh vực ý-tưởng của mình. Biết rõ ý tưởng ấy mới thật là khó.*

CH. MAURRAS

ÔNG VUA

CÙ-LAO

DỪA »



ÔNG VUA « CÙ LAO DỪA »

Nằm trong Ấn-Độ - Dương, nhưng rất xa các lục-địa, Đảo Dừa là một hải-đảo thần-tiên, nơi đó không có đảng phái chính-trị, không có quân-đội, cảnh-binh, không hề có án mạng, và cũng hầu như không ai mắc bệnh... bao giờ.



NẾU các bạn lấy một tấm bản đồ thế-giới, vạch một đường thẳng từ Ceylan (Tích-lan) tới miền tây Úc-châu, các bạn sẽ thấy con đường ấy chạy ngang qua một nhóm chấm nhỏ li-ti ở khoảng giữa Ấn-độ-Dương. Đó là Đảo Dừa, đúng hơn nữa là một quần đảo san hô, với những bãi cát trắng chạy dài như vô tận dưới ánh mặt trời, những rừng dừa bát ngát bao quanh các hải đảo, một bầu trời luôn luôn trong sáng... Phong cảnh ở đây thật là ngoạn mục, khác hẳn tại một quần đảo khác, cách đó chừng vài ngàn hải lý, mang tên là *Shetland Isles*, chỉ có núi đá và những trận bão với sức tàn phá kinh khủng.

Tại những đảo lẻ loi này không có chi đặc-biệt cho mãi

tới thời kỳ cách đây vừa đúng 176 năm, một đứa bé ra đời, tên là *John Clunies Ross*, đã nhờ lòng can-dảm, trí mạo-hiêm trở nên một vị Quốc-Vương tại Đảo Dừa và triều đại *Clunies-Ross* vẫn còn được duy-trì cho mãi tới ngày nay.

Đó là năm 1786, *John* chào đời trong một gia đình người Anh nghèo khó và đông con trên quần đảo *Shetland Isles*. Trong buổi ấu thời, *John* đã phải trải qua một cuộc sống vất vả và thiếu thốn, tuy mới 13 tuổi, chàng đã phải tập việc trên một chiếc tàu săn cá voi. Chẳng bao lâu, lớn lên, *John* đã trở thành một thanh niên vạm-vỡ quen sống cuộc đời phiêu lưu trên biển cả, và trong một dịp may hiếm có, chàng đã trở nên thuyền trưởng một chiếc thuyền lớn hai cánh buồm.

Cuộc đời của *John* bắt đầu thay đổi, vì chủ nhân ông chiếc thuyền buồm ấy chẳng phải ai xa lạ, mà chính là viên Toàn quyền tại một thuộc địa Anh trên đảo *Bornéo*, tên là *Hare*, đã nổi tiếng về nghề buôn nô-lệ và những « cung cấm » có hàng trăm

ÔNG VUA «CÙ-LAO DỪA»

phụ nữ Mã-Lai của ông ta. Tuy không ưa gì *Hare*, song vì sinh kế nên *John* đành phải tuân theo mệnh lệnh của viên Toàn-quyền tàn bạo này.

Ít lâu sau, *Hare* trao cho *John* trách nhiệm đóng một chiếc tàu lớn để mở mang « công việc làm ăn », nhưng vận may của *Hare* đã hết, vì chính phủ Anh ra lệnh cấm buôn bán nô-lệ. *Hare* đành bỏ dở công việc, và *John* đã tự lực hoàn tất chiếc tàu ấy.

Đã có tàu riêng, *John* cùng một đoàn thủy thủ tới viếng thăm khu vực Đảo Dừa nhiều lần song chưa có ý định đến sinh cơ lập nghiệp ở đây. Vài năm sau, *John* về thăm Anh-Quốc lần đầu tiên và tại đây chàng lấy vợ rồi sanh được 3 con, nhưng cuộc đời của chàng ở Anh khá vất vả và mất tự-do không như khi còn ở những hòn đảo ở trung-tâm Ấn-Độ-Dương.

Năm 1825, lúc đó vừa đúng 39 tuổi, *John* trở lại Đảo Dừa và đồ bộ lên đảo. Đây là một quần đảo hình móng ngựa, có tất cả 27 đảo nhỏ, đã được Đại úy *Keeling* khám phá từ 200 năm về trước, nhưng cho mãi

tới khi *John* đặt chân lên đảo, nơi đây vẫn chỉ là những miền hoang-vu, không một bóng người, và là nơi trú ngụ của những giống cua khổng lồ sống bằng trái dừa, những con rùa sống đã mấy trăm năm và đủ các thú dữ, rắn độc.

Ý đã quyết, *John* quan sát khắp vùng, lập một bản đồ đầy đủ chi tiết về các nơi trên đảo rồi trở lại Anh-Quốc. Hai năm sau, chàng cùng gia đình và một số người xứ Ê-Cốt nhất định tới lập nghiệp ở Đảo Dừa.

Ngày 27 tháng 11 năm 1827, *John* cùng gia đình và đoàn tùy tùng đồ bộ lên Đảo Dừa nhưng thật là vận súi, chàng lại chạm trán với *Hare*, đã đến đây từ trên một năm rồi. Viên cựu toàn quyền của Anh-Quốc tại *Bornéo* đã thiết lập tại đây « cung cấm » riêng của ông ta và một trại chứa rất nhiều nô-lệ !

Đã đâm lao phải theo lao, *John* buộc phải ở lại, và chàng cùng bọn người tùy tùng « đóng đô » ở một hòn đảo gần nơi *Hare* ở. Họ cất một căn nhà thật lớn bằng cây và dùng những xơ dừa làm chiếu để

nằm ngủ. Dĩ nhiên, trong tình thế này, cuộc tranh chấp trên đảo giữa *Hare* và *John* không thể nào tránh khỏi. Hai bên công khai chửi rủa nhau, và căm thù nhau đến tột độ, song may mắn chưa đến nỗi phải đổ máu.

John liền nghĩ ra được một mưu kế có thể đánh bại *Hare*. Những người đi theo chàng tới đây phần lớn đều là trai tráng, chưa vợ nên việc lén lút tống tình các phụ nữ thuộc « cung cấm » của *Hare* rất dễ đem lại kết quả. Chẳng bao lâu, một số phụ nữ trên đảo của *Hare* đã trốn sang ở với bọn trai tráng của *John*. Chẳng những thế, những nô-lệ của *Hare* cũng dần dần « tự giải phóng » để đến sinh sống trên đảo của *John* một cách tự-do hơn...

Năm 1834, biết rằng mình đã thất bại hoàn toàn trong cuộc tranh chấp với *John*, *Hare* bỏ đảo đi nơi khác, và *John Clunies-Ross* nghiệm nhiên trở nên Vua Đảo Dừa. Lúc đó *John* đã 48 tuổi.

Quốc Vương *John Clunies-Ross* lập tức bắt tay vào việc kiến-thiết quốc gia. Ông buộc

các « thần dân » phải thường xuyên chăm nom các rừng dừa, trồng thêm chuối, và nhiều loại cây ăn trái khác của miền nhiệt đới. Để có thêm nhân công mở mang việc sản xuất các thổ sản, *John* mộ những đoàn phu ở *Java* tới, trả lương rất hậu.

Ngoài ra, quốc-vương *John* cũng lo việc trao đổi buôn bán với Ấn-Độ và cả với Anh-Quốc nữa. Đồng thời, nhà vua cũng đặt ra một vài luật lệ dần dần để cuộc cai-trị trên đảo được dễ dàng. Chẳng bao lâu, dân số trên đảo đã lên tới... 200 người, kể cả nam, phụ, lão, ấu, trong số có độ 20 người Anh, số còn lại thuộc đủ mọi quốc-tịch.

John Clunies - Ross vừa là Quốc - vương, vừa là thầy thuốc, linh mục, quan tòa và còn giữ nhiều chức vụ khác nữa. Danh tiếng của ông dần dần lan tới Úc-châu, Ấn-Độ và ai ai cũng gọi ông là Vua Đảo Dừa.

Năm 1854, *John Roos* từ trần, hưởng thọ được 68 tuổi. Ông truyền ngôi cho đứa con út, tên là *John-Georges*, tức Quốc-

vương Ross *Đệ Nhị*.

Nhà vua Ross *Đệ Nhị*, tiếp tục công nghiệp của cha, mở mang các rừng dừa, sửa đổi lại các đạo luật, và chế ra một loại tiền làm bằng da cừu để tiện việc trao đổi hàng hóa trong nước. Quốc-vương cũng chọn một cô gái Mã-Lai xinh đẹp làm Hoàng Hậu để tạo thêm uy-tín cho Hoàng-gia.

Năm 1857, một biển cố xảy ra tại Đảo Dừa, nhưng là một biển cố đáng mừng. Năm ấy, một chiếc tiềm thủy đình của Hải Quân Anh tới đảo và vị hạm trưởng tuyên bố Đảo Dừa là một lãnh thổ hải ngoại của Anh-Quốc. Tuy đây là một sự nhầm lẫn, — vì chính phủ Anh định công nhận Đảo Dừa thuộc quần đảo *Andamans*, — nhưng cả Quốc-vương Ross *Đệ Nhị* và dân chúng trên đảo hết sức vui mừng vì yên trí, khỏi lo sợ sự đơm ngó của các nước khác, nhất là Hòa-Lan vẫn thường có tàu bè qua lại khu vực này.

Đến thời Quốc-vương Ross *Đệ Tam*, đời sống trên Đảo Dừa ngày càng tiến bộ hơn

trước. Noi gương vua cha, Ross *Đệ Tam* cưới một cô gái sinh trưởng ngay tại Đảo và có tới 9 người con. Nhà vua nhập cảng nhiều máy móc để sản xuất thêm dầu dừa, đồng thời xây cất một dinh thự đồ sộ làm Hoàng-Cung.

Nhưng cuộc đời biển chuyền, một trận bão kinh khủng xảy ra, tàn phá gần một triệu gốc dừa, và tất cả nhà cửa trên đảo, chỉ trừ Cung điện của nhà Vua. Quốc Vương Ross *Đệ Tam* quá buồn rầu về tai nạn này, nên trở về dưỡng sức tại Anh-Quốc và từ trần tại đây.

Người kế vị là Quốc Vương Ross *Đệ Tứ*, tên John Sidney — tiếp tục cai trị Đảo Dừa và nhờ ở sự qua lại thường xuyên của những chuyến tàu giữa Úc-Châu và Phi-Châu, đời sống trên đảo ngày càng văn minh hơn trước. Quốc Vương Ross *Đệ Tứ* ở không mãi tới năm 53 tuổi, mới cưới một thiếu nữ ở Luân-Đôn, vào năm 1927.

Khi Vua Ross *Đệ Tứ* băng hà, hoàng tử còn quá nhỏ tuổi, lại gặp lúc cuộc *Đệ Nhị Thế Chiến* đang diễn ra khốc liệt khắp nơi

trên thế giới, chính-phủ Anh liền cử một vị sĩ-quan tới coi sóc công việc trên đảo.

Năm 1946, chiến tranh thế giới kết thúc, quân-đội Anh rút khỏi Đảo Dừa, thì dân số trên đảo đã lên tới 1.700 người. Vì mức sản xuất trên đảo không đủ để nuôi sống toàn thể mọi người, nên một số lớn đã phải di cư qua đảo *Bornéo (In-do-nê-xi-a)*.

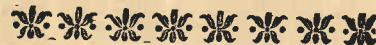
Dân số còn ở lại, chừng 400 người, hiện nay sống dưới quyền trị vì của Quốc-vương Ross *Đệ Ngũ*, một thanh niên đã từng theo học tại *Exeter, Oxford*, và Trường Ngữ Học Đông Phương ở Luân-Đôn, và cưới một thiếu nữ xinh đẹp vùng *Lancashire*, cô *Daphne Parkinson*, năm 1951.

Năm ngoái, Nữ-Hoàng Anh *Elisabeth II* và Quận Công *Edim-*

burg đã tới viếng thăm Đảo Dừa, đem lại một luồng sinh khí mới cho quốc-gia bé nhỏ này.

Về phương-diện chính-trị, Đảo Dừa cũng đã bước sang một giai đoạn mới. Kể từ năm 1955, Chính phủ Hoàng-Gia Anh đã quyết định sáp nhập Đảo Dừa vào Úc-Châu (cũng nằm trong Khối Liên Hiệp Anh.) Tuy nhiên, những quyền lợi của Vua Đảo Dừa vẫn được bảo đảm và dân chúng trên đảo này vẫn sống một cuộc đời tự-do như trước.

Tóm lại, hiện nay, Quốc Vương Ross *Đệ Ngũ* vẫn làm bá chủ trên Đảo Dừa, một đảo thần tiên, không có đảng phái chính trị, không quân-đội, cảnh binh, không có nhà tù, và cũng hầu như không có ai mắc bệnh.. bao giờ...



★ DANH NGÔN

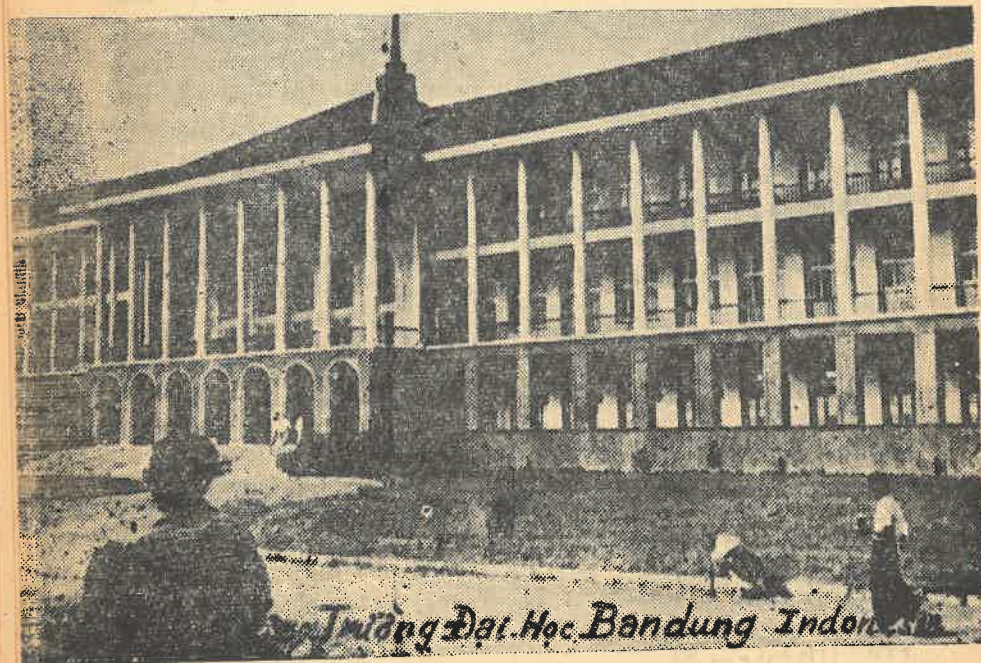
- Chỉ có một thứ hoa hồng không gai đó là tình bằng hữu.

Mlle DE SCUDERY

KARTINI

NỮ
Anh-Hùng
Dân-tộc
của xứ
Indonesia

★ Bài của Tòa Tổng Lãnh-sự Indonesia, Saigon



21 - 2 - 1962

Kỷ niệm KARTINI Nữ Anh-Hùng Dân-Tộc của INDONESIA

Nhân ngày kỷ-niệm một thiếu phụ, tên là Kartini, mà người Indonesia (Nam-Dương) suy tôn là «Vị Nữ Anh-hùng dân-tộc của xứ Indonesia», tòa Tổng Lãnh-sự Indonesia ở Saigon có mỹ-ý gửi đến tạp chí Phổ-Thông bài sau đây, để giới thiệu với người Việt-Nam bậc Nữ-tử danh-tiếng nhất của xứ Indonesia hiện đại. Tạp chí Phổ Thông xin cảm ơn Tòa Tổng Lãnh-sự Indonesia.

P. T.

★
TÊN của Kartini, đối với 40 triệu người Hồi-giáo xứ Indonesia, không kể người Gia-tô-giáo và Phật-giáo, là tượng trưng người đàn-bà tân-tiến của Indonesia.

Con một nhà quý-tộc ở đảo Java, Kartini ra đời ngày 21-4-1879. Thân phụ nàng cho nàng đi học tại một trường Tiểu-học, nơi đây cô bé nữ-sinh rất hân hoan được học hỏi những điều mới lạ. Nhưng, theo phong tục ở đây, đến 16 tuổi,

cô phải đi lấy chồng. Cô nữ sinh phản-đối, và mặc dầu người anh cả giảng-giải, bắt buộc, cô cứ tìm cách trốn-thoát, và cuối cùng cô được thân-phụ cho chép tiếp-tục theo đuổi việc học đến bậc Trung-học. Cô có ý-định đỗ các bằng cấp Trung-học xong, sẽ qua xứ Holland (Hòa-Lan) để vào Y-khoa Đại-học. Nhưng đến 24 tuổi, cô phải kết-duyên với người chồng mà gia-đình đã lựa chọn cho cô. Cô không thể đi học được nữa và một năm sau, cô sinh được đứa con đầu lòng, rồi cô chết.

Cuộc đời ngắn-ngủi của cô Kartini không có công trạng gì đáng kể, nhưng tính cương-quyết của cô, lòng can-đảm và tận-tụy của cô đối với phong-

trào giải-phóng phụ-nữ đã được nữ giới Indonesia tôn sùng và chiêm - ngưỡng. Cô vẫn còn sống mãi trong lòng dân-tộc của Đảo Java và của toàn-thể xứ Indonesia. Cô là một tín-đồ rất trung-thành của Hồi-giáo, và cô biết bảo tồn những gì đáng bảo-tồn, chỉ muốn cải-cách những gì có thể làm tăng giá-trị chân-chính của đời sống.

Với sự giúp-đỡ của Thân-phụ, Kartini đã thành-công trong việc sáng lập một trường Nữ học đầu tiên của xứ Indonesia. Không hề mệt-nhọc, cô hô-hào cho mọi người chú-trọng đến phong-trào phụ-nữ tân-tiến và

hăng-hái cổ-động trước nhất cho sự Giáo-dục phụ-nữ.

Kartini thường nói : « Khi con người muốn đạt đến một trình-độ văn-hóa, thì cái ý-thức tinh-thần của mình phải tiến-bộ cùng một lượt với trí-óc của mình. Và không có ai giúp được con người đạt đến trình-độ Văn-hóa của Nhân-loại hơn là người vợ, hơn là người mẹ. »

Hiện nay, trên toàn xứ Indonesia đã có trên 30 tổ-chức phụ-nữ tiếp-tục thực hiện cái lý-tưởng tranh-đấu của Kartini.

(Tòa Tổng Lãnh-sự
(Indonesia, Saigon)



★ **DIỄN VĂN**

Đề khai mạc buổi phát phần thưởng cuối năm, một giáo-sư lên đọc bài diễn văn tràng-giang đại-hải. Bài diễn văn được chấm dứt bằng một tràng pháo tay vang dội.

Trong đám học sinh có tiếng thì-thầm :

— Bài diễn văn hay quá há mầy ?

— Hay cái nổi gì ?

— Khộng hay sao mầy vỗ tay dữ vậy ?

— Vỗ tay đề hoan nghênh ông đã chấm-dứt bài « đít-cua » quá dài !

CẦM-GIANG
(Đà-Nẵng)

**GIÃ
T Ừ**

★ **Thanh Thanh Thùy**
Bồng Sơn

Vui gì : dang dở !
Buồn vì dở dang !
Khóc cho linh hồn cõi mờ,
Lòng nghe xao-xuyến ngập tràn...

Bốn năm khép kín
Linh hồn thờ than,
Sông nước bạc màu đi-vãng.
Tương-lai nền thấp hải-hàng !

Một lần chia biệt,
Hai linh hồn ngọt ý sầu.
Đường xa sương mờ khói biếc,
Im lìm dần bước đêm thâu !...



Những chuỗi ngày theo tháng năm,
Theo hơi sương lạnh ướt trăng rằm !
Biền đâu mấy độ còn diên-đảo
Bao tổ trần gian, sóng dậy ầm...

Thiếu-phụ nhìn con, — bao biển đời !

— Đã quá lâu rồi vẫn bật tằm

Có biết bao lần nghèn nghẹn

Om con, ngậm mãi khúc tơ-tằm !

Nàng ngàng, nhìn qua phía cửa,

... cô-đơn lạnh lạnh cuối gian nhà.

ngọn đèn dầu run rầy

Oan-hồn vất-vướng chiến-trường xa.

Bồng dựng nàng nức-nở.

Nhìn con lệ đờ chan hòa...

Âm-thầm sương rắc hận,

Tiếng sủng nở rền xa...

**n ữ c
n ờ . . .**

★ **Nguyễn-Phụng**
(Saigon)

NHÂN VẬT



sự-nghiệp. Một việc đó chứng tỏ rằng ông không có óc địa-vị như Hồ-Yên. Ông là người chí-công vô-tư. Ông đã phục-vụ hai triều vua Văn-Công và Trương-Công.

Lớp công-thần chết lán và con họ được đề-cử ở những chức-vụ quan-trọng để thay thế cho họ.

Tần-Tương - Công phong Hồ - xạ - Cô làm Trung-quân nguyên-soái vì Xạ-Cô là con Hồ - Yên. Triệu - Thuần được phong làm phó-tướng vì Thuần là con Triệu-Thôi.

Quản Thu

TRONG đám hào-kiệt phò Trưng-Nhĩ trong bước lưu-vong và xây-dựng bá-nghiệp cho Văn.Công, người có tài-trí và đức-độ hơn hết là Triệu-Thôi. Triệu-Thôi thông-minh hơn và độ-lượng hơn Hồ-Yên. Chính ông đã tiên-cử Tiên-Trần làm Trung-quân nguyên-soái và Tiên-Trần đã làm nên

TRIỆU - THUẦN

★ THIẾU - SƠN

NHÂN VẬT XUÂN THU

Sau có người mặt-tầu với Trương - Công rằng Triệu-Thuần có tài hơn Xạ - Cô. Trương - Công nghe theo và đhong lại cho Triệu-Thuần ở trên Hồ-Xạ-Cô, và làm cho họ Hồ bắt-mãn rồi mưu phản.

Triệu.Thuần thảng tay đẹp loạn và đã làm chủ được tình-hình. Những công - thần có dính-liú vào những âm-mưu phản-loạn kẻ rơi đầu, người chạy trốn.

Hồ - Xạ-Cô chạy trốn qua nước Lộ, có người hỏi :

— Triệu-Thuần với Triệu-Thôi người nào hơn ?

Xạ-Cô trả lời :

— Triệu-Thôi như mặt trời mùa đông. Triệu-Thuần như mặt trời mùa hạ. Mặt trời mùa đông ấm áp thì ai cũng yêu. Mặt trời mùa hạ nóng dữ thì ai cũng sợ.

Lời phê-bình có phần đúng vì Triệu-Thuần không nhân-nhượng, không nương tay với kẻ nghịch, thiêu tinh thần hòa-ái và có vẻ độc-tại.

Trương-Công gọi gắm thê-tử Di-Cao cho Triệu-Thuần. Ông tiếp nhận di-chiều không lời phản-đôi. Nhưng sau khi

Trương-Công nhắm mắt ông lại chê Di-Cao còn bé mà không chịu lập lên làm vua. Ông cho người qua Tấn triều Công-Tử Ung về thê-vị. Nhưng sau bị áp-lực của mẹ Di.Cao ông lại phải nhượng - bộ, phải gây chiến với quân Tấn và giết chết công-tử Ung.

★

Thê - Tử Di - Cao lên ngôi tức là Tần-Linh-Công mà tôi đã nói ở kỳ trước.

Những chuyện bạo - ngược sát-nhơn của Linh-Công khỏi phải nhắc lại ở đây. Cũng không cần nhắc lại những lời khuyên-can vô-hiệu của Triệu-Thuần.

Sau hai lần chết hụt ông đã tưởng phải bỏ nước Tấn mà đi biệt thì ông lại gặp cháu ông là Triệu-Xuyên. Xuyên hỏi rõ chuyện đầu đuôi rồi khuyên ông chớ vội sang nước khác và hãy đợi trong mấy ngày sẽ có tin cho hay. Ông nói :

— Nếu vậy thì ta hãy tạm đóng ở Thủ-Dương-Sơn để đợi tin tức, nhưng nhà người nên cẩn-thận, chớ gây thêm tai-vạ.

Triệu-Xuyên trở về kinh- thành tới thẳng Đào-viên xin yết-kiến Linh-Công mà tâu rằng:

— Tôi đến xin Chúa Công cho tôi được từ chức. Tôi là thân thích của kẻ có tội, tự xét không dám hầu hạ ở bên cạnh Chúa Công.

Tân - Linh - Công tin lòng thiết nên phủ dụ Triệu Xuyên:

— Triệu Thuần đã nhiều lần khinh bỉ ta, ta không thể chịu được, chớ có can dự gì đến nhà người. Nhà người cứ yên tâm mà cung chức.

Triệu Xuyên lạy tạ rồi lại tâu :

— Tôi thiết tưởng làm vua chỉ quý hơn người ta về cách chơi bời sung sướng mà thôi. Nay Chúa Công có bày ra các đồ âm nhạc, nhưng số nội cung chưa đủ, còn lấy gì làm vui. Tể-Hoàn Công thuở xưa biết bao nhiêu là phi-tấn, ngoài vị chánh cung lại còn 6 bà phu nhon nữa. Tiên quân ta là Tân Văn-Công từ khi còn lưu vong ở các nước, đến đâu cũng có vợ, lúc trở về nước đã ngoài sáu mươi tuổi mà phi-tấn còn đầy đàn,

Nay Chúa Công đã lập đài cao, vườn rộng như thế này mà sao không sai người đi tuyển những con gái đẹp về dạy múa hát để mua vui ?

Triệu Xuyên gãi trúng chỗ ngứa của Linh-Công làm cho ông vô cùng đẹp ý. Xuyên còn đề-nghị sai Đồ Ngạn Giả đi tuyển mộ cung phi và tăng cường thêm hai trăm quân giáp sĩ để canh giữ Đào Viên và bảo-vệ nhà Vua. Linh Công chấp thuận tất cả những đề nghị nói trên và Triệu Xuyên tạm thời được ở bên Vua để thay thế Đồ-ngạn-Giả.

Triệu-Xuyên về dinh tuyển 200 quân giáp-sĩ và nói với chúng rằng :

— Chúa-Công chẳng thương gì đến dân-tình, chỉ vui chơi ở chôn Đào-Viên, sai ta tuyển bọn các người vào đây để ngày đêm tuần giữ. Bọn các người, ai là người không có vợ con nhà cửa, đi chuyên nầy ăn sương năm gió, biết bao giờ mới có ngày về ?

Bọn giáp-sĩ đều than thở mà nói :

— Đứa vô-đạo hôn - quân

sao không mau chết. Nếu Triệu tướng-quốc còn ở nhà tất không có việc nầy.

Triệu Xuyên nói :

— Ta có một câu nầy muốn thương-nghĩ cùng các người, chẳng biết có nên không ?

Bọn giáp-sĩ đều nói :

— Nếu tướng - quân cứu được chúng tôi thoát khỏi cái nông-nổ khổ sở nầy thì ơn tái-sanh ấy chúng tôi không bao giờ quên được.

Lúc đó Triệu - Xuyên mới nói rõ cái âm-mưu của mình :

— Chỗ Đào-Viên nầy không kín-đáo lắm như 'chôn thâm-cung. Canh hai đêm nay các người cứ xông vào trong vườn làm bộ đòi xin ban thưởng, chờ khi ta vẫy tay áo làm hiệu thì các người giết hôn-quân đi rồi ta sẽ đón quan tướng-quốc về mà lập vua khác, các người nghĩ thế nào ?

Bọn giáp-sĩ còn nghĩ thế nào khác nữa ? Kê-hoạch được thi-hành đầy đủ trọn vẹn. Linh - Công bị giết. Triệu-Thuần được gọi về. Ông đi thẳng vào Đào-Viên. Trước mặt bá-quan đông đủ, ông

phủ-phục bên cạnh thi-thê của Linh-Công òa lên khóc rất thảm-thiết, tiếng khóc vang động đến ngoài vườn. Dân nước Tân đều bảo nhau :

— Xem thế thì biết quan tướng-quốc là người trung thành. Việc nầy chẳng qua chỉ bởi Chúa-Công gây nên tai vạ, chớ không phải lỗi tại quan tướng-quốc.

★

Sau khi đã lập Vua mới, tình-hình nước Tân đã ổn-định lại, một hôm Triệu-Thuần sang chơi Sứ-quán, đòi lấy bản thảo của quan thái-sứ là Đồng - Hồ để xem chép chuyện Đào - Viên ra sao. Đồng-Hồ đem bản thảo đưa trình, Triệu-Thuần thầy chép như sau :

« Mùa thu, tháng bảy, năm Ất-Sửu, Triệu-Thuần giết Vua là Di-Cao ở chôn Đào-Viên. »

Triệu-Thuần giựt mình kinh sợ nói :

— Quan Thái-Sứ làm rồi ! Ta đã chạy ra Hà-Đông, cách kinh thành hơn hai trăm dặm, ta có biết đâu đến việc giết vua mà quan Thái-Sứ lại đổ

lỗi cho ta, chẳng oan cho ta lắm sao ?

Đông-Hồ nói :

— Ngài làm quan tướng-quốc, tròn đi chưa khỏi địa-giới nước nhà mà có việc giết vua. Khi ngài về lại không trị tội quân giặc, như thề mà bảo việc này không phải tự ngài chủ mưu, còn ai tin được ?

Triệu Thuần nói :

— Bây giờ có thể sửa lại được không ?

Thái-Sử nói :

— Đã gọi là tín sử có thể nào phải chép như thế. Đầu tôi có thể cắt được, chứ bản thảo này không thể sửa được.

Triệu-Thuần thở dài mà than rằng :

— Thề mới biết cái quyền chép sử lại trọng hơn cái quyền làm tướng-quốc. Tiếc thay, bây giờ ta chưa ra khỏi địa-giới để đền nỗi chịu tiếng xấu muôn đời !

Từ bây giờ Triệu - Thuần một lòng tận-trung với vua mới là Tần-Thành-Công, rất kính-cẩn trong cách đối-xử

với mọi người. Triệu-Xuyên cậy có công to xin làm chánh-khách, Triệu-Thuần sợ mang tiếng không dám cho làm.

Triệu-Xuyên tức giận phát ra cái ung ở đằng lưng mà chết. Con Triệu - Xuyên là Triệu-Chiến xin nối giữ chức của cha. Triệu-Thuần bảo Triệu-Chiến :

— Đợi khi nào nhà ngươi lập được công-trạng, thì đầu ngôi khanh tướng cũng chẳng khó gì !



Một người cuồng bạo như Tần-Linh-Công chết sớm ngày nào là đỡ khổ cho dân ngày ấy.

Nhưng bởi ông là một ông vua nên kẻ nào âm-mưu hay thủ-phạm giết ông đều không dám nhận lãnh trách-nhiệm về mình vì không phải là một chiến-công mà lại là một tội-phạm : tội giết vua. Triệu-Thuần không xúi Triệu-Xuyên giết nhưng nghe lời Triệu-Xuyên mà ở lại Hà-Đông chờ đợi tin-tức của cháu mình thì

cũng như đã gián-tiếp xúi giục cho nó làm việc thí vua.

Tình đã không ngay mà lý cũng không vững, vậy mà Triệu-Thuần còn muốn bào-chữa sao được ? Ông ôm thây Linh-Công mà khóc thì cũng chỉ đòi gạt được một hạng người nào chứ đòi gạt sao được nhà Thái-sử có lương-tâm.

« Đầu tôi có thể cắt được, chứ bản thảo này không thể sửa được ». Lời nói của Đông-Hồ như chặt sắt, chém đinh làm cho Triệu-Thuần phải điên đầu khổ sở. Đã vậy mà ông còn nói được : « Tiếc thay ! bây giờ ta chưa ra khỏi địa-giới để phải chịu tiếng xấu muôn đời. »

Đâu phải ông chưa ra khỏi địa-giới mà chính là ông cố ý lưu lại ở trong địa giới để chờ tin và để mau trở lại kinh-thành mà đóng kịch.

Nhà chép sử không thể dễ-dãi như mọi người mà hoan-nginh những tàn tuồng quá lộ-liều.

Họ không để cho tình-cảm

chi phôi và thứ nhứt là không chịu khuất-phục trước uy-quyền.

Họ làm việc cho hậu-thê nên họ cần phải có công-tâm.

Nhưng không phải tất cả những kẻ có quyền-thê đều sợ sự phê-phán của lịch-sử mà phải bán-khoản thác-mắc như ông Trương-quốc của nước Tần. Họ bắt chấp dư-luận và khinh thường lịch-sử nên họ mới dám gây nên tội-ác tày trời.

Về điểm này ta phải khen Triệu-Thuần là con người xuất-chúng.

Ông thiếu nhiều đức-tánh của cha nên ông đã phạm nhiều lầm lỗi. Ông cũng thiên-vị, cũng đồ-kỵ, cũng xảo-trá như mọi người nhưng ông cố gắng phục-vụ để đem lại vinh-quang cho đất nước. Ông dám cãi lời di-chiều của tiên-quân mà không chịu để cho một thằng con nít lên ngai vàng. Một kẻ tham quyền cố vị sẽ không làm như thế vì con nít làm vua thì tướng-quốc tha hồ thao-túng. Nhưng ông thiếu cương quyết nên

Ông đã nhượng bộ trước những giọt nước mắt của đàn-bà. Và do đó mà mới có những tác-tế về sau. Luân-lý phong-kiến trời buộc ông không cho phép ông thanh-toán một tên vua cuồng-bạo nên ông vội-vàng nhận sự giúp đỡ của Triệu-Xuyên để nhận luôn bài học nghiêm khắc của người chép sử.

Nhưng sau đó ông đã sửa chữa rất nhiều, đã khắc-phục được những khuyết-điểm căn-bản và đã trở nên một người hòa-nhã, nghiêm-cẩn, khoan-hồng, đại-độ, chí công, vô tư.

Mặt trời của mùa hạ đã biến thành mặt trời của mùa đông. Và được như vậy là nhờ có bài học của Đông-Hồ.

Những kẻ lãnh-đạo nhân-dân đều biết hưng-thời họ vẫn chịu sự phê-bình của dư-luận và sau khi chết còn có lịch-sử định-luận và phê-phán.

Nhưng họ vẫn bịt mắt bưng tai hoặc bợn gian-thần bưng tai, bịt mắt.

Họ còn thua xa Triệu.Thuần vì họ chưa lãnh-hội được câu nói của ông : « *Cái quyền chép sử lại trọng hơn cái quyền làm Tướng-quốc* ».



*** THÓI QUEN ?**

Một thiếu-nữ bỡ ngỡ bước vào một công sở lễ-phép hỏi một nhân viên (đã già) đang làm việc nơi bàn giấy gần cửa ra vào :

— Thưa ông, cháu muốn gặp ông H.

Tuy đã nghe rõ nhưng ông già vẫn hỏi lại :

— Ông H hả ?

— Dạ .

— Cô là gì của ông H ?

— Dạ, là con.

— Con gái hả ?

Thiếu nữ mỉm cười :

— Dạ !

CẨM-GIANG
(Đà-Nẵng)

NHẬT - KÝ

CỦA CÔ PHƯƠNG - LOAN

NỮ SINH - VIÊN - PARIS

... mà... là nếu ông có văn hăng "phân - biệt" với đê-quả thì xin ông nhân mạnh ở chỗ "character subjectif" của quyền nhân. Kịch nghệ là có nhiều khi "tôi phân - biệt" theo ý tôi và tôi không có cao vọng cho đó là đúng. Vì mỗi người đều có một cách nhìn đời riêng - biệt, phải không, thưa ông?

PHƯƠNG Loan là bút hiệu của một Nữ Sinh-viên Việt-Nam hiện đang học tại một trường Đại-học Chính-trị ở Paris, nơi đây đã đào tạo được từ trước đến nay rất nhiều các nhà Ngoại-giao quốc-tế.

Cô có nhã-ý trao về Tạp-chí Phổ-Thông quyền Nhật-ký của cô, bắt đầu viết từ hôm ở Saigon sửa-soạn lên máy bay sang Pháp (1961) cho đến ngày nay mà cô đang tiếp tục biên chép mỗi ngày và lần lượt gửi về.

Chúng tôi rất hoan-hỉ đăng tập Nhật-ký của cô Phương-Loan, để bạn đọc có thể theo dõi bước đường của một Nữ Sinh-Viên Việt-Nam đi du-học Hải-ngoại.

N. V.

★ Saigon, 12-10

Thế là còn mấy hôm nữa mình rời Sài-gòn à? Nên mừng hay lo đây? Du-học thì còn gì hơn nữa nhưng rùi mà học không xong thì tính sao đây?... Ồ, đã có đủ giấy tờ cả rồi mà dờ chừng không chịu đi thì có mà... ăn đờn!

Đề xem mình có còn phải sắm món gì nữa không?... Hôm rày chúng nó cứ kéo mình đi xi-nê, đi dạo chợ chứ có mua được thứ gì đâu. Chà! mà qua bên ấy mặc đồ « đầm » hay là mặc áo dài đây nhỉ? Mặc áo dài! Ừ, mình có phải là « đầm » đâu mà phải theo một cửa họ chứ?... Thế là chẳng cần đi chợ Sài-gòn nữa... đề dành tiền qua bên ấy, đồ đẹp hơn, rẻ hơn và đúng mốt hơn... *Manteau*, mình cứ do dự mãi đến nay vẫn chưa quyết-định... Đâu còn thì giờ nữa?

Thôi bây giờ tạm dẹp lại, mình còn phải đến Sứ-quán-Pháp để xin « visa »... Trời mưa, mình đã định ở nhà rồi... ra đường mưa ướt, hư cả cái đầu đẹp của người ta.

Mệt quá! Đi cả buổi chiều nay, đến tối mới về nhà... ăn cơm một mình, đói bụng ghê mà sao nuốt không vô? Tội thiếu mình quá, mấy hôm nay cứ làm đủ thứ, sợ mình qua bên ấy sẽ không được ăn cơm Việt nữa... Có visa rồi thì mai này mình còn phải dậy sớm lo cho xong vụ chuyện ngân, rồi vé máy bay, thế là mình « bay » qua Pháp!... Nôn-nao quá đờn mất! Khuya rồi mà mình vẫn còn nghe tiếng đánh máy ở dưới nhà. Cô Sáu cũng còn may kia... Nực quá! qua bên ấy sướng đấy chứ! Không có mà chày mỡ ra dưới bầu trời hực lửa thế này.

— Cô nàng viết gì mà xem « mê-ly » thế kia, còn mấy hôm nữa mà không thèm nói chuyện... với nhau đề đi mất rồi... làm thế nào?

— Tôi xuống đây, nhưng cô phải đãi một bữa đồ ngọt mới được.

Đề xem mấy đứa nhỏ còn thức không, chứ đi mà mắc nợ

chúng nó thì còn non nước gì mà tâm-sự nữa?

Mình len-lén xuống thang thì thấy cô Sáu vẫn còn chưa xong mấy cái áo tay cúp. Không hiểu tại sao mình muốn thu vào tâm trí mình cái hình ảnh thân yêu đó... hình ảnh của người đàn bà Việt-Nam dù khi còn là con gái cũng đã đảm-đương rồi... và mình có cảm tưởng rằng rồi đây mình sẽ thay đổi nhưng sẽ không khi nào quên được cái phút này... Vâng, có thể nào quên được những gì đã đi vào đời sống của mình sao?... Những người thân yêu và cả những đồ vật bất động kia nữa. Lạ lùng đấy chứ, hôm nay, tiếng đồng hồ gõ... tiếng nước rơi... lại có một dư âm êm-đềm mà áo nảo như thế? Cả ánh sáng của ngọn đèn *neon* kia, mình thấy nó cũng khác hẳn.

Tại sao mình lại đề ý đến những thứ lặt vặt như thế nhỉ? Có linh tính gì không? Hay đó chỉ là phản-ứng tự nhiên của người sắp xa nhà?

Ngoài đường gió lồng lộng thổi... nhất là từ trận giông to đã làm ngã mấy cây bên đường... Nhiều chuyện còn phải căn-đạn nhau mà sao hai đứa cùng lặng thinh như thế... Mình không hiểu cô Sáu ra sao, chớ mình thấy ghen-ngào quá... Rồi đây có còn cơ-hội gặp lại nhau không hay là mỗi người một ngã?

Chuyện của các cô con gái thì nói mãi cũng không hết.

— Nay giờ mà cũng cả giờ đồng hồ rồi, thôi mình về nhà chứ, đề mai sáng, còn dậy sớm nữa.

Mình trần-trọc mãi không làm sao nhắm mắt ngủ được. À, tí nữa thì quên rồi, mình phải đề đồng hồ reo chứ. Mai còn vụ chuyện ngân và mua vé máy bay nữa...

15-10

Hôm rày mình không rảnh được phút nào đề ghi vài hàng vào nhật ký nữa. Hôm nay, ngồi trên máy bay, không có gì làm hết... Thì mình cứ việc lấy ra mà viết... Mặc, có ông ngồi kế bên kia, nhưng ông ấy làm gì biết đọc chữ Việt mà lo. Ông

ấy nhìn mình quá... Kề cũng là vô-phép chứ, thôi dẹp lại, để khi nào ông ấy ngủ hẳn hay.

Ông «láng giềng» của mình là Bác-sĩ đấy chứ, có phải lơ-mơ đâu. Ông ấy bảo mình chưa chi đã viết thư rồi, chắc là nhớ nhà. Mình cũng mừng được có một người bạn đồng hành bất thiệp. Ấy, các cô «hôtesse» cứ gọi mình « madame » mãi, làm mình ngượng quá đi mất, nhưng chẳng lẽ lại đính-chánh như người Âu-Mỹ thường làm vậy sao? Mặc, có mất mát gì đâu mà sợ... chẳng lẽ có bấy nhiêu mà cũng làm ồn lên cho thiên-hộ đề-ý à?

Bác-sĩ của mình xem bộ «Galant» (1) ghê, càng hay chứ sao? Người lịch-sự nhưng đàng-hoàng lắm kia. Ông ấy bảo có đi Nhật.

— Tôi nghe nói đàn-bà Nhật rất khéo chiều... riêng các cô « Gheisha » (2) thì nổi tiếng hơn cả.

— Vâng!... thì có ông nào qua xứ ấy mà không đến viếng các cô nàng.. Nhưng theo ý riêng của tôi, tôi thích các cô gái Việt-Nam hơn.

— Vì sao?

— Vì các cô ấy đẹp hơn nhiều... Ở mấy con đường lớn tại Tô-Kyô, hiếm khi gặp được một cô, còn trên vỉa-hè Bô-Na hay Ca-ti-na thì nhan-nhan các bông-hoa biết-nói...

— Càng hiếm thì càng quý chứ... sao lại...

— Vâng, cô nói đúng, nhưng theo tôi thì mỗi người có một quan-niệm riêng về sắc-đẹp và có thể những gì tôi cho là đẹp sẽ là rất tầm-thường trước mắt người khác.

— Ông ở Việt - Nam mấy năm rồi, chắc cũng biết chút ít tiếng Việt rồi chứ?

— Không bao nhiêu cô ạ! Vì tôi làm việc ở một đồn-diện cao-su mà cô y-tá lại là người Tàu lai nữa. Nên ít khi được tiếp-xúc với văn-hóa Việt-Nam.

— Ô, ở được một nơi xa thành-phố thì thích quá ông nhỉ!

— Vì sao!

— Vì trốn được cái ồn-ào của đô-thành.

— Vâng, nhưng chắc cô chưa ở lâu một nơi hẻo-lánh, chứ như tôi năm này qua tháng nọ rồi cũng chán. Thường tôi chỉ chờ cơ-hội để phóng nhanh về Saigon.

— Tôi nghe nói đời sống dân-phu ở các đồn-diện cao-su rất là cơ-cực. Không biết có đúng chẳng?

— Không có lửa thì làm sao có khói?... Nhưng tôi nghĩ rằng nếu phu không tìm cách trốn nữa thì những điều-kiện sống sẽ dễ dãi hơn... Bên phía chủ-nhân thì đã có phần nhàm nhượng rồi, bằng cứ là tôi được gửi đến để chăm-nom sức-khỏe của nhân công.

— Kia, chúng ta đã đến Băng-Kót rồi đấy à?

— Cô định xuống không?... Nhưng theo tôi biết thì đây là cái « escale » đầu, hành-khách không được quyền ở lại trên máy bay đấy.

Tiếng phóng-thanh kêu thắt chặt lại dây-nịt và dựng đứng lưng ghế lên vì máy bay sắp đáp xuống phi-trường Bangkok. Sao mình nghe nó rờn-rợn thế nào ấy...

Nhìn ra cánh cửa sổ con, mình đã thấy lấp-lánh những ngọn đèn xa xa kia rồi. Ông bạn mình bảo đó là Bangkok (còn nữa)

(1) « Nịnh đầm ». (2) Các cô A-dào Nhật.



* DANH NGÔN

— Khi người ta bước vào cuộc đời là người ta lao mình vào cuộc chiến đấu.

VOLTAIRE



Tuấn

DÂN CHỨNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHÀNG TRAI 1910 -
NƯỚC VIỆT 1960

(Tiếp theo P. T. số 80)

MÀ ai-oán thật ! Hai đề thi toán « *Problèmes d'Arithmétique* », đọc đi đọc lại đến ba bốn lượt, Tuấn vẫn thấy bí kinh khủng ! Liếc mắt nhìn lên qua các dãy bàn kế-cận, Tuấn thấy hầu hết các trò khác đều đã bắt đầu làm bài ngay trong giấy thi, không cần làm nháp ở ngoài. Sao tụi nó làm dễ dàng, mau lẹ thế nhỉ ! Sao tụi nó giỏi Toán thế nhỉ ! Trò Tuấn tệ quá, chỉ mỗi một mình trò là cùi, cùi thật là cùi, ngồi ngó hai đề Toán mà mồ-hôi chảy toát ra cả mình, mặt mày choáng-váng, Tuấn muốn té xỉu xuống, chết giắc luôn ! Nhưng hình như ông Trời thương-hại mấy thằng học-trò dốt Toán, nên bỗng dưng lúc bấy giờ có một người chết

ở Nhà-Thương gần trường-học, và đám ma từ trong bệnh viện đi ra, thẳng về Cửa Đông, theo con đường dài ngay sau sân trường... Tiếng kèn khóc ai thật là ai-oán thê-lương !... Ông Giám-khảo đứng đình bước ra đứng nơi cửa sổ nhìn xem đám ma, quay lưng vào lớp thí sinh. Thừa dịp tốt hiếm có, trò Tuấn lanh lẹ nghiêng mình sang thàng bạn giỏi Toán ngồi nơi mút bàn, (mỗi bàn chỉ có 3 thí-sinh, Tuấn ngồi ngay giữa). Tuấn nói thắm với bạn : « Tao không làm được một bài nào cả, mầy ơi ! » Người bạn quả thật có bụng tốt, (Lạy Phật lạy Trời ban phước đức cho nó !). Nó nháp lia lịa bài toán thứ nhất và lời giải đáp trên một mảnh giấy,

TUẤN CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

rồi lên đút ngay dưới bàn cho Tuấn. Trò Tuấn mừng như thề chết đi sống lại, vồ lấy miếng giấy nhanh như chớp, và chỉ có việc chép lại sạch sẽ vào trang giấy thi bài nháp làm phước của người bạn giàu lòng bác-ái.

Tuấn chép xong, vồ viên mảnh giấy bỏ vào miệng nhai, rồi nuốt cái « ực ! » vào trong bao tử ! Đám ma phía sau trường cũng vừa qua khỏi. Tuấn vái thắm : « Xin cầu chúc cho Hương-Hồn ông bà nào chết đó được tiêu điều-miền Cực-Lạc ». Nhưng ông Giám-khảo cũng vừa quay mặt vào, và đi thẳng đến bàn Tuấn. Ông đứng ngay đối diện Tuấn, nghiêm khắc chỉ vào mặt trò : « Mầy vừa bỏ cái gì vào mồm ? »

— Dạ, thưa thầy, con không có bỏ gì vào mồm cả.

— Tao đứng nơi cửa sổ, tuy tào quay lưng vô lớp nhưng tào nhìn trong cửa kiến, thấy rõ ràng hết, mầy đừng chối !

Tuấn gằn lính quỳnh, nhưng cố cứu-vãn tình-hình :

— Thưa thầy... con xin... há miệng cho Thầy coi.

Nói liền, là làm liền. Tuấn há miệng ra, cái miệng còn hơi

sặc mùi cháo lòng, mà nó đã ăn vôi-vàng hồi sáng sớm trước khi đến trường, chưa kịp uống nước. Ông giám - khảo phì cười, nhưng xách tai nó đau-diếng, bảo :

— Attention à toi, hein ! (Mầy liệu hồn nhé !)

Từ phút đó, ông Giám-khảo cứ liếc mắt rình trò Tuấn. Tuấn cảm đầu xuống bàn, giả vờ chăm-chì làm bài toán thứ hai. Nhưng chốc-chốc trò lại gãi đầu, (sao hôm nay cái đầu nó hay ngứa thế !) rồi rớt cuộc, trống trường đánh ba tiếng, hết giờ thi Toán. Tuấn nhanh-nhau nộp bài trước hết thấy mọi người, nhưng trò chỉ « làm » được một bài thứ nhất thôi. Bài thứ hai, Tuấn chịu « forfait », bỏ giấy trắng. Nhờ đám ma đi qua, Tuấn « làm » trúng một bài, nhưng không biết Tuấn chép sai lời giải thế nào mà chỉ được 2 điểm 1/2. Tuy thế, có các môn Việt-văn và Pháp-văn cứu-vớt, Tuấn vẫn đậu « écrit », được vào « oral. »

Trước giờ thi vấn-đáp, Thầy Trợ-giáo gặp Tuấn trên sân trường, hỏi Tuấn :

— Con đã thuộc hết các bài Sử-ký, Địa-dư chưa?

Tuấn trả lời ấp-úng:

— Dạ, thưa Thầy, con thuộc hết... Nhưng lỡ họ hỏi con câu gì mà con « bí », thì con phải làm sao?

— Thì ăn trứng vịt, chớ sao!

— Thầy làm sao nhắc con... được không?

Thầy Trợ giáo cười:

— Tuấn muốn Thầy ở tù hả?

Thầy Trợ hỏi-hợp lo-ngại, khi Tuấn vào lớp thi vấn-đáp. Ông Giám-khảo là người Tây, tên là Henri Rivière. Ông này dữ lắm, hay bắt bí học trò, hỏi những câu trẹo hòng.

Nhờ ông có giọng nói ò-ò, vang cả lớp, nên thầy trợ đứng ngoài sân trường nghe rõ các câu hỏi. Ông hỏi trò Tuấn hai câu rồi, Tuấn trả lời trôi chảy, đến câu thứ ba về Địa-dư:

— Trò hãy kể 5 tên thành-phố nào lớn nhất của nước Huê-Kỳ?

Ở nhà, Tuấn đã học thuộc

lòng 5 tên thành-phố ấy rồi, nhưng vào đây Tuấn chỉ kể được 4:

— Washington, New York, Chicago, Philadelphie...

Còn 1 thành phố nữa, Tuấn quên mất. Bỗng Tuấn nghe ngoài sân tiếng một đứa học trò la lớn:

— *Một trăm quan tiền sáu cô, mầy ơi!* Tuấn sực nhớ ngay vừa lúc ông Giám khảo hỏi:

— Còn 1 thành phố nữa, tên gì?

— San Francisco (1)

— Giỏi!

Ông Tây cho Tuấn 10 điểm,

Ra sân trường, Thầy Trợ giáo cười, cho Tuấn biết là Thầy phải bảo một đứa học trò lớp ba leo lên câu nói mảnh-lời trên kia để giúp trí nhớ của Tuấn.

Thế là Tuấn đậu bằng «Ri-me» năm ấy, nhờ tiếng kèn ai-oán thể-lương đưa một Vong-Linh về Thế-giới của Phật A-di-đà..., và nhờ... một «trăm quan tiền sáu cô» của thầy Trợ giáo đứng mặc-cả ngoài sân trường.

(1) San Francisco, có thể phiên âm ra tiếng Pháp là *cent francs six co*, và dịch ra tiếng Việt là *một trăm quan 6 cô*.

Phải nói rằng câu « học tài thi phận » họa chẳng có áp dụng được hồi thi chữ Nho, chứ trong thời gian thi chữ Tây chỉ có thể là một lời an-ủi tạm bợ thôi. Vì thời kỳ ấy, hễ học giỏi, thông suốt hết chương trình thì tất nhiên đi thi phải đậu. Thi hỏng, là tại học không thuộc bài. Học trò dở, nếu không có các môn nào trội hơn để cứu vớt các môn kém, thì nhất định là « trượt vô chuối ». Đây là không kể một vài trường hợp hi-hữu mà học trò thừa lúc giám khảo vô-ý, lén lút «gà» cho nhau, như trò Tuấn. Ngoài giả, việc thi cử rất là nghiêm ngặt. Không bao giờ các đề thi bị tiết lộ ra ngoài dù là Thi tiểu học, Trung học hay Tú tài. Chưa hề bao giờ xảy ra một vụ bán đề thi, từ 30,20 nghìn đồng đến 100, 200 đồng

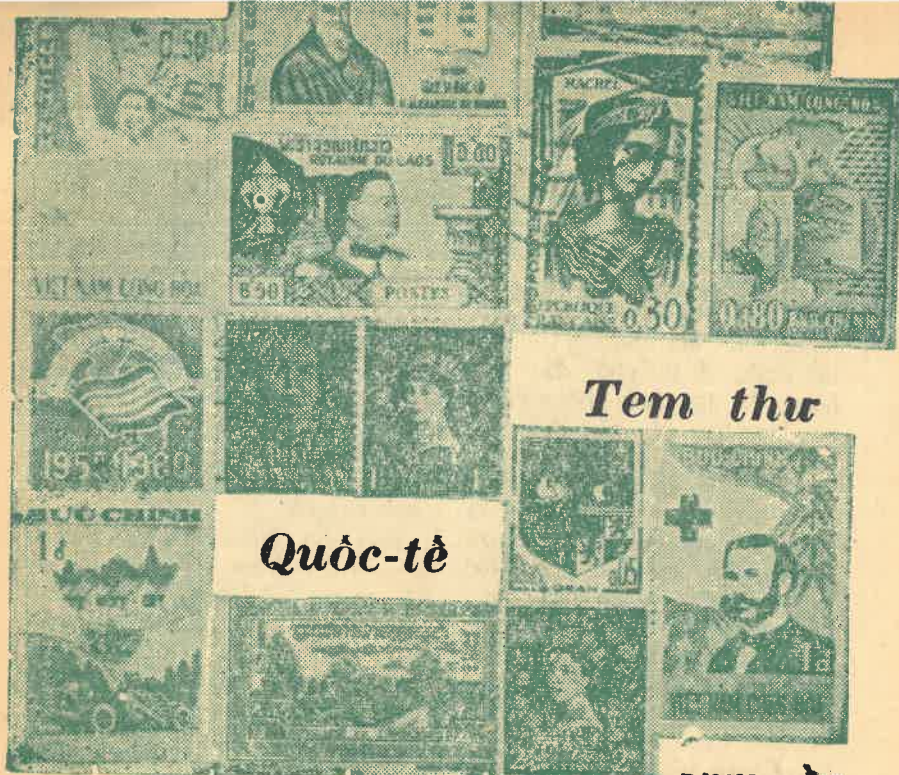
Cũng không bao giờ giám-khảo « ăn tiền » của thí sinh, hoặc lúc chấm bài thi viết, hoặc lúc thi vấn đáp. Không có sự gian lận của các Thí sinh thi mượn cho nhau, với sự đồng lõa im lặng của giám-khảo. Không có những vụ con em của một số hiệu trưởng, giám khảo, giáo học, dở mà thi đậu, — nhiều khi đậu cao — còn học trò ngoài học giỏi hơn, trội hẳn mà lại thi rớt. Trong các kỳ thi thời trước bất cứ là Thi gì, sự may

rủi đã là ít có rồi, sự gian lận lại càng khó khăn hơn. Nói chi đến chuyện « ăn tiền », « đút lót », « nhờ cậy », « gởi gắm », thật hoàn toàn không có, và không thể có. Dù là con em ông Giám-khảo, ông Đốc-học hay là con cháu ông Tổng-đốc, ông Thượng-thư, ông Sứ, ông Khâm, hễ học giỏi là nhất định đỗ, học kém là phải rớt, không có đút lót được ai cả, không gởi gắm cách nào cả:

Bạn của Tuấn-em, sau này cùng Tuấn đi thi Tú-Tài ở Hà-nội, có một số đồng là con cháu của các vị quan to lớn có uy-quyền và thế lực xiết bao. Họ quen thân với các ông giáo sư, ăn uống tiệc tùng với các vị Giám-khảo, thế mà con cháu của họ thi hai ba lần điều hỏng cả, chỉ vì quanh năm ăn chơi phe-phớ, nhậu đăm, nghiện rượu, say mê tình-ái, không lo học hành.

Tuấn thi tú tài cũng hỏng hai khóa, vì một lần làm sai bài toán Hình học, một lần không thuộc bài Vật-lý-học, chứ không phải vì « học tài thi phận », và những bạn của Tuấn đỗ trước Tuấn một hai năm, đều là học giỏi hơn Tuấn, chứ không phải nhờ đút-lót tiền cho các ông Giám-khảo, hoặc nhờ «gởi gắm» cho ai.

(còn nữa)



Tem thư

Quốc-tê

★ ĐINH-ĐIỀN

● TEM THƯ « ĐINH ĐỘC LẬP »

Tem-thư « Đinh Độc-Lập » phát-hành ngày 7-9-1959 có 2 giá tiền (0đ50 và 2đ00).

Đặc-tính của tem-thư như sau: Khổ 25x35 ly, in một màu theo lối chạm-nổi tại Nhà In Thomas de la Rue ở Londres. Mỗi tờ có 50 tem.

Tem-thư in theo một bức ảnh chụp Đinh Độc-Lập ở Saigon.



Việc xây cất Đinh « Chánh-soái » — danh từ hồi xưa — được dự trù vào tháng Hai năm 1865, và một khoảnh gò rộng có cây cao bóng mát được chọn đề sau này xây Đinh, các nhà phụ thuộc, và làm hoa-viên.

Tháng Tư năm 1865 người ta bắt đầu xây tường chung quanh khoảnh gò và qua năm 1868 dinh-thự được xây cất theo đồ-án của kiến-trúc-sư Hermitte. Đồ-án này đã đệ-trình ngày 7-2-1868 và được chấp-thuận.

TEM THƯ QUỐC TẾ

Ngày 23-2-1868, Phó Đô-Đốc De La-Grandière, Thống-Đốc Nam-Kỳ đặt viên đá đầu tiên được chôn sâu 2th60 dưới mặt đất, trước sự chứng-kiến của các Vị Chỉ-huy quân-sự và công chức cao cấp hiện diện.

Viên đá đầu tiên này lấy ở hầm đá Biên-Hòa và là một khối đá cát (granit) đeo vuông, mỗi bề đo 0th50.

Trong buổi lễ đặt viên đá đầu tiên, Đức Giám-mục Miche đã chúc phúc và đọc một diễn-từ ngắn.



Công việc xây cất Đinh này hoàn thành năm 1869, khánh-thành cuối năm đó và đặt tên là Đinh Norodom, tên một Vị Vua Cao-Miên sinh năm 1835, lên ngôi năm 1859 và thăng hà năm 1904.

Đinh Norodom được nhiều người coi là Đinh « Chánh-soái » vì là nơi làm việc và trú ngụ của các vị Chánh-soái, Toàn-Quyền. Sau trận chiến-tranh thứ hai, Đinh này được gọi là Cao-Ủy phủ vì là nơi trú ngụ các vị Cao-Ủy Pháp ở Đông-Dương.

Ngày 7-9-1954, Đinh này

được trao trả lại cho Chánh-phủ Việt-Nam. Việc trao trả này có một ý nghĩa chính-trị lớn lao là biểu trưng chế độ thuộc địa đã chấm dứt và chứng-minh sự thu hồi về Quốc-gia toàn vẹn chủ-quyền về mọi phương diện.

Sau khi được trao trả, Dinh Norodom được đổi tên là dinh Độc-Lập để tiêu-biểu cho nền Độc-Lập của Dân tộc, nơi tượng-trưng cho chủ-quyền Quốc-Gia.

Ngày 27-2-1962, Dinh Độc-Lập bị ném bom,

do 2 phi-công Việt-Nam phản-loạn, và bị sập một bên, hư-hại nặng.



MẪU CHUYỆN BƯU-HOÀ

● Viện Bảo-Tàng Tem thư ở Monaco

Ông Hoàng trẻ và đẹp Rainier xứ Monaco là một nhà sưu-tập tem-thư nổi danh, và bộ tem-thư của ông là một trong những bộ tem-thư hiếm có và đắt tiền nhất trên thế-giới.

Năm 1952 ông cho thiết-lập ngay trong cung-điện một Viện Bảo-Tàng Tem-thư để các nhà chơi tem trong và ngoài nước, các du-khách quý phái có dịp ngắm xem các tem-thư, các loại dấu và nhật-ấn của Monaco từ năm 1732 đến nay, qua các triều Vua Louis 1^{er}, các ông Hoàng Honoré V, Charles III, v.v...

Viện Bảo-tàng Tem-thư chiếm một phòng triển-lãm rộng rãi và nguy nga gọi là «Galerie des Glaces».

Trong phòng triển-lãm, phía giữa chưng bày một tượng khỏa thân «Nymphe Salmacis» của điêu khắc viên J.F. Bosio, chung quanh có đề nhiều tủ kiến để trưng bày:

— Các nhật-ấn viết bằng tay thời Vua Louis 1^{er} (1735).

— Các nhật-ấn có khắc đường gạch thời kỳ 1762-1792.

— Tem-thư xứ Sardaigne

đóng nhật-ấn «Monaco» và «Mentone» (1857)

— Tem-thư in hình ông Hoàng Charles III (kể từ tháng 7/1885).

— Những tem-thư phát-hành từ năm 1900 đến nay, với đề tài bao la, hình dung các vị danh nhân trên thế-giới như Jules Verne, Bác-sĩ Schweitzer, các danh-lam thắng cảnh địa-phương, các hoa quả, các môn thể thao mùa hè hay mùa đông, các đề tài tôn-giáo, v.v..

Nên biết xứ Monaco tuy nhỏ bé, diện-tích chỉ hơn 1,5 cây số vuông, dân số không quá 30.000 người, nhưng hằng năm phát-hành rất nhiều loại tem. Tem-thư bán rất chạy, phần nhiều do các du-khách hay các nhà chơi tem mua, tiền thu làm đời dào ngân-sách của xứ nhỏ bé Monaco.

ĐÌNH ĐIỀN



★ DANH NGÔN

— Đàn ông giấu cái gì cũng được cả, trừ lúc say rượu và lúc yếu.

H. L. MENCKEN

CĂN ĐỐI
BUỒNG ĐIỆN

(La chambre d'en face)

VÀO lúc quá khuya, Bách nhìn thấy căn buồng đối diện, bên kia sân tòa bun-dinh, nơi phía dưới, đèn điện bật sáng. Hắn đứng vụt dậy khỏi chỗ nấp, bàn tay ẩm ướt vì mồ hôi siết chặt khẩu súng tự động mà hắn mới mua lúc chiều.

Đôi mắt chăm chú nhìn xuyên qua khoảng tối đen của chiếc sân rộng. Chờ đợi người con gái hiện ra nơi căn phòng có ánh điện.

Chiếc áo đen của người con gái nổi bật lên giữa vùng ánh sáng huyền ảo của ngọn đèn néon. Mái tóc uốn, đen nhánh, được cột chặt bởi một miếng vải đen làm nổi bật khuôn mặt trắng-trẻo, xinh-xắn của nàng.

Không lẫn nào bằng lúc này, hắn nhìn thấy người con gái trẻ đẹp hơn bao giờ hết và trông

★ ROBERT TURNER

● HOÀNG THẮNG dịch

mềm mĩm, ngây thơ làm sao.

Ngây thơ làm sao!

Thật là khả ố hết sức!

Bách thấy người con gái quay lại, cười và nói câu gì với một người mà hắn chưa nhìn thấy. Nhưng hắn không thấy cần thiết phải biết rõ kẻ đó là ai. Hắn đã biết kẻ kia rồi.

Người con gái đã dẫn y và đây lần nữa, tối đêm nay.

Dơ tay áo lên, hắn lau những giọt mồ hôi đang chảy dài trên mặt. Người hắn run lên vì giận dữ. Sự giận dữ đã chớm nở từ hồi hôm khi hắn nhìn thấy lần đầu tiên, người con gái kia cùng

người đàn ông trở về phòng.

Kẻ kia nào có hơn gì hẳn cho cam! Vậy mà, không hiểu sao người con gái đó lại ưa thích y? Tại sao thế nhỉ?

Chắc con nhỏ vợ được hẳn ở một phòng trà nào đó hoặc trong một tiệm nhầy không chừng?

Người đàn ông hiện rõ nơi cửa sổ. Y già tuổi hơn người con gái, khờ người to lớn. Đúng là một người đàn ông đời dào sinh lực.

Bách chăm chú nhìn hai người: giờ đây người con gái đứng sát vào người đàn ông. Dáng điệu của người con gái khi ngẩng đầu ngược nhìn người đứng trước mặt làm Bách bưng bưng nổi giận như muốn điên lên. Hắn run cầm cập, mạch máu chảy mạnh. Đến khi nhìn thấy người đàn ông kéo người con gái áp ngực vào ngực mình, đôi môi dính chặt nhau như không muốn rời ra, hắn thấy mình không thể tự-chủ được nữa.

Hắn đưa cao khẩu súng lên, nheo mắt, nhắm kỹ đầu ruồi và sửa soạn nã đạn.

Nhưng hẳn lại tự chủ được lòng mình. Theo chương trình đã định sẵn, hẳn phải chờ đợi. Rồi sẽ thi hành đúng như thế nhưng phải chờ đợi đã, khi mà hai đứa kia ở vào cái thời gian chúng tưởng mình đang dự-dương nơi Thiên-Đàng thì chúng sẽ được du Địa-Ngục.

Vì thế, hẳn dẫn lòng đề chờ đợi.

Nhưng phiền một nỗi, cái thời gian đó chưa biết lúc nào mới tới. Đầu tiên, người con gái còn phải vào buồng tắm rồi sau đó tới lượt người đàn ông kia. Chúng đứng ôm nhau, ghì chặt lấy nhau, rời nhau ra rồi lại ôm ghì lấy nhau, hôn nhau tới tấp hằng bao nhiêu lần rồi mới dặt nhau tới ngồi nơi cạnh giường, cùng nhau hút thuốc lá, nói chuyện.

— Quỷ Sứ hãy dắt dẫn chúng đi! Bách thầm nghĩ.

Không hiểu chúng nói chuyện gì với nhau mà lâu dờ?

Chúng còn chờ đợi gì nữa?

Quần áo Bách ướt đầm vì mồ hôi. Bộ chân tê hẳn đi vì phải đứng yên một chỗ lâu quá.

Rồi cuối cùng, người đàn ông

kia cũng kéo đứa con gái nằm ngả lưng xuống giường. Những làn môi lại dính nhau như không muốn rời ra. Rồi người con gái đẩy người đàn ông dang xa ra và cả hai cùng đứng dậy.

Người đàn ông vươn tay tắt đèn. Cả căn phòng chìm đắm trong bóng tối.

Bách có cảm-tưởng như đôi mắt của mình căng mạnh, lờ ra đề cố nhìn căn buồng tối phía trước mặt. Trong giây lát, hẳn đã nhìn thấy trong bóng tối, giữa căn phòng nơi có chiếc giường. Hẳn hiểu rằng giờ quyết liệt đã tới.

Trong khi chờ đợi, hẳn thấy bồn chồn, khó chịu nhưng tới giờ phút này, hẳn lại thấy mình bình tĩnh một cách đáng sợ. Mồ hôi đã hết chảy. Hắn không còn run rẩy nữa. Bàn tay khéo léo nâng khẩu súng lên vai.

Bóng tối không làm cho hẳn khó chịu. Hắn biết rằng, khi nhắm đúng giữa cửa sổ, hẳn sẽ chia nòng súng vào đúng giữa chiếc giường. Để tránh khỏi bị bắn chệch, hẳn sẽ nhích nòng súng mỗi lần nỏ cò đề những viên đạn chạy khắp mặt giường.

Như vậy thiệt chắc ăn.

Ngắm kỹ đầu ruồi, nòng súng chia đúng giữa ô vuông tối om của khung cửa sổ, Bách phân biệt một cách lờ mờ những thân hình đang động đậy. Hắn cảm thấy miệng mình khô đắng đến lợm giọng. Bên tai hẳn như văng vẳng có tiếng nói thì thầm: «Hãy hành động đi! Mau lên! Hãy ra tay đi để cho con đàn bà và thằng đàn ông kia không còn dám làm những chuyện tương tự như thế nữa.»

Tiếng nổ đầu tiên làm tắt hẳn tiếng nói thì thầm mơ hồ kia. Tiếng động vang dội khắp các bức tường chung quanh sân. Tiếng nổ thứ hai tiếp theo dư âm của tiếng thứ nhất.

Những khối trắng trắng trong căn buồng phía trước mặt vụt nhòe dấy như những chiếc lò so bị rút chốt hãm trong khi Bách vẫn tiếp tục nã từng viên một. Nòng súng thay đổi chỗ mỗi lần tiếng nổ vang lên. Hắn bắn cho tới viên đạn cuối cùng.

Rồi tiếng vang của tiếng nổ cũng lịm dần trong đêm khuya. Chung quanh sân, các khung cửa sổ bừng sáng. Những đầu người

nhớ nhấc thò ra ngoài. Phía bên trái, tiếng một người đàn bà rú lên vì sợ hãi.

Nhờ ánh sáng hắt ra từ những khuôn cửa sổ khắp chỗ, Bách chăm chú nhìn vào căn buồng đối diện. Hắn nhìn thấy những thân người nằm gục vào nhau. Chợt hắn cảm thấy những người lấp ló bên các cửa sổ đang nhìn hắn chằm chằm, cũng như khẩu súng lấp lánh ánh thép mà hắn còn cầm. Hắn giận dữ hét lên :

— Hãy cút đi những tên bần thỉu kia ! Ta bắt cần đưa nào cả. Con đàn bà kia chết rồi. Chính tao bắn nó chết !

Hắn rời khỏi khung cửa sổ và ném mạnh khẩu súng xuống giường. Hắn bước tới chỗ núm điện và bật sáng ngọn đèn giữa phòng. Rút điếu thuốc lá trong bao châm hút, hắn đứng ngắm mình trong gương.

Một bóng người hiện ra, gầy gò, hốc hác, quần áo ướt át, đôi mắt đỏ hực. Trong một khoảnh khắc, hắn tưởng bóng người trong gương là một kẻ xa lạ nào !

Đầu óc trống rỗng, hắn trở

về giường ngồi chờ nhân viên cảnh sát tới đón hắn.

Ít lâu sau, nhân viên cảnh-sát tới, dẫn hắn xuống lầu và đưa ra xe. Họ vẫn 'đổi xử nhà nhận với hắn, không một chút thù hằn. Hắn thấy cần phải nói cho họ hiểu về hắn. Hắn kể đi kể lại bằng nhiều lần, đã bao tháng nay, cứ mỗi chiều, hắn vẫn ngắm người con gái chải tóc, rửa móng tay, móng chân, đọc báo và sửa soạn đi ngủ. Hắn còn nói cho nhân viên công lực hay, mỗi sáng người con gái làm gì khi nàng thức giấc ! Hắn nói tỷ-mỷ những chi-tiết về đời sống của người con gái kia.

— Và trong suốt thời gian đó, nàng đã hết sức trung thành với tôi, hắn nói. Nàng họa hoằn lắm mới ra phố và nếu có đi, không bao giờ có một người đàn ông theo cả. Cho tới đêm rồi. Cho tới lúc nàng gặp người đàn ông kia. Như vậy là hết cả rồi. Nàng không còn là của tôi nữa. Nàng không thuộc về tôi nữa, các ông biết chưa ? Nàng đã lừa dối tôi. Vì thế tôi phải ra tay. Tôi phải giết cả hai đứa.

Viên đội cảnh-sát ngược nhìn

bạn đồng sự, rầu rầu nói :

— Tôi đã nói với anh rồi mà. Người này không có quen biết người đàn bà kia. Chưa bao giờ y hội-kiến với cô ta cả. Không chừng y cũng không biết cả tên cô ta là gì nữa.

Nói xong, ông ta nhìn Bách và hỏi :

— Anh sẽ nói sao nếu tôi bảo rằng cô ta đã có chồng ? Người đàn ông đó là chồng cô ta. Anh ta là một sĩ quan trong quân đội đi tu nghiệp ở ngoại-quốc mới về thăm nhà. Anh nói sao nào ?

Bách ngờ ngác ngược nhìn mấy người cảnh-sát. Ít phút sau, hắn đáp :

— Không. Ông nhầm rồi. Ông định kiếm chuyện nói dóc với tôi sao ? Làm sao nàng có thể lấy chồng được ? Chính nàng là người yêu của tôi mà !

Hai người cảnh-sát lặng lẽ nhìn nhau không nói. Chiếc xe díp nồ máy ròn tan rời từ từ chuyển bánh...

★ HOÀNG - THẮNG dịch



● HAI ĐỊA-NGỤC

Một thiếu-phụ lúc chồng còn sống, thường chửi mắng chồng. Chồng chết, một hôm thiếu-phụ cầu cơ gọi hồn chồng về để nói chuyện. Bà hỏi hồn ông chồng hiện về :

— Minh đó hả ? Minh chết đi mà có được tiêu-diêu, hạnh phúc không ?

— Hồn Anh thoải-mái và hạnh-phúc lắm.

— Hạnh phúc nhiều bằng khi còn sống với em không ?

— Nhiều lắm. Nhiều hơn khi còn sống với em nữa kìa !

— Vậy mình tả cảnh Thiên-Đàng cho em nghe.

— Nhưng... Anh đang ở Địa-ngục, chứ không phải ở Thiên-Đàng !

Trước quán cơm bình dân

Trong quán cơm bình-dân,
Hai tấm thân gầy guộc,
Nuốt ực miếng thịt gân ;
Và hai giòng lệ hận !...

★

Ngày hai buổi lê bước...
Khấp phỡ xá xa gần,
Hai đồng hai bát nước,
Buồn nhớ mẹ xa xăm !...
Phở phường vui hồ-hững,
Bơ-vơ hai tấm thân
Đời nghèo không ăn Tết,
Xuân đến, ôi ngày xuân !
Lá chiều bay tan-tác,
Gió cuốn bụi mù xa,
Hai thân nghèo xơ-xác,
Cơm nuốt nghẹn tình ta.
Ráng quên ngày ly hận
Vắng bóng những người thân
Bao người chết bom đạn,
Đôi ta còn lang-thang...
Gió đông về lạnh buốt,
Ngọn đèn điện mờ xanh,
Là lúc đã tàn canh,
Hai tấm thân gầy guộc,
Đôi chân còn lê bước,
Vào quán hỏi cơm, canh...
Chao ôi ! giờ đã hết,
Cơm nước cũng không còn,
Nhịn nhé hết chiều xuân,
Trước quán cơm Bình-Dân !...

★ ANH - LẠC
(Qui-nhơn)

Phan-Thiết trời êm, gió mát trong
Buồn đưa hơi nhẹ thoảng bên lòng.
Sáng mai sương sớm vây mù tỏa,
Vân-đục mờ vương ý mộng hồng.
Dăm cô thiếu-nữ lướt trên sông
Cùng chiếc thuyền con rẽ lượn dòng...
Lưỡng lự chờ ai trên bến vắng,
Nhịp cầu... e-thẹn bước sang sông !
Thấp nước tiêu-sơ màu tuế-nguyệt,
Công-viên ủ-dột lá u-sầu.
Mường-giang lặng-lẽ nào ai biết ?
Nhạc trời buồn ơi ! Ai ở đâu ?
Thương-Chánh tả-tơi hàng liễu cũ !
Nguyệt dương tròn bóng ngóng Ông Hoàng !
Những nơi ấy đã lên màu cỏ,
Một chuyện tình xưa, lắm bẽ-bàng ! (1)
Về đây dạo lại khúc đàn xưa
Tâm-sự vui chôn mấy đã vừa ?
Tình-sử ! Hôm nay lòng trót hận,
Gặp ai ? Ai biết đề mà đưa ?
Thơ Bích-Câu ! Ngồi nhớ Liêu-Trai
Trăng soi rõ bóng khóc hình-hài !
Biết ai hò-hẹn ngày duyên ấy ?
Cùng mộng với mình ai có ai ?

(1) Mối tình của Hàn-Mặc-Tử và Mộng-Cầm,

Trời

Phan - thiết

★ HOA-TINH-LINH

MỘT GIẤC MƠ HOA



★ DUYÊN - HỒNG

(Tiếp theo P. T. số 80)

— Em thuộc lòng verbe « *aimer* » rồi. Em chia verbe *aimer* không vấp một chữ, này nhé : *je t'aime, tu m'aimes, nous nous aimons...* Em giỏi không, anh ? Nếu anh là một giáo-sư anh cho em mấy điểm ?

— 20 trên 20.

Hồng khẽ cười, bảo :

— Nếu em là giáo-sư, em cũng cho điểm anh 20 trên 20.

— Ồ, anh học « *trúng tử* » bài gì thế, em ? Nói cho anh mừng đi !

Hồng cười, nói rất khẽ, sợ trong nhà có ai nghe :

MỘT GIẤC MƠ HOA

— Bức thư tán gái của anh đấy. Mấy thư anh gửi em vừa rồi, anh viết hay quá. Hấp-dẫn lắm. Đọc thư anh, em cảm-động, và say mê còn hơn đọc các tiểu-thuyết và các bài thơ hay nhất của mấy ông văn-sĩ thi-sĩ.

— Thế, em thương anh cái gì nào ?... Một châu xi-nê nhé ?

— Cứ xi-nê hoài !

— Phim kỳ này ở Đại-nam hay lắm, em à. Nhưng anh cứ muốn đi với em... và chỉ muốn đi với em... Em có bằng lòng để anh xin phép Thầy Me cho em đi với anh không ?

Hồng hơi do dự :

— Em thích lắm chứ. Em còn mong gì hơn là được đi xi-nê với anh, nhưng... em chỉ sợ Thầy Me không cho... anh ạ. Hay là anh xin phép cho hai đứa mình đi với Thanh ?

— Ừ... chắc Thanh cũng khoái làm « *gạc-dờ-co* » lắm đấy... Chốc nữa anh xin phép Me cho tụi mình chiều mai đi nhé ?

— Vâng. Đi xuất 5 giờ.

— O.K...

— 5 giờ xem đến 7 giờ 30, anh với Thanh đưa em về nhé.

— Tụi mình ghé vào tiệm kem ngồi một lúc đã chứ ?

— Sinh-viên Đại-học cũng thích ăn kem thế cơ ?

— Miễn là được ngồi với Duyên Hồng... Duyên-Hồng điễm lệ... thì ăn gì bỉ-nhân cũng thích cả.

— Bây giờ... được hận hạnh quý khách đến tề xá, thưa quý khách muốn dùng kẹo caramel không ạ ?

— Dạ thưa quý chủ-nhân, kẻ tiện-sĩ này rất hân-hạnh, và xin vâng lệnh.

Hai đứa bụm miệng cười (biệt có đám cười to)... Hồng đứng dậy chạy vào phòng học, cầm hộp kẹo ra... Hộp Plastic trong-veo, hình quả tim, mà Hồng mua hôm Tết Trung-Thu riêng để đựng kẹo mời Hải...

Hồng mở nắp hộp :

- Xin mời Ngài ạ.
- Chà! Kẹo Caramel và bonbon đầu sần-sàng thế này?
- Em mua sáng nay ở Catinat đề mời anh đấy.
- Ồ, Hồng cũng anh thế!

Hải khéo « nịnh đầm », bóc giấy một miếng Caramel, rồi trao Hồng. Ý-chúng Hải muốn trao ngay lên miệng Hồng, nhưng Hải sợ có ai thấy, nên không dám.

Me trong nhà đi ra. Hồng nhỏng-nheo :

- Mời Me ăn kẹo với chúng con ạ.
- Hồng bưng hộp kẹo đứng dậy chạy mời Me.

Me cười rất dễ thương :

- Ừ, con ăn đi. Mẹ đang ăn giầu.

Me đi ung dung thẳng ra sân. Me ngồi xuống trở các miếng củ-cải trắng trong cái mẹt đề ngoài sân, củ-cải mà Me đã bảo chị Vân thái phơi-khô đề làm dưa.

Hai đứa ngồi trong *salon* vẫn nói chuyện vui về tự nhiên, chỉ không dám cười to thối, và không dám cợt nhả.

Vả lại hai đứa nói toàn câu chuyện trẻ con, bông đùa nhưng không lỗ lã, dù Thầy Me có nghe cũng chỉ mỉm cười.

Hồng khẽ bảo :

— Chốc nữa Me vào, em đố anh dám xin-phép Me cho tụi mình đi xi-nê?

— Chắc Me thương thằng nhỏ này, Me không nỡ rầy la nó đâu.

— Thật không? Hay lại thấy bà Cự vào là sợ lấm-lét, biệt có dám thưa gửi câu gì?

— Me sắp vào chưa? (Hải ngồi quây lưng ra ngoài sân nên không trông thấy Me)

— Sắp sửa...

— Thế thì anh phải dự bị sần-sàng mới được.

Hai đứa cười khúc khích. Bà Cự vào, không ngờ một tý gì về

công cuộc tụi này đang sắp đặt. Hải đánh bạo đứng dậy, nhưng vẫn ấp úng, ngượng nghịu :

— Dạ thưa Bác... con xin phép Hai Bác 5 giờ chiều mai con với Thanh mời Hồng... đi xem xi-nê... Xin Bác cho phép Hồng đi với chúng con cho vui.

— Đi xi-nê ở đâu?

— Dạ thưa Bác, ở rạp Đại-nam ạ.

— Có cô Thanh đi nữa hả?

— Vâng ạ.

— Đi đến mấy giờ?

— Dạ thưa Bác, 8 giờ văn tuồng, con với Thanh sẽ đưa Hồng về.

— Ừ, được. 5 giờ cậu với cô Thanh ghé đây đón em Hồng.

— Vâng ạ...

Me liếc thấy trên bàn xa-lông hộp kẹo bằng plastic hình quả tim, chắc Me ngạc nhiên, không biết con bé này mua hộp ấy hồi nào. Nhưng Me làm như không để ý. Mẹ chỉ hỏi Hồng :

— Con có châm thêm nước sôi vào bình trà không?

— Thưa Me, trà còn nóng... Tụi con uống ít lắm ạ.

Me đi vào nhà trong. Nhưng Hải thấy ngồi chơi đã lâu, không dám ngồi dai, nên hỏi Hồng :

— Tụi mình nói chuyện lâu, sợ Me sẽ rầy em, thôi anh đi về nhé. 5 giờ chiều mai anh với Thanh sẽ đến đón em.

— Vâng. Đúng 5 giờ nhé. Em chờ đấy.

— O.K.... À, mà làm sao anh chào Me chứ?

— Em vào bảo bà Cự.

Hồng chạy vào nhà trong :

— Thưa Me, anh Hải xin chào Me, anh ấy về đấy ạ.

Bà Cự bước ra xa-lông. Hải ngoan-ngoãn chấp hai tay trước ngực :

Con xin phép Bác, con đi về ạ.

— Vâng.

Hải cúi đầu chào và thông-thả bước ra sân. Hồng đưa Hải ra đến cổng, khẽ bảo Hải :

— Triệu chứng tốt... Đáng mừng. Em thưởng anh gói kẹo đây này... Bỏ ngay vào túi quần, đừng để Me trông thấy...

Hồng đã gói sẵn gói kẹo từ trước, Hải không ngờ, chỉ mỉm cười ngó Hồng, và nói lầm mồm : — Cảm ơn Hồng!

Hôm nay Hồng vui sướng nhất. Hồng đã được Me cho phép giao thiệp công khai với Hải, được trò chuyện tự nhiên với Hải, được đi xi-nê với Hải... Mặc dầu có Thanh, sự giao thiệp của Hải và Hồng vẫn được tự-do, và Thanh là một đồng-lõa thông-minh, tế-nhị, không phải là một chướng-ngại-vật.

Hồng cảm ơn Me nhiều lắm, vì Me thông-cảm tâm-sự của Hồng, Me không cản trở tình duyên của Hồng, Me giữ gìn kín đáo, không thả lỏng mà cũng không nghiêm nhặt.

Phải chăng, Hồ ng là đứa con gái sung-sướng nhất trên đời?

* 9 giờ 30 đêm 28.

Đi xi-nê về lúc 8 giờ 25. Ở Rạp chớp bóng ra, đúng 7 giờ 30. Hải đưa Hồng với Thanh đến tiệm kem ngồi ăn kem và nói chuyện chơi rất thích thú. Luôn luôn Hồng ngồi bên cạnh Hải, Thanh biết phép lịch-sự lúc nào cũng để Hồng với Hải ngồi gần nhau. 8 giờ 20, Hải và Thanh đưa Hồng về nhà. Me tỏ vẻ bằng lòng, hỏi Hải :

- Các cô cậu xem phim gì, có hay không ?
- Dạ thưa Bác, phim *Notre Dame de Paris*, hay lắm ạ.

Hồng xen vào :

— Me ơi, thế nào Me-cũng phải rủ Thầy đi xem cái phim ấy nhé, Antony Quinn đóng vai Quasimodo, hay kinh khủng, Me ạ !

Bà Cụ tươi cười vui-vẻ :

— *Notre Dame de Paris* của Victor Hugo thì chắc là phải hay... Me có đọc truyện ấy lúc Me còn đi học ở Hà-nội. Để Me với Thầy xem phim xem ra làm sao...

Hải và Thanh lễ phép chào Me ra về.

Đêm nay chắc Hồng ngủ ngon lắm đây. Chắc Hải cũng thế.

(còn nữa)

MINH Ơi!



TRƯA chủ-nhật, ông Tú cời trần, nằm vông đưa qua đưa lại không ngót mà vẫn không mát được tý nào.

— Sao hôm nay nóng thế em nhỉ ?

Chuyện thế mà ông cũng hỏi bà Tú, và ông không để ý đến cánh quạt-máy đứng yên một chỗ từ nãy, vì nhà Đèn chơi ác đã cúp hơi điện từ lúc 1 giờ.

Bà Tú thấy chồng đồ mồ-hôi, thương chồng quá :

— Em mở cánh cửa sổ cho có gió, mình nhé ?

Bà bước ra cửa sổ, thò tay

qua song sắt, xô mạnh hai cánh cửa lá-sách ra, một làn gió ủa vào mát dịu. Nhưng cùng một lúc mặt trời cũng chói những tia nắng oi-ả ngay vào chỗ ông Tú nằm. Bà Tú lại vội vàng khép cánh cửa.

— Hay là Mình đi tắm đi, Mình !

Theo thường lệ ông Tú đã tắm lúc 7 giờ sáng, nhưng chiều nay trời nóng quá, lại là ngày chủ-nhật được rảnh-rang bà muốn ông ngâm mình trong bồn nước độ một tiếng đồng hồ :

— Đi Mình, Mình ngâm nước một lúc cho mát - mẻ khoẻ khoắn... Em đi vạy nước vào bồn nhé ?

— Em cũng tắm với anh cho vui chứ ?

— Muốn vui thì Mình ngồi trong bồn nước, em ngồi ngoài giặt đồ... Rồi Mình nói chuyện với em... Em giặt hai áo sơ-mi của Mình, áo py-ja-ma của em, và hai áo-gối với tấm drap luôn thề, Mình chịu không ?

— Chịu.

Bà Tú ra phòng tắm, mở vòi nước lạnh cho chảy đầy hai phần ba cái bồn. Ông Tú cời

đồ nhảy vào đấy, ngồi chìm lìm xuống, nước ngập lên đến cằm. Coi bộ ông khoái lắm.

Bà Tú đã bỏ sẵn đồ giặt trong một chậu nước có xà-phòng bột, bột nổi lên trắng-xóa. Bà kéo chiếc ghế thấp ngồi bên bồn nước, để được gần chõng, trò chuyện cho vui. Bà hỏi ông Tú :

— Mát không, Mình ?

— Mát.

— Thời buổi văn - minh người ta đặt ra máy nước, ống nước, vòi nước, lúc nào cũng có sẵn nước trong nhà, kê ra cũng tiện lợi, Mình nhỉ !

— Nhưng nước máy đâu mát bằng nước giếng. Ở thôn quê, không cần ống, cần vòi, cần máy, lúc nào nóng nực thả gàu xuống giếng múc nước lên xối vài ba gàu là mát lạnh cả người.

— Mình ơi, hồi xưa ở thành-thị chưa có máy nước, chưa có ống dẫn nước vào nhà, chưa có nước *phông-ten*, thì người ta làm sao có nước để dùng thường-xuyên, Mình nhỉ ?

— Công-cuộc xây-dựng nhà máy nước và đặt ống dẫn

nước vào nhà, đặt vòi để vạy nước, mới bắt đầu có từ giữa Thế-kỷ XIX, vào khoảng 1820, do người Đức bày ra trước tiên ở Âu-châu. Trước đó, ngay ở các thủ-đô lớn nhất như London, Berlin, Paris, ai cũng phải thuê người gánh nước sông, nước giếng, đem về đổ trong lu, cũng như ở phần nhiều các thành phố Việt-Nam hiện nay vậy. Thuê gánh nước như thế tốn kém lắm. Vì thế nên ở các đô-thị chỉ có người giàu mới có tiền mua nước về nhà tắm, mỗi tháng họ chỉ tắm một vài lần. Còn người thường, trung-lưu, hạ-lưu, phải đến các nhà tắm công-cộng, trả rẻ tiền hơn. Nơi đây, lúc đầu, người ta làm các bồn nước tắm riêng cho phái nam, phái nữ, nhưng vì số người tắm đông quá, dần dần rồi dần ông dần bà, con trai con gái tắm chung chạ với nhau, không còn phân biệt nữa. Phong-trào trai gái « tắm chung » công-khai được thịnh hành nhất từ đầu Thế-kỷ XIV, đến đời các bà quyền-quý, và các bà Xơ cũng đến tắm tự-nhiên ở các nơi công-cộng

(*Bains publics*). Lại có những người lợi-dụng phong-trào để làm tiền, bày ra các phòng-nhạc, mở các tiệm cà-phê, bánh-ngọt, chung quanh những nhà tắm công - cộng, gây ra không-khí tung-bùng quyến-rũ, trụy-lạc vô cùng. Vì thế, một nhà văn vừa là nhà Sử-học, tên là Jacques de Vitry phải viết sách công-kích phong-tục ấy và sau đó các nhà tắm công-cộng mới dần dần vắng bớt.

— Ai lại đàn ông đàn bà tắm chung chạ công khai như thế, họ không ngượng sao, Mình nhỉ ?

— Anh đã nói ngay như các bà giàu sang, quý-phái, cũng ham đến các nơi ấy, để tắm và đùa nghịch với bọn đàn ông, con trai. Đến nỗi một vị giảng-sư của Gia-tô-giáo tên là Mail-lard, đã phải giảng trong nhà thờ Notre-Dame câu sau đây trước mặt các bà trong quý-tộc: «Thưa Quý Bà, quý Bà muốn giữ linh-hồn trong sạch, sao quý bà lại rủ nhau đến tắm nơi các bồn tắm công cộng, nơi đây quý bà còn làm những việc ô-uế như quý bà đã làm ? »

Bà Tú cười hóm hỉnh :

— Các bà ấy làm những việc gì ở-ủ, hả Minh ?

— Những việc gì, em đoán ra tự khắc biết !

— Không lẽ họ tắm các nơi công-cộng mà để khóa thân tuột lượt à ?

— Kề ra, phong-tục này đã có từ đời La-Mã xưa. Từ thế-kỷ III, người La-Mã đã có những nhà tắm công-cộng, đặt dưới sự kiểm-soát của các Hội-đồng thành-phố. Lúc đầu, trai gái cũng « thụ thụ bất thân » như ở bên Tàu và bên Việt - Nam vậy, nhưng dần dần, nhất là dưới các triều-đại Đế-quốc, mặc dầu có luật cấm, trai, gái, đàn ông, đàn bà vẫn tắm chung chạ với nhau tưới hột sen ! Dưới đời Hoàng-đế Constantin, nhà tắm công-cộng gọi là *Caldarium* và *Frigidarium*, riêng thủ-đô La-mã có đến 856 nhà tắm công-cộng, hầu hết là những nơi tắm trưởng-giã, hoặc binh dân, tại đây thường diễn ra những trò cốt-nhà đâm-ô không còn kiêng-cử gì mấy tý. Năm 1830, người ta đào thành phố **Pompéi** bị than lửa Hòa-diêm-sơn *Vésuve* vùi lấp năm 79, còn thấy nguyên- vẹn một nhà tắm rất sang-trọng

của một phú ông tên là **Arrius Diomède**, nơi đây có gần hai chục cặp đàn ông đàn bà khóa thẻ đang tắm chung với nhau, nằm chết vẫn y nguyên như lúc đang tắm. Chung quanh nhà tắm



Một pho tượng xưa của La-mã : « Người đàn-bà tắm », hiện được trưng bày tại Bảo tàng Viện Metropolitan Museum, New York.

và trong vườn, còn nguyên- vẹn những pho tượng bằng đá cẩm- thạch chạm hình đàn bà lỏa-thể tuyệt đẹp... Những nhà tắm công-cộng ở La-mã thời xưa, như Caracalla, Titus, Agrippa, chứa có trên 1600 bồn tắm bằng đá granit để cho 3000 người đàn ông đàn bà, không phân biệt, có thể tắm chung với nhau... Còn những nhà quý- phái, nhà giàu, thì họ có những bồn tắm riêng, nơi đây họ đổ rượu và dầu thơm vào hòa lẫn với nước, để tắm cho mát cho thơm, cho mịn nước da. Hoàng hậu **Poppée**, vợ vua **Néron**, mà em còn nhớ anh đã kể chuyện cho em nghe dạo nọ, có một bồn tắm chạm bằng bạc, và có nuôi 500 con lừa cái để bọn nữ tỳ vắt sữa cho nàng tắm, để nàng gìn giữ nước da luôn luôn trắng mịn và thơm ngát.

Trong bộ Truyện bất - hủ *Odyssée* của Thi sĩ **Homère** (IX Thế-kỷ trước J. C.) có kể cuộc du-lịch kỳ-thú của chàng **Ulysse** trên đảo AEA, gặp nàng **Circé**, được nàng yêu và tắm cho chàng. Chàng thuật-

lại như sau đây : « Tôi vừa vào bồn tắm, thì nàng tưới nước nóng trên đầu tôi, trên hai vai tôi, và nàng xoa khắp trên thân-thể tôi các thứ nước hoa thơm ngào-ngạt, mát làm sao ! Thơm làm sao ! Dịu làm sao ! Cho đến lúc tôi ra khỏi bồn tắm, thì tôi hết mệt, thấy tinh thần khoan-khoái, xác thịt nhẹ-nàng...»

Bà Tú cười :

— Chà, giá Minh được nàng Tiên nào tắm cho Minh như thế, Minh cũng mê-ly nhỉ !

— Cái đó thì dĩ-nhiên rồi...

Bà Tú tự-nhiên nổi ghen với nàng Tiên tưởng - tượng, liền đứng dậy lấy lọ dầu thơm « *Rêve d'or* » trút hết vào bồn nước lạnh để tắm cho ông Tú...

— Em cũng tắm nước hoa Giấc-mơ vàng cho Minh đấy...

Ông Tú mỉm cười, nói tiếp :

— Hoàng-tử *Télémaque*, con trai của Ulysse, đến thăm Nestor, cũng được nhà vua sai con gái là Công-Chúa **Polycaste**..

— Đẹp không, Minh ?

— Polycaste đẹp tuyệt.

— nhưng đâu có đẹp được bằng em, — nàng đổ các thứ nước hoa quý vào nước mát để tắm cho Télémaque, hai bàn tay mủm-mím của nàng thoa các thứ dầu thơm trên khắp thân-thể của chàng, rồi lấy một chiếc áo mỏng màu xanh khoát lên cho chàng... Đây là chuyện cờ Hy-Lạp...

Bên Tàu, cũng có **Dương-quý-Phi**, vợ vua Đường-minh-Hoàng, tắm nước lọc pha với nước hoa bưởi và hoa lài cùng các nước hoa khác, và nàng tắm trong hồ cẩm-thạch, có các nữ-tỳ hầu-hạ. Trong Lịch-sử Việt-nam, có **Công chúa Tiên Dung**, con gái Vua Hùng-Vương thứ 3, đi thuyền chơi ra bể, cũng muốn lên bãi cát tắm. Công-chúa sai các thị-tỳ múc nước bề lên cho nàng tắm, che kín màn chung quanh, không dè có một chàng thanh-niên tên là Chử-đồng-tử làm nghề chài lưới nằm trốn dưới cát, vùi cát lên kín mình, ngay chỗ công chúa tắm. Nước nàng tắm trôi đi để lộ ra thân hình chàng trai-trẻ, thế rồi Công-chúa đang trần truồng, mắc cỡ quá, đành phải...

— Đành phải... gì hả mình?

— Đành... lấy cậu Chử-đồng-tử làm chồng vậy.

Đó là những chuyện tắm lãng-mạn và tình-tử, lý-thú nhất trong lịch-sử Đông-Tây.. Nhưng trái lại, nếu vì một chuyện tắm mà công-chúa lấy cậu thuyền chài, thì cũng vì một chuyện tắm mà xảy ra đổ máu. Ấy là chuyện một nhà lãnh tụ cách-mạng, **Marat**, trong lúc khởi đầu cách-mạng Pháp năm 1793. Marat đang tắm trong một bồn nước chật hẹp, thì bị cô **Charlotte Corday**, một nữ đảng-viên cách-mạng và là kẻ thù của ông, cầm dao xô cửa nháy vào đâm ông chết ngay trong bồn nước...

Bà Tú nhắm mắt rùng mình :

— Ghê quá !... Mình đừng nói chuyện ấy nữa, Mình !

Bà liền hỏi sang chuyện khác :

— Mình ơi, đời nay chắc không có những chuyện đàn-bà tắm nước hoa và tắm sữa dê nữa đâu, Mình nhỉ ?

— Đời nay vẫn có một vài bà phu-nhân bắt chước theo chuyện thần thoại. Ngay thời Hoàng-đế **Napoléon** của nước Pháp, (Thế kỷ XIX), em gái

của Napoléon, là **Pauline**, một lần đi du-lịch đến Liège để tắm nước suối Chaudfontaine, đã bắt buộc Thiếu-Tướng Verger Desbarreaux, chỉ-huy đoàn-quân ở đây, phải lấy nước suối pha với sữa bò về cho nàng tắm. Nhưng không có *douche*, Pauline ra lệnh phải đem mấy thùng nước suối pha sữa lên mái nhà, rồi dúi lỗ ngói làm *douche*, để rưới nước xuống cho nàng tắm trên lầu.

Có điều kỳ thú, là bắt đầu từ Thế-kỷ XVII, khắp các xứ Âu-châu, phong-trào tắm công-cộng dần dần bị chặn đứng rồi bị bỏ hẳn. Đàn bà cũng như đàn ông, trai như gái, đều không tắm nữa. Sự thay đổi ấy do một số Giáo-sĩ chủ-trương và hô hào trong các sách.

Một quyển «*Traité d'Hygiène*» (Vệ-Sinh giáo-khoa) mà tác giả là một Thầy Tu, giòng Calviniste, viết : «*Tôi đây, không bao giờ tôi tắm cả, mà nhờ Chúa, tôi vẫn khỏe mạnh như thường.*»

Phải có Bác-sĩ cho toa mới được tắm. Hoàng-hậu Elisabeth xứ Espagne, được tin nhà Vua,

Philippe II, đi công-cán xa trở về, bà muốn đi tắm cho sạch-sẽ để đón Vua. Nhưng Bác-sĩ không cho phép, bảo hoàng-hậu : «*Tâu Ngài, Ngài không có bệnh gì, thì không nên tắm. Ngài tắm vào, Ngài sẽ bị bệnh ngay !*»

Bác-sĩ Jean de Renou cũng có viết trong sách : «*Không bao giờ nên gội đầu, cũng không nên rửa chân, chỉ thỉnh-thoảng rửa tay thì được.*»

Buồn cười nhất là Théophraste Renaudot, nhà Văn và Bác-sĩ danh-tiếng nhất của Thế-kỷ XVII, chủ báo **La Gazette de Paris** (1631), đã viết : «*Ngoại trừ áp-dụng trong y-khoa, sự tắm không những là vô ích, mà lại còn rất hại cho loài người, vì nó giết chết đứa con trong bụng Mẹ*»

— (Hors l'usage de la Médecine, le bain est non seulement superflu, mais très dommageable aux hommes ; il tue le fruit dans le ventre des mères). Nghĩa là nhà Bác-sĩ trứ danh ấy nói rằng người đàn bà có thai, nếu tắm thì sẽ hư thai ! Em thử tưởng tượng Y-khoa Tây-phương hồi thế-kỷ XVII thế có láo không !

Bà Tú phì cười :

— Láo thật ! Tắm mà nguy hại thế thì cả năm không tắm,

đề hôi như chuột chù ấy à?

— Thế nên Vua Louis XV đã hành-diện nói một câu bất hủ : « Je ne me baigne jamais ». (Tôi không bao giờ tắm cả.)

— Vua gì mà ở bần thế?

— Louis XV ở bần có tiếng mà ! Ông sợ nước lắm. Ấy thế mà ông trị Nước rất giỏi, cho nên một hôm ông bảo một câu cũng lịch-sử : « Sau tôi, sẽ có lụt đại-hồng-thủy ! » (*Après moi, le déluge !*). Ý ông nói : ông mà chết, thì nước Pháp sẽ bị tai họa lớn lao !

Trái lại, cô tình-nhân rất xinh-đẹp và lừng danh của Thi-sĩ **Voltaire**, là Bà **de Châtelat**, thì lại ham tắm lắm, và mỗi lần bà tắm là bà hoàn-toàn lơ-a-thề mà vẫn không bao giờ đóng cửa phòng tắm. Một hôm, đang tắm bà gọi anh đầy-tớ xách thêm vào một gàu nước, anh này mắc cỡ không dám ngó bà và trong lúc đỡ nước anh quay mặt ra ngoài, thành ra nước đổ hết cả ra ngoài bồn...

Bà Tú tức cười quá xuýt té luôn trong bồn nước của ông Tú. Ông Tú nói tiếp :

— Trong lịch sử tôn-giáo có đức **Phật Thích - Ca**, lúc ngài nhện đói lần đầu tiên nơi góc cây asoka, ngài yếu quá, nhờ hai cô sơn nữ dâng lên Ngài một tô sữa

đê, uống xong Ngài xuống tắm sông Hằng-Hà, khoẻ lại liền. Lần đầu tiên giảng đạo, Chúa **Jésus Christ** cũng xuống tắm trong sông Jourdain ; và lấy nước sông mà rửa tội cho các đệ tử. Chúa **Mahomet**, giáo-chủ Hồi-giáo, cũng có dạy trong kinh Koran rằng mỗi khi người Hồi-giáo phạm tội lỗi, phải xuống sông mà tắm. Tắm như thế, sạch cả thể xác, mà rửa được cả linh-hồn...

Bà Tú nghe đến đây, cũng đã giặt đồ xong. Bà hỏi ông Tú :

— Mình ơi, Mình muốn ăn một chén chè đậu petit-pois không?

— Ồ, muốn lắm chứ. Ngồi ngâm nước mát mà được ăn chè nữa thì tuyệt!

— Mình cứ nằm trong bồn nước nhé, em đi múc chè bung vào Mình một chén, Mình ăn xong rồi gọi em. Em đi phơi đồ.

— Em đưa anh một tờ Ciné-monde luôn thể, anh muốn xem hình mấy cô đào xi-nê đang tắm. Nằm ngâm nước trong bồn mà xem báo thì cũng lý thú.

— Vâng, đề em mang vào. Và em sẽ thay cho Mình một bồn nước mới.

— Ô, thế thì tuyệt! Em muôn năm!

Diệu Huyền

★ NGUYỄN-VĂN-CỐN (Paris)

« Tráng bao nhiêu tuổi trảng già,
Núi bao nhiêu tuổi gọi là núi non » (CA DAO)

Núi non vẫn trẻ,
Trắng bạc chưa già,
Lời nguyện xưa còn đó,
Tươi đẹp tựa lời ca;
Thời gian hình ảnh chưa nhòa,
Bốn nghìn năm lẻ sơn hà là đây.
Đỡ chông sách cũ bụi đầy,
Tro tàn gọi sống những ngày vinh quang.

★

Gờ râu phong bảng vàng bia đá,
Đốt lò hương còn cả tinh vi :
Dây quân thẳng trận trở về,
Ái quan gió thổi quốc kỳ oai phong
Tiếng trống trận thì thùng thúc giục,
Cờm tuốt trần ca khúc hào quang,
Xôn xao cờ tía lọng vàng,
Áo hồng ngựa trắng đây trang tướng tài :
« Làm trai cho đáng thân trai,
Xuống đồng đồng tỉnh lên đoàn đoàn tan. »

★

Tin thắng trận dân gian mừng rỡ,
Chốn trường đình vội mở tiệc vui,
Quân đi giữa lớp sóng người,
Loa truyền pháo nổ bầu trời rung rinh,
Đường thiên-ly đồng xanh đời đỏ,
Khắp thị thành thôn giả xôn xao,
Bên đường trăm họ đón chào,
Thẹn thùng cô gái má đào thăm trông :
« Một đời được mấy anh hùng,
Bỏ chi cá chậu chim lồng mà chơi. »

★

Ngày lịch-sử bầu trời hiền hách,
Dấu khải-hoàn ghi sách thiên kim,
Sơn-hà gió lặng sóng im,
Nghìn sau nhớ lại đề tìm nghìn xưa,
Ba tuần rượi tế cờ vừa cạn,
Quân và dân họp bạn cười vui,
Cảm thông mừng nhớ bồi hồi,
Mừng người thắng trận nhớ người mạng vong :
« Ở đời muôn sự của chung,
Hơn nhau một tiếng anh hùng mà thôi. »



Bức tranh Vân Cầu

Ý - nghĩa của một biểu ngữ

★ TÂM - TRÍ

Tất cả đời sống tinh thần và vật chất của Thủ-đô và của toàn nước Việt-Nam đều tập-trung nơi đường Lê-Lợi mà công-chúng thường quen gọi đường Bô-na.

Đường Bô-na là tai mắt của Saigon. Đường Bô-na là hình ảnh của một di-vãng, và một hiện tại. Và cũng là một dấu hỏi to lớn của tương-lai.

Cho nên tôi thích đi lang-thang trên đường Bô-na. Tôi

đứng nơi các ngã-tư để ngó, để nhìn. Tôi ngồi trên các vỉa hè, để nghe, để hỏi. Đường Bô-na là một quyển sách vĩ-đại của thời-cuộc mà mỗi nhân-vật là một tượng-trưng, mỗi hành-động là một ý-nghĩa, mỗi giờ phút trôi qua là một biên-chuyện của nhân-tình, thê-thái, xã-hội, lịch sử...

Bạn đi với tôi không? Chúng ta tìm nước Việt-Nam trên đường Bô-na...



Một tâm Biểu - ngữ căng thẳng giữa một cột đèn và một cành cây cỏ-thụ, và trên đó phôi bày bằng nét chữ đậm, màu đỏ, một khẩu-hiệu :

« Tiền của đồng bào giúp quỹ Hồng-Thập-Tự, sẽ được đến tận tay những người đau khổ »

Tôi có thể nhớ sai một đôi chữ, nhưng đại-ý là như thế. Phải nói thành thật rằng từ lâu rồi đã có hàng triệu hàng

triệu biểu-ngữ giăng khắp Saigon, nhưng không mấy ai đọc kỹ, không mấy ai để-ý đến. Nhiều quá hoá nhàm. Thế mà câu biểu-ngữ trên kia không nhàm. Tôi đọc và bạn tôi đọc. Hai đứa nhìn nhau cười. Bạn tôi bảo : Anh khéo rủ tôi « đi tìm nước Việt-nam trên đường Bô-na » !

A, may mắn có hội Hồng-thập-Tự biết cứu nạn và phòng nạn. Họ biết đánh đúng vào tâm-lý của Đồng-bào. Đánh ngay vào thành-kiến của Đồng-bào, bởi nhiều số tiền quyên giúp từ xưa đến nay có lẽ đã không được đến tận tay những người đau khổ..! Một số nào đó của những số tiền nào đó, hàng triệu, hàng triệu, hàng triệu, quyên giúp nạn nầy, nạn kia, ủy-ban này, ủy-ban nọ... đã không đi thẳng như đường Bô-na ! Muốn ức triệu người đau khổ nơi hang cùng ngõ hẻm, nơi xó

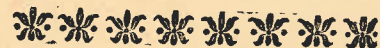
chợ đầu đường, nạn nhân đủ các tai-trong va-ách, cứ ngong ngóng đợi chờ, chỉ nhận được một chút ánh sáng mặt trời chói lòa trong gió bụi... « Miếng khi đói » của các nhà từ-thiện, của ít lòng nhiều, hăng-hái bỏ vào các « quỹ cứu-tê.. » các thùng lạc quyên, hình như đã bị gió thổi bay đi lạc hướng, rơi vào...đâu mắt? Rơi vào đâu...? Rơi vào đâu!.. Đường Bô-na mù-mịt tăm tắp không phương-hướng.

Tôi xin cảm ơn mấy cô nữ y-tá duyên dáng diêm kiều đeo dấu-hiệu Hồng-thập-Tự trên cánh tay nõn-nà, đã võ-vé cho kẻ bi-sầu được vững dạ :

Tiền của đồng bào giúp quỹ Hồng-thập-tự sẽ được đến tận tay những người đau khổ...

Trái tim đường Bô-na hối-hợp trong nắng chiếu...

TÂM-TRÍ



★ DANH NGÔN

— Khi một người dân bà ưng một người dân ông mà không chinh phục được, thì đấy là cả một tai họa cho người dân ông nào mà nàng sẽ chinh-phục được.

MARCEL JOUHANDEAU



★ NGUYỄN - VỸ

DÂN - C A VIỆT - NAM

Tác - giả : NGUYỄN - HỮU - BA

Xuất bản : Bộ Quốc - gia Giáo - dục
1962

BẤT cứ trong lãnh - vực nào, người có thiện-chí luôn luôn được hoan-ngênh. Có thiện-chí mà lại có tài-hoa nữa, càng được người ta mến phục. Ông Nguyễn-hữu-Ba là một nhạc-sĩ có chân tài, lại có rất nhiều thiện-chí. Đó là hai cảm-tưởng

PHÊ BÌNH SÁCH MỚI

của tôi khi đọc quyển « Dân-Ca Việt-Nam » của ông do Bộ Giáo-dục vừa mới xuất-bản.

Ông Nguyễn-hữu-Ba có tài không phải vì ông là giáo-sư ngành Quốc - nhạc trường Quốc-gia âm-nhạc Việt - Nam, nhưng chính vì ông đã sinh-trưởng ở Huế, kinh-đô của âm-nhạc thuần-túy Việt - Nam, mà ngày nay đáng lẽ người ta nên gọi là « Nhạc c ổ - điển Việt - Nam », thay vì « Cổ-nhạc Trung-phần ». Nhờ khí thiêng của giang-sơn cầm-tú, sông Hương núi Ngự vẫn là nơi un-đúc ra bao nhiêu Thi-nhân, Nhạc - sĩ, bên Nam-giới cũng như bên Nữ-giới, lưu truyền mãi đến nay một hương-vị ngào-ngạt dề-mê tình, thi, mộng...

Ông Nguyễn-hữu-Ba không phải là một ông « Thầy Đờn » thời xưa, chính là một nhạc-sĩ trẻ tuổi của thế-hệ tân - tiến, nghĩa là một người đã ham mộ nhạc - điệu Tây - phương, đã nghiên-cứu thấu-đáo và tường-tận về ký-âm - pháp của nhạc Âu-Mỹ, và hơn nữa, đã soạn ra nhiều bản « tân nhạc » mơ-mộng có, êm-dịu có, hùng-hồn có.

Người ta phải chú-ý đến

Nguyễn-hữu-Ba khi chàng nhạc-sĩ xứ Huế có ngón đàn tranh tuyệt diệu, đặc biệt cả đàn tỳ-bà, Nhị - huyền; Độc - huyền, mà thông-thạo cả các môn nhạc Tây-phương. Món tài tình đáng khen của Nguyễn-hữu-Ba là không những biết dung-hoà cả hai âm-nhạc Đông-Tây, Kim-cổ, mà nhất là còn biết bảo-vệ, quý-trọng, tăng-gia giá-trị tuyệt-đối của âm-nhạc Việt-nam thuần-túy. Nơi đây, thiện-chí của Nguyễn-hữu-Ba đáng nêu gương cho các nhạc-sĩ lỗi-lạc nhất của tân thế-hệ.

Nhạc-sĩ NGUYỄN-HỮU-BA



Quyển « *Dân-ca Việt-Nam* » là một dẫn-chứng khả-ái của tài-hoa và thiện-chí ấy. Tác-giả đã ký-âm 20 bản Dân-ca, lựa chọn trong những bài hát bình dân được nổi tiếng nhất từ Bắc chí Nam. Đây là một công-tác thật cảm-động. Văn-hoá Việt-Nam đang bị khủng-hoảng, chịu các ảnh-hưởng ngoại-lai bê-bối nhất dưới tất cả các hiện-trạng và các hình-thức, riêng về ca-nhạc Việt-Nam bị tân-nhạc Mỹ làm lạc-long, và bị vũ-nhạc Tây-phương gần như chi-phối. Giữa các đợt sóng mới ấy báo-hiệu sự suy-vong, bế-tắc hơn là tiến-bộ lành-mạnh, Nguyễn-hữu-Ba nhất-định bám chặt lấy cây đàn Việt-Nam, làm trời dậy linh-hồn Việt-Nam trong tiếng đàn Việt-Nam.

Ai lại chẳng biết rằng tiến-bộ là phải đi tới, đi tới mãi... Nhưng tiến-bộ của người Việt-Nam đâu phải là nhắm mắt hùa nhau chạy theo, chạy theo mãi cái rỏm của ngoại bang, mà vứt bỏ lại tất cả những tinh-túy riêng biệt của Giống Nòi ?

Tôi không nói đến những ca-sĩ dùng giọng ca ấm-áp

hoặc thanh-tao, hấp-dẫn được thính-giả bất cứ với bài hát gì. Họ rất đáng cho chúng ta tán-thưởng, vỗ tay khen tặng. Nhưng tôi biết rằng những nhạc-sĩ tài-hoa lỗi-lạc nhất của ta đã dần dần chán-nản với một số bài ca « tân nhạc » hiện nay. Những bản nhạc ấu-trĩ, nghèo-nàn, vô-vị, sở dĩ không góp được một phần phong-phú cho ca-nhạc Việt-Nam, trái lại, chỉ làm suy-giảm nghệ thuật âm-thanh của Dân-tộc Việt giữa cuộc hòa-tấu trên nhạc-đài quốc tế, chính vì chúng đã mất gốc Việt-Nam, không có hồn Việt-Nam, không còn truyền thống Việt-Nam nữa.

Năm trước đây, một ca-sĩ đi máy bay sang Paris đề lên sân khấu hát một bài « tân-nhạc » Việt-Nam, mà anh ta đã lựa chọn cho là đặc-sắc nhất. Không có một tiếng vang. Không một chút vinh-dự cho Tân-nhạc Việt ! Lời Việt, nhạc theo ký-âm-pháp Tây-phương, nhưng nhạt-nhèo, tầm-thường, thật không ai ngờ. Cũng may là ca-sĩ ấy lên sân-khấu mặc y-phục theo người Rừng Núi !

Chúng ta mong rằng các

Nhạc-sĩ danh-tiếng nhất của Việt-Nam hiện nay nên kiểm-điêm lại tình-hình Tân-nhạc, và nên cố gắng dung-hòa hai môn nhạc Đông-phương và Tây-phương, như các Nhạc-sĩ Nhật, Ấn, Indonesia, đã và đang làm. Âm-nhạc cổ-điền Việt-Nam vẫn có thể biến-chuyển thành tân-nhạc trong sự hòa-hợp với Nhạc Tây-phương.

Nhạc-sĩ Nguyễn-hữu-Ba đã làm công-việc ấy, tuy còn dè-dặt, ái-ngại, nhưng chúng ta thấy rõ rệt thiện-chí của ông đã đem lại nhiều phần kết quả. Dung-hòa nhạc cổ-điền Việt với nhạc Tây-phương, và cùng một lúc bảo-tồn tinh-túy nhạc Việt, gìn giữ tinh-thần giống Việt, cải-thiện tân-nhạc mà đừng bỏ căn-bản và tính-chất Việt-Nam : ấy là điều mà đa số người Việt-Nam trung-thành với Văn-hóa

Việt đang thiết-tha mong đợi. Quyển « *Dân-Ca Việt-Nam* » của nhạc sĩ Nguyễn-hữu-Ba ghi dấu một giai-đoạn. Dân-Ca cổ-điền Việt-Nam sẽ có thể biến-chuyển, tiến-triển, nhưng cái góc Việt-Nam vẫn còn, kiên-cố ; cái hồn Việt-Nam vẫn còn, linh-động ; trái tim Việt-Nam vẫn còn, hồi-hợp, nhịp-nhàng trong nhạc-điệu du-dương mới mẻ.



Ngày nào người Mẹ Việt-Nam còn hát những bài ru con lấy trong kho Dân-ca vô tận, ngày nào cô thôn-nữ Việt-Nam còn ca lên những bài hát thấm-thía của tình-yêu đồng ruộng, từ nghìn xưa còn truyền lại đến nay, ngày ấy Dân Ca vẫn còn. Và ngày ấy tinh-thần Việt-Nam hãy còn. Quốc-nhạc Việt-Nam hãy còn.

N. V.



● TỀ GIA TRỊ QUỐC

Bàn về phong-tục nước Anh cấm con trai dưới 18 tuổi lấy vợ, một thanh niên hỏi nhà văn Bernard Shaw : tại sao một cậu bé 11, 12 tuổi có thể nối nghiệp vua cha lên ngai vàng được mà không được phép lấy vợ khi chưa đủ 18 tuổi ? Bernard Shaw trả lời :

— Trị một nước còn dễ hơn trị một người đàn bà.

★ NGUYỄN - VỸ

Phạm
Thị

HỒNG - TUYẾN

MỘT số rất đông người Việt-Nam và Ngoại-quốc đã dự thính hai buổi trình-diễn âm-nhạc Tây-phương trong hai tối chủ - nhật kế tiếp vừa rồi tại viện Quốc gia âm - nhạc đường Nguyễn - Du, đều đã nhiệt-liệt khen ngợi một Nữ nhạc-sĩ trẻ tuổi, người Huế : cô Phạm-thị Hồng-Tuyến.

Một thiên-tài, có lẽ. Nhưng chắc-chắn là một nhân-tài của Thế-hệ mới, mà người ta không hiểu tại sao các báo Việt Nam hình như ít chú-trọng đến. Thật là điều đáng tiếc. Hai lần trình diễn về Dương - cầm trước một cử - tọa gồm

đa số các ký - giả quốc tế và các nhà Ngoại-giao Đông phương và Tây - phương, cô Phạm thị Hồng-Tuyến đã làm vinh dự cho Nghệ-thuật Việt-Nam, nhất là cho giới nghệ-sĩ trẻ tuổi mà tài hoa về âm nhạc và kỹ thuật vững chắc không thua kém các nghệ-sĩ ngoại-quốc một tý nào.

Trong các bản *Fantaisie* của Mozart, *Sonate à Thérèse* của Beethoven, kế tiếp hai bản nhạc của Chopin, và *Rondo Capricioso* của Mendelssohn, cô Hồng-Tuyến đã phô bày một nghệ-thuật hoàn-hảo, tuyệt diệu, tài-tình, vô cùng hấp-dẫn. Cô đã lôi cuốn toàn thề cử tọa vào không khí thần diệu của các

Đại nhạc-sư quốc-tế.

Đối với những ai yêu chuộng và am hiểu nhạc cổ điển Tây-phương, cô Hồng-Tuyến đã đạt đến mức hoàn toàn, và nếu cô trình-diễn ở ngoại-quốc, tôi tin rằng cô sẽ được nhiệt-liệt hoan nghênh ở tất cả các thủ-đô văn minh của thế-giới, như ở Saigon trong hai đêm chủ nhật vừa qua.

Phạm thị Hồng-Tuyến là con của ông bà Dược sư Phạm-doãn-Điền ở Huế. Học dương-cầm từ năm 4 tuổi với chị là bà Phạm thị Lạc-Nhân hiện là giáo sư âm-nhạc tại Viện quốc-gia Âm-nhạc Saigon, cô du học tại Pháp năm 1953. Cô học ký-âm-pháp (Solfège) tại Viện Quốc-gia âm nhạc Paris, (Conservatoire National de Musique) và học dương-cầm tại Trường Quốc-gia Sư - Phạm Âm - nhạc Paris (Ecole Normale de Musique), nơi đây cô đã thụ giáo với hai giáo sư danh-tiếng Jules Gentil và Jean Micault.

Năm 1960, cô Tốt - nghiệp giáo - sư dương - cầm trường Sư-phạm Âm nhạc, rồi trở về Việt-Nam. Cô đã trình diễn

dương cầm ở Huế với nhạc sĩ Vi - cầm Phi - lip - pin Redentor Roméro khi ông này ghé qua Việt-Nam trong chuyến trình diễn tại các nước Đông-Nam-Á. Ở Saigon năm 1961, ngày 3-9, cô trình diễn trong dịp kỷ-niệm đệ nhị bách chu niên của Lizst. Tại viện Quốc Gia âm-nhạc Saigon do hai Tòa Đại-Sứ Anh và Pháp tổ-chức tháng tư ngày 15 và 22, để giúp hội người mù, trình-diễn chung với ông Michel Piclin và ban hòa-tấu viện Quốc - Gia âm-nhạc Sài-gòn. Hiện-giờ, cô Hồng-Tuyến đang dự-định cố-gắng góp một phần trọng việc giáo huấn âm-nhạc, và cô đang dạy một nhóm bạn trẻ yêu thích âm-nhạc học dương-cầm. Cô bảo : « ... Nhưng tôi thành-thật nghĩ rằng việc trình - diễn ở xứ ta chưa đạt được những điều-kiện thuận lợi, cho nên có nhiều người trong số những nhạc-sĩ tốt nghiệp ở Ngoại-Quốc đã hồi hương, cũng như một vài bạn có biệt tài đã tốt-nghiệp ở viện Quốc-Gia âm-nhạc Saigon, chưa ai có dịp trình-diễn nhiều lần. Một phần

vì những nguyên nhân ngoại cảnh : công-chúng Việt - Nam lạnh-nhạt hết sức với âm-nhạc cổ-điền Tây-phương, kể cả số đông các bạn thanh-niên trí-thức. Như vậy không phải vì dân tộc ta không chuộng âm-nhạc, nhưng có lẽ tại thiếu sự phổ-thông âm-nhạc cổ-điền tây phương trong đại chúng và họ chưa thấy cái hay, cái đẹp của bộ môn nghệ-thuật này đề đòi hỏi thưởng thức. Một phần khác vì chính trong giới nghệ-sĩ ta chưa tìm cách tạo cơ-hội đề sinh hoạt. Sự trình-diễn cá-nhân đòi hỏi một thời gian tập luyện hết sức công-phu và một mức độ nghệ-thuật chắc chắn. Trừ một vài trường-hợp đặc-biệt, điều-kiện sau này khó thỏa-mãn, nhưng tôi nghĩ có thể tránh được sự khó-khăn đó bằng cách đề-nghị sự hợp-tác giữa một nhóm nghệ-sĩ trong một lần trình-diễn. Nếu không đạt được sự thành-công, ít nhất cũng đánh dấu được sức cố-gắng của mình.

Ý-kiến thô thiển của tôi chắc một phần nào cũng phù hợp với ý-kiến của các bạn yêu chuộng và quan - tâm đến vấn-đề âm nhạc cổ - điền Tây-phương. Tôi mong được dịp trao đổi những điều suy luận đó đề học hỏi >...

Những cố gắng của cô Phạm thị - Hồng - TUYẾN thật đáng khen và đáng khuyến-khích. Thanh-niên Việt-Nam rất ham chuộng âm-nhạc Tây-phương. Được vui thích tiếp xúc hằng ngày với các bạn trẻ, tôi nhận thấy hầu hết các thanh niên hiện-đại, sinh-viên và học-sinh. Đại-học, Trung-học, đều ham muốn sưu-tầm, nghiên cứu, về thân-thể và sự-nghiep của các Đại Nhạc-sư lừng danh Quốc-tế: Lizst, Beethoven, Chopin, Mozart, J. Bach, v.v... Nhưng sở dĩ các bạn không hiểu nhiều và không được thường nghe các bản nhạc danh tiếng, là vì các bạn thiếu cơ - hội học - hỏi, thưởng-thức, như thanh-niên các nước tân-tiến.

Tôi mong cô Hồng-Tuyến sẽ góp sức với một số anh chị em nhạc - sĩ mới đề gây ra một phong-trào Nhạc đúng đắn, chân chính, phổ-biến âm-nhạc cổ-điền Tây-phương, đề rồi từ đó mới tiến lên sự cải-thiện tân-nhạc Việt - Nam, và sáng - tạo ra một nghệ-thuật ca-nhạc mới cho thích-hợp với thể-hệ Việt-Nam mới.

N. V.

NGƯỜI LÀ AI ?

*M*ỘT lần trước người đi qua không tiếng nói,
Chờ ngấp ngừng trên đường mắt quét không gian.
Tiếng bước đi... đi... đi... diu dặt... tiếng tơ khoan
Người là ai ? Sao đi qua không tiếng nói ?
Tôi cung kính ngả đầu xin dò hỏi,
Người mỉm cười vọt tắt ánh trăng sao
Nghe màn đêm xuống nặng lối đi vào
Tôi gõ cửa, cúi sâu niềm cố-độc
Người là ai ? Sao cũng sâu cố-độc
Chép tương lai bằng quả khứ vương buồn
Ép mộng đời trong mây lớp tơ sương
Sao đề rúng những ngày non đã chín ?

* SAMMY ĐỀ
(PHŨ - THỌ)



*Anh Hậu-giang — Em Biên-hóa
Đồng ruộng núi rừng không xa.
Thôn anh có nhiều hương lúa
Vườn em tím rực hoa cà...
Quê em nhãn ngọt nặng cành
Qua những ngày nắng hanh-hanh
Tình Đồng-nai dâng thắm má
Anh về nếm vị bưởi Thanh.
Ai ngang Tân-triều
Ai xuống Bửu-long
Ai thương Bình-thạnh
Có người anh miền Cửu-long !
Rừng cao-su xanh lá
Bên vành nón nghiêng nghiêng
Dăm ba cô gái nhỏ
Say mơ tình thiên-miên
Bản-khoản đờng đá đổ
Sương chiều rơi lưa thưa
Ngày đi không mưa gió
Đệt nên tình đơn-sơ.
Dòng sông dài không bến ghé
Đó sao gác mái đêm trăng ?
Bâng-khuáng lời ai đáp sẻ :
— Thương nhớ người anh Hậu-giang...*

Tình
Đồng-nai

* V. Đ. H.
(Biên - Hòa)

Danh-Nhân Thế-Giới

Triển-biên Thế-Kỷ Hai-Mươi

5.— Whernher Von BRAUN



Ngày 3 tháng 2 năm 1958, toàn thế Hoa-Kỳ đếm từng phút để chờ đến 22 giờ 48 phút, giờ ấn-định để phóng vệ-tinh nhưn tạo Jupiter C của Mỹ ở mũi Canaveral.

Tổng-thống Eisenhower đang nghỉ ngày cuối tuần tại biệt-thự của ông ở Jéargie, hồi-hộp chờ kết-quả trọng đại nhất trong đời chánh trị của ông vì sự thành-công hay thất bại lần này sẽ liên-hệ đến quốc-thê Hoa-kỳ không phải nhỏ. Một người thứ hai nữa cũng hồi-hộp như Tổng-thống, là giáo-sư Whernher Von Braun, cha đẻ của vệ tinh Jupiter C. Nhà

thông thái này cũng theo dõi từng giây đồng-hồ, cho đến 22 giờ 49 phút thì nhận được tin báo :

« Hòa-tiến rời khỏi đất... Nó đang lên cao... Lên cao mãi... »

Von Braun không động đậy, chờ trong 150 phút rồi được tin điện từ Californie phát đi cho hay đã nhận được những làn sóng điện từ vệ-tinh phát xuống trái đất. Von Braun đã thành công. Hoa-kỳ đã thắng trận trong một cuộc chiến-tranh thâu-phục không-gian, đi vào khoảng trời vô biên của Vũ-trụ. Mỹ đã bắt kịp Nga 119 ngày sau khi vệ tinh Spoutnik I của Nga được phóng đi.

Von Braun bấy lâu sống cuộc đời với giấc mộng lên thăm

★ TẾ - XUYẾN



thế-giới của chị Hằng ; giấc mộng mà ông ôm ấp từ thuở bé, mãi đến năm 1958 mới thực hiện được một giai-đoạn đầu.

● LÚC CÒN THIẾU - NIÊN

Sanh tại Wirsitz ngày 23 tháng 3 năm 1912, ông là người Đức, con một công-chức cao cấp tòng sự tại Bộ Lương-thực và Canh-nông Đức hồi Hitler chưa lên cầm quyền.

Braun là con thứ nhì trong một gia đình 3 anh em, đều là trai cả. Em của ông : Magnus Braun, là một nhà hóa-học, sau này cộng tác với ông trong công-việc chế-tạo hỏa-tiến Đức.

Hồi 11 tuổi, Braun được người quen với gia-đình tặng

cho một ống viễn kính ; cậu nhòm lên trời thích thú như một nhà bác học Khoa - thiên-văn, và từ đó cậu mơ-ước sẽ khám phá những bí-mật của Vũ-trụ xa thăm-thẳm, vô cùng, vô độ, chẳng biết đâu mà đo. Nhằm lúc ấy, cậu vợ đầu được một cuốn sách nhan-đề : « Con đường lên các tinh tú » của Walter Oberth, một tác giả Đức. Cuốn sách đầy những phương-thức về toán, khó hiểu quá, song cậu cũng cố gắng tìm hiểu một phần nào.

Năm 18 tuổi, Braun kiếm cho được nhà bác học Oberth, tác-giả cuốn sách mà cậu đã đọc 7 năm trước,

đề xin ông nhận làm môn-đồ, thợ giáo ông và làm việc dưới quyền của ông. Oberth thấy cậu bé còn trẻ mà đã thông minh lại say mê với khoa-học nên thâu nhận liền. Cùng là

芳
華
紀
世
界
名
人
錄

đồ đệ của nhà bác học, còn hai người nữa, lớn tuổi hơn Braun : một cựu phi công Đức có tài, tên là Rudolf Nebel và một kỹ-sư vạm vỡ, to lớn, tên Klaus Riedel.

Ba người đã thành bạn thân và tìm tòi học hỏi về hỏa-tiến.

Năm ấy là 1930. Nước Đức bắt đầu vươn mình đứng lên, do sự lãnh-đạo của Hitler, quyết xé bỏ bản Hiệp-ước Versailles mà Đức đã phải ký sau khi bại trận 1918, một hiệp-ước thương tổn quá nặng danh-dự của dân-tộc Đức.

Nhà bác học Oberth tìm ra lý-thuyết về hoả-tiến và chủ-trương rằng có thể dùng nó mà đẩy những vật nặng bay lên cao hoặc bay xa. Ông bỏ tất cả những tiền tiết kiệm của ông ra mua nguyên-liệu, chế hoả-tiến. Tuy gọi là « hoả-tiến » nhưng chỉ là những pháo thăng thiên sức mạnh. Những bước đầu thật là thất vọng : Chín cái trong mười cái bị nổ khi mới lên được mấy thước hay nổ ngay tại mặt đất. Ông Oberth thí-nghiệm thét rồi hết tiền phải bỏ

cuộc Ông bỏ luôn cả 3 môn đồ đã giúp việc không công cho ông bấy lâu nay.

Trái với thầy, ba cậu học-trò này : Nebel, Riedel và Braun, không chịu quy-hàng những trở lực. Ba cậu quyết tâm theo đuổi thí-nghiệm và muốn có tiền, Braun nảy ra một sáng kiến : thuê một đồng mác của mỗi khán-giả đến xem « bắn hoả-tiến ». Vì thấy vô hại, nếu có nổ thì cũng như cái pháo đùng, chẳng chết ai đâu, nên nhà cầm quyền mặc cho ba thanh-niên thí-nghiệm ở bãi đất trống ngoại-ô thành phố Reinickeldorf.

Một hôm trong số khán-giả, có một ông bệ-vệ đi xe hơi lộng-lẫy tới xem và cũng trả tiền như mọi người. Ông bận quần áo thường dân. Khi xem xong, thấy cái pháo thăng thiên lên rất cao — một thành công rực rỡ đầu tiên của ba « nhà thông thái tập-sự » — ông nọ bèn bắt tay ba « cậu » và tự giới-thiệu : « Tôi là đại-úy Dornberger. » Câu nói này mở đường cho Braun đi vào một giai-đoạn quyết-định của đời ông.

Walter Dornberger không những là một đại-úy mà còn là một kỹ-sư nữa, một cán-bộ của đảng quốc-xã do Hitler thành lập. Ông cũng có khuynh-hướng về hòa-tiến và tin rằng hòa-tiến sẽ đắc dụng hơn phi-cơ oanh-tạc, hơn cả những đại bác nặng nhứt và có ngày kia sẽ giúp cho nước Đức hùng-cường. Hiệp-ước Versailles cấm Đức có phi-cơ, có đại-bác, Đức sẽ không thêm dùng hai vũ khí ấy mà sẽ dùng hoả-tiến có sức tàn phá ghê-gớm hơn.

Đại-úy Dornberger nhìn nhà « chuyên môn » còn là một cậu bé — Braun lúc ấy mới 18 tuổi, gầy còm, nhỏ bé — nhà « chuyên môn » của nhóm ba chàng, có khả năng nhứt trong nhóm. Ông mời cả ba người tới một trại thí-nghiệm của nhà binh và giúp họ bắn thêm ít hoả-tiến nữa. Sau chót, ông đưa Von Braun đến Bộ Quốc-phòng giới-thiệu với đại-tá Becker.

Sau vài ba câu chuyện, đại-tá nói với Braun :

— Tôi phục lòng hăng hái và tuổi trẻ của anh. Nếu muốn cho hoả-tiến của anh thành-công,

anh cần có nhiều tiền, thật nhiều tiền. Nhà binh sẽ giúp anh vô hạn định. Nhưng anh nên nhớ: từ nay phải lo chế hoả-tiến thật sự, chớ không còn... đốt pháo thăng thiên nữa, nghe?

Hôm sau, Von Braun đã thành chuyên-viên số 1 của sở Thủy-không-lực trong Quân-đội Đức.

● Một ngân khoản từ 5 triệu đến 11 triệu

Trong ba năm, Von Braun đã thí-nghiệm một số lớn hoả-tiến.

Ông cũng có thêm một số cộng sự viên càng ngày càng đông. Khu đất nhà binh ở Kummers-darff dùng làm trung-tâm cho ông đã thành chật hẹp, và lại ở gần hai sân tập bắn, không được đủ yên-tĩnh cho khối óc của nhà thông-thái mỗi ngày phải giải biết bao bài toán liên-miên.

Ông định tìm chỗ khác yên-tĩnh hơn.

Hồi tháng 7 năm 1933, Hitler đã là một vị « Thủ-tướng thiên ban » theo lời đề-cao của dân chúng Đức. Ông có một người cộng sự tín cẩn, một ngôi sao sáng về không quân : Hermann Goering.

Goering đề ý thầu dựng Von Braun và yêu-cầu lục-quân nhường nhà thông thái cho không quân. Lúc này Von Braun đã chế ra được một động-cơ có thể đẩy được một sức nặng 300 ki-lô lên không trung... Không-quân cấp cho ông một ngân-khoản 5 triệu mác rồi tăng lên 8 triệu đề ông súc-tiến công việc thí-nghiệm.

Giàu có rồi, ông xin dời trung-tâm hoả tiễn đến một đảo hoang vu, đảo Peennemunde ở Silésie, có cây cối rậm rạp và có hang-hốc cùng núi non hiểm-trở nữa.

Ngày 3 tháng 10 năm 1942, Von Braun đã thiết lập xong các cơ sở và hôm ấy cũng là ngày hoàn-thành một hoả tiễn đặt tên là A-4 giao cho quân-lực. Lúc này chưa có tên V2.

Các chuyên viên quân-sự dự cuộc thí-nghiệm trong 21 giây đồng-hồ, đều nở một nụ cười hân-hoan sung-sướng: hoả-tiên A-4 (tức bom-bay V2 sau này) đã thành-công và lần này là lần đầu, loài người chế ra được một vũ khí bay mau bằng tốc độ ánh sáng. Con đường lên không gian, đi tới Mặt Trăng, Mặt Trời, không còn là con

đường của Áo-Tướng nữa.

Năm 1939 Von Braun đã có được yết kiến Hitler một lần và trình bày về sự lợi-hại của hoả tiễn, nhưng không được vị Thủ-lãnh Đức chấp thuận kế-hoạch, chỉ vì Hitler « năm chiêm bao thấy hoả-tiên không thể nào bay được tới lãnh-thổ Anh-quốc ». Hitler là người lắm khi làm việc nghe theo trực giác; ông ta tin ở giấc chiêm-bao và cho rằng đó là bản-năng sáng suốt phát hiện trong giấc ngủ.

Nhưng qua 3 năm sau, khi hoả tiễn A-4 của Von Braun đã thành công, đi mau bằng ánh sáng, thì một phi-cơ riêng của Hitler được phái tới phi-trường ở Peenemunde để rước Dornberger (nay đã lên Thiếu-tướng) và kỹ-sư Von Braun tới hội kiến với vị thủ-lãnh Đức. Von Braun mừng rỡ vì trong bức thư mật gửi cho Thiếu-tướng Dornberger, chỉ huy-trưởng căn cứ này, có nói rõ là Hitler muốn xem chiếu cuốn phim đã quay được ngày 3-10-1942 về cuộc thí nghiệm hoả tiễn đầu tiên A-4.

Trong phòng chiếu bóng của

tu-dinh Hitler, có đủ các yếu nhưn Bộ Tổng-tham-mưu... Đèn tắt. Phim hoả-tiên A-4 được chiếu lên màn ảnh. Hitler xem xong, lấy làm thích thú lắm. Ông tiếc rằng 3 năm trước, hồi 1939, nếu ông đã tin ở Von Braun thì ông đã có những vũ khí vô song và cầm chắc sự thắng trận rồi.

Hitler bắt tay Von Braun và hỏi một tràng dài, nào là sức mạnh của A-4 tới mức nào? nó mang được mấy tấn chất nổ, v.v...

Von Braun cố sức giải-thích rõ ràng. Ông thốt ra một ý kiến riêng:

— Lúc chúng tôi khởi công, chúng tôi không tính làm hoả-tiên thành một vũ-khí phá hoại

lớn lao.

— Nhưng « tôi » thì tôi phải nghĩ đến điềm ấy...

Hitler chận lời bằng câu ấy rồi quay về phía Tổng-tham-mưu-trưởng:

— Từ nay, căn cứ Peenemunde phải hưởng ưu tiên số 1 trong chương trình vũ-khí. Đã đến « 15 phút cuối cùng » của cuộc chiến tranh rồi. Ta phải thắng.

Hai hôm sau, Hitler cho lệnh đổi tên hoả tiễn A-4 thành «V2» có nghĩa là hoả-tiên, đề trả thù và mang số 2 vì trước nó đã có thứ vũ khí đặt tên V1. Căn cứ Peenemunde được sửa sang, trang bị, củng cố thành một pháo đài lớn.

(kỳ sau hết)



● ĂN-CẤP SỢ ĂN-CẤP

Hai chàng chuyên-môn sống bằng nghề trộm cướp, ở chung một nhà. Một hôm cả hai rủ nhau đi xem chiếu bóng. Đang xem nửa chừng cuốn phim, một chàng giựt mình bộp với bạn:

— Chết chưa! Tao quên khóa tủ sắt rồi!

— Có sao mà sợ? Tao và mày hai đứa đều ở đây cả hai, có ai ở nhà đâu mà sợ mất!

ĐỐ BẠN :

* ĐÁP BÀI THỨ XI. —

(P.T. số 79, trang 88)

1) Với 49 tàn thuốc, anh chàng thất-nghiệp quần được 7 điếu. Với 7 tàn thuốc cuối cùng của 7 điếu này, anh ta quần một



* **NGUYỄN BA-TUI**
Bút hiệu BA-TÈO

*Đúng căn-lãng
đoán Bài 70án!!*

thêm được 1 điếu nữa, thành ra được 8 điếu. Tức là anh ta hút đỡ nghiện được: $45 \text{ phút} \times 8 \text{ điếu} = 360 \text{ phút} = 6 \text{ giờ}$.

2) Trao cho mỗi người một trái xoài, vẫn còn lại 1 trái xoài trong thúng là trái của Ba-Tui.

• Hai câu đố trên đây, nhiều bạn đáp trúng. Nhưng vì kỳ này không có giải thưởng, nên xin miễn đăng tên.

* Đáp câu hỏi đặc-biệt của Diệu-Huyền :

« Ông Vua nào gởi 900 học-sinh Việt-Nam đi du-học ngoại-quốc ? »

— Vua nhà Minh bên Tàu, dưới thời Bắc-thuộc, thế-kỷ XV.

«... Trong thời gian chiến thắng ngắn-ngủi của Trung-quốc, người ta đã gởi sang triều nhà Minh có đến 900 người An-nam du học năm 1419, lại có một phái-đoàn đặc-biệt đem từ bên Tàu qua An-nam các kinh-sử để làm căn-bản việc học... »

ĐỐ BẠN

... Durant l'éphémère triomphe de la Chine, on avait envoyé jusqu'à 900 Annamites à la cour des Ming, pour s'initier aux Lettres ; en 1419 une mission spéciale avait apporté de Chine en Annam les livres devant servir de base aux études...

(Trích của nhà Học-giả Georges Cordier, trong quyển « Morceaux choisis d'Auteurs annamites, précédés d'un abrégé de l'histoire de la Littérature annamite » 1932, trang 30-31.

... và quyển « Pour la compréhension de l'Indochine et de l'occident », của Henri BERNARD, giáo-sư trường Đại-học Tientsin, Hội-viên viện bác-cổ Viễn-đông Hà-nội, 1939, trang 31).

• Đáp không trúng.

Câu đố đặc-biệt của Diệu-Huyền trên đây, không có bạn nào đáp trúng cả.

* Về các giải thưởng.

• Để tránh sự kể-tiếp đồn-dập các giải thưởng, có thể gây ra nhiều sơ-sốt và làm-lẫn trong việc gởi báo biểu, tòa soạn quyết-định ngưng các giải thưởng mới trong vài ba kỳ, bắt đầu từ câu đố thứ XI (Phò-Thông số 79). Nghĩa là từ **P.T. 79**, như các bạn đã thấy, các câu hỏi đặt ra để các bạn tìm tòi giải-trí, chứ không có tặng báo, (tạm trong một thời gian vài ba kỳ).

• Ty Quản-lý vẫn tiếp-tục gởi báo tặng các bạn đã đáp trúng những câu hỏi trong P.T. số **77** và **78**, cho đến hết hạn. Vì điều địa-chỉ, công việc tòa báo quá bề bộn, và ít nhân-viên, nên việc gởi báo có thể tạm thời bị chậm trễ đôi chút. Vậy riêng ở Sài-gòn Chợ-lớn, bạn nào muốn có báo ngay đúng kỳ phát-hành vào những ngày 1 và 15 mỗi tháng, chúng tôi xin mời quý bạn vui lòng quá bước đến tòa-soạn để lấy báo, nếu bạn có điều-kiện thuận-tiện.

• Ngoài ra, các báo tặng đều gởi tại nhà Bưu-diện Sài-gòn, và có thể tới tay bạn chậm mất 3, 4 hôm. Ở các tỉnh, các

quận, có lẽ còn chậm hơn nữa. Mong các bạn thông-cảm, vì tình-hình giao-thông trong xứ ta hiện tại. Chúng tôi cũng không chịu trách-nhiệm về một đôi số báo bị thất lạc, như đã thường xảy ra.

Nếu bạn nào có điều chi khiếu-nại, xin gửi thư về ông giám-đốc Phò-Thông tạt-chí.

Tòa-soạn và ty Quản-ly



● DANH NGÔN

Khi người ta yêu nhau, thời-gian và ly-biệt không làm phai nhạt được. (L'absence ni le temps ne sont rien quand on aime).

ALFRED DE MUSSET

● CHUYỆN BÊN MỸ

Trên một chuyến xe lửa, ông nọ ngồi cạnh hai cô gái đẹp. Hai cô trò chuyện với nhau :

— Làm thế nào có đủ tiền để tiêu xài, nhỉ ?

— Làm như tôi đây. Chị cứ yêu một anh chàng nào có thể cung cấp cho chị mỗi tháng 150.000 quan.

— Em làm thử rồi nhưng chẳng có ai đủ sức cả.

— Hay là chị tìm hai chàng một lúc để mỗi chàng cho chị 75.000 quan.

— Cũng không tìm được ai cả.

— Có thể chị kiếm ba người, mỗi người chị « đào » 50.000 quan ?

Ông nọ tự nãy giờ lắng nghe, bây giờ ông ta cười duyên xen vào :

— Khi nào cô sứt giá đến 1.000 quan mỗi người, chừng đó tôi xin tình-nguyện trước nhất !



★ CÔ XUÂN-AHH

NHẬT.—

★ HOÀNG-ĐẾ KÝ-GIA
● HOÀNG-HẬU HỌA-SĨ

Cuốn sách nhan đề là « Thảo mộc trên bình nguyên Nasu » (Flora Nasuensis) do Hoàng-Đế Hiro Hito biên soạn đã được phát-bành ngày 29 tháng 4 nhân ngày sinh-nhật năm thứ 61 của Ngải.

Cuốn sách hiếm có này viết bằng tiếng Nhật, được tô-điểm thêm bằng nhiều bức họa của Hoàng-Hậu. Phòng Thí-Nghiệm Sinh-Vật-Học của Hoàng-Gia Nhật đảm nhiệm việc xuất bản sách này, Hoàng-Đế có trình bày ý-nghĩa và mục đích của

cuốn sách trong đề tựa. Trang đầu do chính tay Hoàng-Đế đề tựa có dịch sang Anh-ngữ.

Sách này trình bày những tài-liệu có giá-trị giáo khoa về các loại thảo-mộc do Hoàng-Đế thu lượm trên bình-nguyên Nasu. Bình-nguyên núi lửa rộng lớn Nasu là một nơi được mọi người ưa thích hơn hết và bằng năm Hoàng-Gia hay lên nghỉ mát ở đó trong những tháng hè.

Hai cuốn sách trước thì Hoàng-Đế đã trình bày về nhiều đề-tài hàn-lâm-viện và cuốn đầu tiên là cuốn « Opisthobranchia of Sagami Bay » được xuất-bản năm 1953.

Hiệu sách Sansei-do, số 1 đường Kanda Jinbocho, Chiyo-



daku, Tokyo-to, đang xuất-bản cuốn sách này, dày 400 trang, bìa bọc vải màu xanh da trời thẫm, và giá là 750 Yen.

Ý.— THI-SĨ VỚI GIAI-NHÂN

Thi-sĩ là nhà thơ Dominico Buono và giai-nhân là cô đào danh tiếng Brigitte Bardot tục danh là Bé-Bé.

Thi-sĩ đã quá ái mộ giai-nhân nên đã nhiều phen đứng dưới cửa phòng suốt đêm để ngậm những câu... tự tình ca diễm ảo.

Nhưng lòng càng say sưa, tình càng ngây ngất, thi sĩ đã liều mạng bẻ khóa cửa phòng để mong... không phải bẻ khóa động đào mà chỉ để... mong qui gối dưới chân giường, nhìn người đẹp để tìm... thi hứng.

Thiệt cái anh chàng thi sĩ này thua xa thi sĩ chúng mình. Tân-Đà, Xuân Diệu, Hàn-mặc-Tử, Vũ-hoàng-Chương, Quách-Tấn và cả anh Nguyễn-Vỹ nhà ta v.v... cũng dạt dào tình cảm, cũng nắn ra bao nhiêu câu thơ diễm tình mà có khi nào lại kỳ quặc... bẻ cửa phòng đi kiếm thi tứ bên cạnh người đẹp lý-tưởng để đến nỗi phải ngậm câu :

« Từ nay cá chậu chim lồng... » trong cảnh ngục tù như chàng Thi-sĩ Ý này đâu !

Nhưng giờ chót, tin bên Ý cho hay giai-nhân vì yêu tài Thi-sĩ, đã lên xin Tòa tha bổng cho chàng !

PHÁP.— ĐIỀM GÌ ĐÂY?

Ở tỉnh Avignon trời đã đổ xuống một trận mưa máu. Hạt mưa lớn bằng đồng bạc các nhuộm màu « thổ huyết » (màu đất đỏ như ở Ban-mê-thuột ta) nhà cửa, cây cối, xe cộ, trông có vẻ ghê rợn như một tấm thảm máu trải trên thành phố !

Các nhà chuyên môn khi tượng cho rằng đó là vì đất ở Sa-mạc Sahara bên Phi-châu bắc lên và theo mây qua Pháp đổ xuống thành mưa.

Nhưng theo người Á-đông ta thì không cần phải là thầy bói cũng có thể đoán rằng đây là điềm dữ, báo hiệu một biến cố máu lửa gì thảm khốc cho nước Pháp chăng ?

LUÂN-ĐÔN.—

THÍCH KHỈ HƠN NGƯỜI ?

Các báo đều có đăng tin lạ. Một thiếu-nữ Anh, 27 tuổi, tốt nghiệp đại học đường Cam-

bridge, sau khi sống chung 15 tháng cùng các loài khỉ trong rừng già xứ Tanganyika, Phi-Châu để quan sát chúng, đã tuyên bố rằng : « Trong một vài khía cạnh, tôi thích loài khỉ hơn loài người ».

Không biết cô thích thế nào đây ? Tiếc rằng các báo Anh không nói rõ !

MỸ.— CŨNG LẠI THÍCH NỮ

Cái anh chàng người Mỹ Mari-ông Bất-lây cũng bắt chước cô gái Anh để thích... nhưng lại không thích kỳ dị như cô mà lại thích một cách... ác độc hơn; là bắt vợ mình phải ăn mặc theo lối á-xâm, uống éo làm duyên theo á-xâm và phục vụ chồng... cũng theo lối á-xâm để nhắc lại cho chàng ta những năm sống thú vị ở Hương-cảng.

Cô vợ chịu không nổi đành phải xin ly dị ! Đúng lắm ai mà chịu nổi cái thứ đà nông kỳ quặc vậy nà !

HY-LẠP.— KỲ - QUAN THẾ - GIỚI

Dân-chúng đảo Rhodes định dựng lại tượng thần Hélios, một trong 7 kỳ quan thế-giới,

giống hệt như cách đây hơn một ngàn năm, dân chúng đã dựng tượng này bằng đồng, cao 33 thước, tay cầm bó đuốc khổng lồ để soi sáng cho chiến thuyền Hy-lạp.

Tượng này chẳng may đã bị một trận động đất làm gãy đổ tan nát và không còn ai nhớ lại hình ảnh tượng thần như thế nào. Người Sarrasins hồi thế-kỷ thứ 7, đã chở tất cả mảnh vụn của tượng thần trên lưng 900 con lạc-đà và đem đi về Sa-mạc của họ.

Nên nhớ rằng 6 kỳ quan khác trên thế giới là tượng thần Zeus Chrysiléphantin, điện thần Diane tại Ephèse, lăng tẩm ở Halicarnasse, những vườn treo ở thành Babylone, hải đăng ở Alexandrie và những kim-tự tháp ở Ai-cập.

NHẬT.— MÁY VÔ-TUYẾN TRUYỀN HÌNH NHỎ NHẤT THẾ-GIỚI

Một nhà sản xuất Nhật vừa hoàn thành một loại máy vô tuyến truyền hình chạy bằng đèn « trắng-xít-to » (transistors) nhỏ nhất thế giới : bề cao 11 phân, bề ngang 15 phân, nặng

2-ki-lô 800 gờ-ram.

Rồi đây các chủ xe du lịch sẽ đua nhau lắp máy vô tuyến truyền hình, và ra-đi-ô sẽ hết thành cái « mốt » nữa rồi.

Sống trong thời kỳ khoa-học tiến bộ này kẻ cũng sướng thật !

ĐỨC.— VÔ-SĨ.. MA-CÔ

Vô sĩ vô địch hạng trung bình. Helmet Mistol sống một cuộc đời đế-vương. Anh ta có 2 chiếc xe đua, 60 bộ quần áo đắt tiền và 100 đôi giày. Nhà cầm quyền Đức tưởng rằng nghề « đấm đá » đã mang lại cho anh rất nhiều tiền, nhưng sau khi điều tra cẩn thận, đã... tổng giam anh ta vào khám vì đã khám phá ra rằng anh ta chỉ là một tên Ma-cô, nuôi dưỡng bọn « gái điếm thượng lưu » thường « làm ăn » ở khu nổi tiếng St Paul.

ẤN-ĐỘ.— NHIỀU BÒ QUÁ

Chính Phủ Ấn đã hốt hoảng trước sự tăng giá quá mức giống bò và đã gây nên bao nhiêu vấn đề khó khăn không kém gì nạn « nhậu mần ».

Bò là giống súc vật được dân Ấn tôn sùng như « thần thánh », không ăn thịt và không dám xúc phạm. Vì vậy mà chỉ trong vòng 5 năm, số bò trong nước đã lên đến con số quá sức tưởng tượng là... 175 triệu 500 ngàn con.

Bên ta có câu thành ngữ : « Ngu như bò », nhưng chắc chắn rằng bên Ấn-đ , câu thành ngữ của họ có lẽ là : « Sướng như bò ». Oai oăm thay !

MỸ.— Ô - TÔ - BUÝT KHÔNG NGƯỜI LÁI

Ở thành phố Chicago đã đem thử chiếc xe ô-tô-buýt không cần người lái. Xe này có thể tự động dừng lại ở trạm cho khách lên xuống, chạy mau trên đường thẳng, tấp bót lại ở khúc quanh và thẳng lúc gặp chướng ngại vật.

Bi quyết : 1 đường giây điện ngầm dưới đường chuyên điện cho một bộ máy lái tự động gắn trên xe. Phần thẳng được điều khiển bằng ra-da.

Giá tiền : gần 3 triệu V.N.

Xe này sẽ cho lưu hành đầu năm vào 1964.

XUÂN - ANH

Thơ lên Ruột

« Thừa Chị Diệu-Huyền kính mến, chị làm ơn cho em xen vào cột « Thơ lên Ruột » của chị một kỳ này để em diễn-tả cho Qui vị Độc-giả Phồ-Thông nghe, đúng sự thật 100%. không-khi một lớp học mùa Hè, lớp thi Tú Tài. Mà cũng là một lớp học « điển-hình » tại nhiều Trường Tư-thục Việt-Nam... tự-do... độc-lập... Thán-mến và cảm-ơn chị Diệu-Huyền... »

Em,

VĨNH - CHẤN

Lớp học Hè

Trao về lớp quý sứ 1 A2

*T*HẦY cứ giảng thao thao mắt quên kính
Trò cứ đùa võ ghề thét « Cha-cha-cha ! »
Dăm ba đứa ngồi chụm đống kê la :
« Aurevoir Monsieur Sứ Địa ! »
Nhìn ngoảnh lại, ô hô ! phi qua cửa !
Một anh chàng mắt nhay-nháy tía-lia
« Ráng ngồi nghe ! Tao bắt phở ngoài kia
Hoa thời đại ! Ôi chao là hấp dẫn ! »
Lớp học 60 còn 10 ông chặn !
Toàn tướng trời, đao búa, mắt thì to,
Ngày mai đây, thi-cử cóc cần lo !
« Hiện sinh » đã ! Dại gì lo ồm xác !
Giờ Sứ Địa ! Pháp ! Anh ! Ô bỏ rác !

Vấn đáp vào < XIN XỔ > có lo chi !
Làm thế nào may mắn đồ < écrit >
Là hạnh-phúc ! Ôi chao đời hương ngát
Nên anh nào cũng ngỡ-ngờ ngác-ngác
Nếu thầy kêu lên bảng đọc bài chơi
Là vũ-trụ đồ nát góc tường vô
Ôm mặt mốc nhe răng hi đỡ ngỡ-ngờ !
Có lắm ông lắm bà cười sống-sượng
Nào mèo kêu dê thét gà gáy vang
Thầy quay xuống muối kêu cũng chạy làng
Ô hô ! Hi Hi ! Chẳng anh nào dám.
Cánh cáo, hét la, chủi bới cũng lắm,
Nhưng anh nào mặt mũi cứ phây-phây
Ngày mai này biết chữ gì thi đây
Lo chi nữa < tù > kia còn chờ đợi !
Học chi lắm cũng không bằng < số > tới
Hạnh-thông rồi cũng đổ đạt như ai
Cũng sinh-viên cũng thầy giáo... lai rai !
Nên cứ phá cho đã đời son trẻ !
La toang-toác om sòm như gà... đẻ
Gây nực cười bao cảnh chết đi thôi !
Lớp học về hè đệ-nhất chán, ai ôi !

★ VINH-CHẤN
(Nha-trang)

THIÊN - ĐƯỜNG CÓ PHẢI NƠI ĐÂY ?

Tại tỉnh Gifu bên Nhật-Bản người ta sẽ thí nghiệm một nhà tù theo kiểu dưới đây để tù nhân được hoàn-toàn thanh-thời mà ăn năn tội lỗi).

Để H ể gian lắm chuyện dị-thường,
Khám đường mà giống Thiên-đường được sao ?

Cửa không khóa, cổng không rào,
Tường cao chẳng có, rạch, hào cũng không.
Tù nhân ngày tháng thông dong,
Mưa không tới mặt, nắng không tới mình.
Buồn thì có máy thâu thanh,
Vui thì vô tuyến truyền hình ngồi coi.
Cơm thì kê đến tận nơi,
Nước đưa tận miệng tù soi thỏa lòng.
Mặc cho ngày hạ, tháng đông,
Rét thì gói, đệm, chăn, mùng thiếu đâu.
Nắng thì gió thổi trên đầu,
Đi cầu cũng sẵn nhà cầu thơm tho.
Ngoài tai chuyện nhỏ, chuyện to,
Tiêu dao ngày tháng ăn no lại nằm.
Đời người trong khoảng trăm năm,
Chữ nhân mua được bao lắm hơi người !
Không vay chẳng có kẻ đòi,
Không cho chẳng có kẻ vờ, người xin.
Mặc ai phú, quý, sang, hèn,
Chẳng cầu kẻ mến, người tin bao giờ.
Chẳng mong, cũng chẳng đợi chờ,
Chẳng lo cũng chẳng phòng ngừa tai ương.
Vị chẳng thêm được cô nàng,
Thiên-đàng còn có thiên-đàng nào hơn.
Có nàng nâng giấc sớm hôm,
Cởi trần lắm kẻ đệ đơn xin tù,
Ai rằng : < nhất nhật thiên thu ! > (1)

★ TÚ-BE

(1) Câu của cổ nhân : Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại,
(một ngày ở tù bằng như một nghìn ngày ở ngoài).



S Á C H

B Á O

M Ớ I

★ **Asia - France - Asie.** Special Issue. Hommage à Rabin-dranath Tagore. Textes. Tributs. Dessins. Peintures avec la collaboration de Romain Rolland, Andrée Karpelès, Pratéma Tagore, etc...

Nhiều bài có giá-trị đặc-biệt về các đề tài Văn-hóa Á-đông ; của Nguyễn-công-Huân, André Migot, Shen Tsung Wen, Ch. Archaimbaud, Vadime Elisseeff. v.v...

Directeur : René de Berval. Xuất bản tại Tokyo.

● **Ánh than Hồng,** mở than Nông-sơn, xuất bản trong dịp lễ Lao-Động Quốc-tế. 86 Đại lộ Độc-lập, Đà-Nẵng. Nhiều bài ích lợi về Kinh-tế và Kỹ-nghệ Việt-Nam.

● **Tìm hiểu Luật Lao-Động :** của Tuần-lý Huỳnh-khắc-Dụng, Chánh-án tòa-án Lao-động Saigon. Dày 324 trang, giá 140\$. In thật đẹp. Chúng tôi khời cần giới thiệu ông chánh-án Huỳnh-khắc-Dụng, một cộng-sự viên của Phở-Thông đã được bạn đọc mến chuộng. Quyền sách của ông mới xuất-bản rất cần thiết cho tất cả

các giới chủ-nhân và nhân-công trong các xí-nghiệp. Tác-giả không những trình bày đầy đủ Luật Lao-động hiện đang áp-dụng ở Việt Nam, mà còn khảo-cứu rất công-phu về các Luật Lao-động quốc-tế.

● **Nhớ thương,** Thơ của HOÀNG - NGỌC - LIÊN

Đình-Hùng đề tựa, giới thiệu như sau đây : «... *Nhớ Thương* gồm 16 bài thơ xinh-xắn đơn sơ như chính tấm lòng thành-khân của người thơ đến với chúng ta hôm nay...»

In trên giấy blanc-fin. Giá 40\$. Tác-giả xuất bản.

● **Hương Rừng Cà-Mau** của SƠN-NAM. Nhà xuất bản Phù-Sa, 66 Đại-lộ Nguyễn-Huệ Saigon. «*Hương Rừng chan hòa trong nỗi vui buồn sâu-đậm của người Việt tiền-phong đi khai hoang tận miền Cà Mau thâm-u, hồi đầu thế kỷ...*» Một tập sách có giá trị đặc biệt. Chúng tôi sẽ phê-bình trong P.T. số đến. Dày 170 trang giá 34 đồng.

● **Việt-nam cách ngôn,** của bà Bùi-thế-Mỹ. (nữ-sĩ Phương Lan) sưu-tầm. Nhiều câu danh-ngôn Tàu, Tục-ngữ Ca-dao, Thơ ngụ-ngôn, Thơ ngôn ngữ, v.v... Sưu-tầm rất công-phu, gần 100 trang. Giá 40\$.

● Nội san **Thăng-Hoa**

« Tiếng nói của Học-tăng Phật-học-Đường Nam-Việt ». Có những bài đặc-sức như: *Ý nghĩa ngày xuất-gia* của Giang-Phương, *Nhiều vần thơ tâm-linh, Trăng và Thiên-gia* của Lưu-Vĩnh, *Việc làm của chúng ta ngày nay*, của Thiện-Chánh, và những bài thơ rất đẹp của Thiện-Chánh, Đoàn quang Tuệ, T. D., T. C., v.v...

Tòa soạn : Chùa Ấn-quang, 243 Sư Vạn Hạnh Cholon.

Tạp-San quay ronéo, không đề giá bán.

● **Ngôi sao thành-phố.** Tạp-văn của **Thiết-Tổ.** Giao-Điền xuất bản. Có những bài : Đêm dài doanh trại — Thế-giới Đàn-ông — Tùy-phái — Con tàu cuộc đời — Cân đo vàng mã, v.v...

Quay ronéo. 40 trang, giá 48\$.

● **Luống Biển,** Thi-phẩm của **Hữu-Phương.**

Cũng như Thi-sĩ Nhật-Tuấn và Thi-sĩ Hoàng-ngọc-Liên là hai

sĩ-quan trong Quân-đội, Hữu-Phương là bút-hiệu của một sĩ-quan trong Hải-quân, và là một tài-hoa trẻ tuổi. Gồm 38 bài có nhiều bài hay, in rất đẹp trên giấy hai màu và bìa đánh bóng. Giá 40\$. Tác giả xuất bản.

● **Hương Lúa Tình Quê** của ANH-TUYẾN. Kịch dài xã-hội tình cảm *Tựa* của Thi-sĩ Á-Nam Trần-tuấn-Khải.

Giải-thưởng 1961 Liên-đoàn Công-chức Cách-mạng Quốc-gia Sài-gòn

Dày 125 trang không đề giá bán.



● TẮM DA CỌP

Ông nọ đi săn bắn trở về mang theo tấm da con cọp mà ông đã hạ được, mừng rỡ khoe với vợ :

— Em xem, một là con cọp này bị anh hạ, hai là con cọp này hạ anh. Nếu anh thua nó, anh đã bị nó xé tan xác rồi

Bà vợ hãnh-diện nhìn chững rồi quay sang nhìn bộ da cọp, bảo :

— Em rất vui mừng thấy con cọp bị anh bắn chết, chứ nếu trái lại, anh bị nó xé xác thì bây giờ em đâu được tắm da cọp đẹp-đẽ này !

NHẮN BẠN ĐỌC BỐN PHƯƠNG

NHÀ KHOA-HỌC CHIẾT-TỰ

HUỲNH-MINH

Người mà các giới đã nghe tiếng từ lâu, có biệt tài xem chữ ký biết được người. Nói thắng cuộc đời thành bại, có lập bản đoán đề chứng minh sự nghiên cứu đúng đắn.

Nhận trả lời bằng thư

Ở tại chỗ xin đến văn phòng, ở xa muốn xem một đôi sự việc, xin gửi bú; phí 100\$ bưu-phiếu bảo đảm và kèm chữ ký. Trong một tuần sẽ nhận được bản đoán. Dài hạn từ 500\$.

Văn-phòng: 449, Phan-đình-Phùng — Saigon

Kỷ-niệm một buổi

YẾT-KIẾN

VUA DUY-TÂN trên Đảo La Réunion

★ NGUYỄN-BÁ-NGỌC



HẮC đến chuyện yết kiến vua Duy-Tân, làm tôi nhớ lại khi tôi từng chinh bên Pháp về, cũng được ghé thăm ngài, nhưng có khác đôi chút với câu chuyện của cô Thu-Nhi trong Nguyệt-san số 79 vừa thuật. Hoặc giả tôi về chuyến tàu khác, nên câu chuyện cũng khác. Vậy tôi muốn trình bày ra đây, đề cống hiến quý độc giả một mẫu chuyện vui buồn lẫn lộn trong tập Hồi ký, khiến tôi nhớ mãi không quên. Chứ thực không có ý gì dụng chạm đến bài của cô Thu-Nhi cả. Hồi tôi ở Pháp về nhớ chừng như tháng 9 năm 1921. Bằng chiếc

tàu tên là *Chili*, một thương thuyền hạng trung. Lúc đó chắc chưa có sông đào, nên tàu phải vượt qua địa-trung-hải rồi ra đại-tây-dương, vòng qua Phi-Châu, nên mỗi chuyến đi phải trên dưới 3 tháng. Tàu ghé nhiều nơi để lấy than, nước uống và thực phẩm. La Réunion là một trong những nơi tàu phải ghé, nơi nào tàu cũng đậu lại tối thiểu là một tuần. Và nơi nào lính cũng được lên bờ chơi, nhưng tối phải xuống ngủ dưới tàu.

Tàu tôi ghé La Réunion được 1 ngày rồi, nhưng tôi chưa muốn đi chơi. Vì nghĩ tàu đậu hàng tuần lễ, thời gấp

chi mà phải đi liền. Hơn nữa buổi đầu, anh em binh-sĩ nhiều người đi, nên tôi nghĩ thế : rồi nằm ở ghế vãi xem sách, tình cờ có ông quan ba đi ngang qua, tôi đứng lên chào, ông bắt tay rồi hỏi tôi sao không đi chơi, tôi trả lời ông như những ý trên. Ông liền cho tôi biết là có vua Duy-Tân ở trên đảo này. Nghe ông nói, tôi mừng quá, nhưng không dám đề lộ nổi mừng ra mặt. Tôi vờ làm ra vẻ tự nhiên, tôi hỏi lại :

— Ông ấy ở đây bằng cách nào, cầm tù hay tự-do ?

Quan ba trả lời :

— Ông ấy được tự-do làm ăn ở một khu trong phố.

Tôi hỏi thêm : — Ông ấy làm ăn nghề gì ?

— Sửa xe auto, dạy âm nhạc.

Giả làm ra bộ tò mò, tôi hỏi :

— Chúng tôi có thể vào xem công việc làm ăn của ông ấy được không ?

Quan ba nói :

— Việc đó chắc không quan trọng, nhưng phải có sự đồng ý của quan Tư mới được.

Tôi hỏi :

— Vậy thưa ông, có lẽ phải đưa đơn lên quan Tư, ông ngắm nghĩ một giây rồi nói :

— Đề tôi tìm quan Tư và trình bày ý kiến đó giúp anh. Đợi thế nào, tôi sẽ cho anh biết sau.

Quan ba đi rồi, tôi mừng quá, liền tìm nhóm chúng tôi, đề nó cho họ biết việc đó.

Nhóm chúng tôi có : 1 phó quản, 1 đội chef là tôi, và 8 ông đội cùng 1 số cai và 300 binh sĩ. Ngoài ra, còn 2 người sinh viên du học cùng hồi hương, một chuyện với chúng tôi.

Đợi một lúc lâu, quan ba trở lại với nụ cười vui-vẻ, cho biết rằng quan Tư đã thỏa thuận cho vào thăm vua Duy-Tân, với số quân và đội mà thôi. Chuyện này đến tai 2 ông sinh-viên, hai người liền tìm chúng tôi, đề yêu cầu cho được cùng đi.

Sáng bữa sau sửa soạn đi yết kiến nhà vua, đó là câu nói riêng trong nhóm với nhau. Trước khi đi, ông quản ủy tôi đại-diện cho anh em lên trình ông quan Tư, khi gặp, lời nói đầu tiên của ông ta là : các anh muốn gặp Duy-Tân với mục đích gì, nói cho nghe, nếu hợp pháp sẽ cho đi, tôi giữ hết sức kín đáo trả lời : Thưa

quan Tư, chúng tôi vốn không hay biết chi về chuyện này, song bữa qua, tôi được quan ba cho biết là Duy-Tân được tự do ở riêng làm ăn tại đây như dân chúng. Tôi hỏi làm ăn chi, quan ba cho biết D. T. biết sửa máy xe và dạy âm nhạc. Thấy lạ, nảy ý tò mò muốn đến xem công việc của ông ta ra sao. Vì theo chúng tôi biết, thời vua của nước chúng tôi chỉ học chữ thôi, đâu có học nghề máy và âm nhạc mà biết, thế thôi, thưa ông. Và nếu được ông cho phép, nhóm quản và đội chúng tôi, thêm 2 sinh viên cùng đi nữa. Quan Tư vui-vẻ gật đầu.

Lên bờ, tôi thấy phố xá lơ-thơ, đường xá chật hẹp, dân số chừng vài ngàn, phần nhiều là Trung-hoa, Ấn-Độ, Hòa-Lan và Pháp đến buôn bán, giữa phố có đồn lính Tây.

Tiêu xài bằng tiền Pháp, đường từ bến tàu đến xưởng máy nhà vua, chừng hơn 1 cây số, phải đi xe tay (lối xe kéo xưa) mỗi xe trả 2 francs, đến nơi, thấy có một đội lính gác trước cổng lớn ra vào. Vào đồn

canh tôi nói với người cai coi gác : nhờ báo cho có tốp người Việt-Nam ở Pháp mới về, xin được vào khám thăm. Ngó vào thấy trong khá rộng, trước mặt là một xưởng máy thợ đương làm việc. Kế bên là 1 căn nhà ở cũng khá rộng, khi vào đến sân, đã thấy ngài đứng trước thềm, mặt bộ đồ xanh, chân mang dép. Chúng tôi đều đứng lại, vãi chào, ngài ngúc đầu chào lại, vãi tay mời vào nhà. Khi bước vào nhà, thấy căn phòng khá rộng, bàn ghế lộn xộn, sách vở bừa bãi, nhưng sạch-sẽ, ngoài 20 cái ghế ngồi, còn hai cái kệ chứa đầy sách, kê theo 2 bên tường, và có mấy cái đèn treo trên vách. Trong khi tiếp khách, với vẻ mặt buồn buồn ngài hỏi : « Bên ấy họ cho anh em ăn uống thế nào, có đầy đủ không ? Có liên-lạc thư từ với gia-đình không ? Đi biên những khi sóng gió có nhiều người đau ốm không ? » Trong khi nói chuyện, ngài nói thêm rằng : « Anh em nên kêu tôi là Cựu-Hoàng, đừng kêu là Hoàng-Đế không đúng ». Ngoài ra, ngài không hỏi một chuyện gì khác nữa. Trong nhóm chúng tôi có một

người thuộc phái Hoàng-tộc nói: « Thưa Cựu-hoàng, tôi thường được tin nhà luôn, Hoàng-tộc nhà ta đều được mệnh giới cả. Mẹ Đào (Bửu Đào) lên thay ngài và lấy hiệu là Khải-Định ». Ngài chỉ đáp: « Ừ, à » Sau đến một ông sinh-viên tự giới thiệu: « Thưa Cựu-Hoàng, tôi là sinh-viên, qua Pháp học đậu tú-tài, rồi tôi học Bác-sĩ. Khi thi đậu Bác-sĩ rồi, tôi lại đi học Luật, hiện tôi đã đậu bằng Cử-nhân Luật rồi. Nay Ba má tôi kêu về để ra làm Bác-sĩ, hoặc làm Luật-sư, chứ không ở học nữa ».

Thấy ngài tựa ngửa người ra sau ghế, rồi ngó thẳng lên trần nhà, sau tiếng thở dài, ngài kết thúc cuộc tiếp khách bằng câu: « Hết rồi à? Anh còn đậu bằng chỉ nữa, nói đi! » Sau một phút im lặng, ngài đứng dậy nói: « Rất tiếc, thì giờ vàng ngọc, tôi còn mắc nhiều việc, xin từ già anh em, và chúc anh em lên đường mạnh giỏi ». Ngài đưa chúng tôi ra tới sân thời đứng lại, khi ra đến cổng lớn, tôi ngó lại, vẫn thấy ngài còn đứng đó, và chăm chú nhìn theo chúng tôi.

Kỷ-niệm cuộc tình-cờ được

gặp vua Duy-Tân, và được hầu chuyện với ngài chỉ có thế. Chứ không nghe có vua Thành-Thái ở đó, và cũng không có hân-hạnh được mời ở lại ăn 1 tháng cơm.

Cuộc yết kiến được chúng tôi sắp đặt khéo léo và kín đáo là thế. Vậy mà còn có hậu quả bất ngờ đưa lại cho chúng tôi một thời-gian hồi hộp dễ sợ là sau việc thăm viếng rồi, không có chuyện chi xảy ra cả. Các quan Tây cũng không hỏi han chi về việc đó nữa.

Ngờ đâu, tầu vừa cập bến Saigon được buổi sáng, thời đến 3 giờ chiều, tất cả nhóm chúng tôi được ty Mật-thám Saigon mời gặp. Sau khi tới ty được hỏi ngay về cuộc thăm viếng vua thế nào, ngài nói những chuyện chi, có nhắc gởi chi không, cùng cảm tưởng của các anh về việc này ra sao?

Hỏi xong thời vừa 6 giờ chiều. Chúng tôi tưởng thế là rồi, nhưng không phải như chúng tôi tưởng. Ngồi đợi cho đến tối, mới được biết là ty Mật-thám mời nghỉ đêm lại đây. Công chuyện chưa rồi. Tâm-hồn của

chúng tôi lúc ấy ra sao, chắc quý vị cũng thông cảm rồi. Thật là một Hồi-ký đáng ghi nhớ!

Cả đêm không ai ngủ được, ăn cần dặn bảo nhau đều khai cho đúng, đừng thêm bớt, tối kỵ. Đợi mãi đến 9 giờ sáng ngày sau lại được mời vào văn phòng ông Chánh hỏi lại một

lần nữa. Và đợi mãi đến 11 giờ 30 mới được thả về.

Trời! Hú vía!

Một kỷ-niệm chứa đầy tàng-tích của đời nô-lệ, nhớ mãi đến già mà vẫn chưa quên.

NHO-SINH
NGUYỄN-BÁ-NGẠC
(Đà-nẵng)



● KIỂM CHỒNG

Hai cô bạn ngồi tri-ký với nhau:

— Em có hai người tình-nhân: một người trẻ và nghèo nhưng em yêu, và một người già và giàu nhưng em không yêu vậy chị khuyên em nên kết hôn với người nào?

— Chị cứ kết hôn với người trẻ và nghèo mà chị yêu, còn người già và giàu mà chị không thích thì chị giới-thiệu tôi.

LÀM TRẺ MÁU HUYẾT. HẠCH GAN

Là lời của:
SÂN PHÚ, SINH-VIÊN
NGƯỜI ĐAU MỐI MẠNH

HEPATANA

Pharmacie **TANA**

42 NGUYỄN TRẠI CHOLON



Truyện dài tình-cảm thời-đại ● NGUYỄN - VỸ

(Tiếp theo Phê-Thông 80)

Trong một tuần lễ, các buổi trưa và buổi tối, một mình Ánh với bà mẹ già dọn dẹp nhà cửa có ngăn nắp đầu vào đây, có trật-tự đàng-hoàng sạch-sẽ.

Ánh dọn nhà mới, không muốn cho bạn bè hay biết.

Ánh chỉ mời một mình ông Ngọc-Minh đến dùng cơm tối chủ nhật và ông là người khách thứ nhất đến thăm Ánh tại căn nhà này. Nhưng Ánh không sửa soạn gì thật là đặc-biệt để đón tiếp người bạn quý, chỉ một bình hoa lay-dơn trắng mịn, toàn những búp hoa hàm-tiểu tỏa ra

trên bàn khách giữa nhà.

Ánh đã đẹp tự nhiên, Ánh càng tự-nhiên càng đẹp, đôi môi thắm tươi và đôi má đào to không cần son phấn. Ánh mặc áo dài hoa màu hoa tím, — màu Ánh thích nhất — quần lụa trắng, và mang dép. Nói là diện thì Ánh không diện bằng ai, nhưng nói là đẹp thì có lẽ Ánh đẹp hơn tất cả các cô gái đẹp. Ô, các bạn gái hãy tha thứ cho tôi ! Khi tôi nói rằng Ánh đẹp hơn tất cả các cô gái đẹp, là tôi muốn nói : các cô gái đẹp mà ông Ngọc-Minh quen biết...

Và lại, các bạn đã biết rằng ông Ngọc-Minh yêu Ánh đâu phải chỉ vì Ánh đẹp mà thôi.

MỞ HỎI NƯỚC MẮT

Ánh vừa xem đồng hồ thấy 6 giờ 5 thì ông Ngọc-Minh vừa đến trước cửa. Trông thấy Ánh, ông nở nụ cười, nụ cười thân-mật, tự-nhiên, rất khả-ái. Ánh niềm nở đón chào, nhưng cũng không thể nhịn cười thấy ông ôm hai tay một cái gói gì thật to, kèn-càng, coi bộ nặng nề... Ông bước cẩn-thận lên hè, Ánh vội-vàng đưa hai tay ra đỡ :

— Ô, ông ôm cái gói gì nặng thế ? Xin phép ông cho em đỡ hộ ông...

Nhưng ông nhả-nhận bảo :

— Ánh cứ để tôi...

Bước vào nhà, ông đặt nhẹ cái gói nặng ấy trên... bàn viết của Ánh nơi cửa sờ. Một gói gần vuông - vức, bọc giấy vàng, và ràng bốn dải xanh thắt mỹ-thuật. Ông tươi cười quay lại bảo Ánh :

— Một món quà giản-dị để kỷ-niệm tình bạn rất tốt đẹp của chúng ta...

Ánh cảm-động nhìn ông :

— Thưa ông, món gì đấy ạ ?

— Nếu Ánh vui lòng nhận thì nó là của Ánh rồi. Ánh có thể mở ra xem...

Ánh hồi-hộp tháo nhè-nhe cái nơ xanh, rút dải xanh, và mở hẳn lớp giấy gói ra : Ô, đẹp quá ! Cái Radio Philip ! Ánh không chế-ngự được nỗi cảm-xúc quá mạnh, ngồi gục đầu xuống bàn, khóc...

Ông Ngọc-Minh biết phép lịch-sự, khẽ bước tránh ra. Ông đến nơi bàn khách ngắm mấy cành hoa lay-dơn. Năm phút sau, Ánh lau nước mắt, đứng dậy lại gần ông Ngọc-Minh :

— Em xin cảm ơn ông cho em một món quà tuyệt-mỹ. Em xin phép ông em vào thưa với Mẹ em.

Ánh chạy vào nhà trong. Liên sau đó, Ánh đưa mẹ ra phòng khách, giới-thiệu :

— Mẹ em... Ông giáo-sư Ngọc-Minh, trường Đại-học.

Ông Ngọc-Minh chấp hai tay trước ngực, khẽ cúi đầu :

— Thưa Bác.

Bà già cũng chấp tay trước ngực, cúi đầu đáp lễ.

Ánh vui-vẻ dắt mẹ đến trước máy Radio :

— Của ông Giáo-sư cho đấy, mẹ ạ.

Bà già quay lại ông Ngọc-Minh mà bà đã nghe con gái bà nói đến nhiều lần rồi nhưng lần đầu-tiên bà mới được biết mặt. Bà nói giọng rất nhỏ-nhẹ :

— Ông cho cháu món đồ quý giá quá... Xin cảm ơn ông... Mời ông ngồi.

Bà bảo Anh :

— Con ngồi đây tiếp ông giáo để mẹ vô coi dọn cơm.

— Dạ.

Bữa cơm khách cũng thường thôi. Nói đúng ra, tuy là nghèo nhưng Anh rất có thể sắm sửa một bữa tiệc sang trọng hơn đề đãi ông Ngọc-Minh, nhưng Anh không muốn thế. Anh tự bảo : Ở địa-vị của Anh, phô-trương rên-rang làm gì những cái lộng lẫy mà mình không có, và không thích-hợp với hoàn-cảnh của mình ? Ông Ngọc-Minh lại là người rất bình-dân, khiêm-tốn, chính-ông ở địa-vị cao sang hơn nhiều mà ông còn thích giản-dị, tự-nhiên, nữa là.. ! Ông đâu có ưa cầu-kỳ. Ấy thế mới là chân thành, mới cao-quý.

Mẹ Anh ra mời ông Ngọc-Minh dùng cơm. Bà viện lẽ gặp ngày bà ăn chay nên xin miễn-

thứ, để một mình Anh ngồi tiếp ông. Bữa cơm đạm-bạc nhưng thân-mật, ngon lành, rất vui-vẻ. Cả hai người đều tự nhiên, không khách sáo, không e-lệ, và trao đổi những câu chuyện bông đùa tao-nhã đầy ý-nghị. Chủ và khách ngồi đối diện vẫn coi nhau là đôi bạn thân yêu, nhìn nhau âu-yếm, chia sẻ cho nhau những món ăn, trao đổi cùng nhau những câu tâm-tình mỗi lúc mỗi nồng nàn, càng nói chuyện càng say mê, càng khấn-khít...

Nhưng xong bữa cơm, lúc dùng trái cây tráng miệng, và uống trà, ông Ngọc-Minh bỗng đứng tỏ vẻ bối rối... ngượng-ngùng... Những tiếng cười vui-vẻ không còn nữa. Giờ phút hầu như trở nên nghiêm-trọng. Anh cũng im-lặng, hồi-hộp, đoán chừng ông Ngọc-Minh sắp sửa nói gì... Anh lo ngại giây phút này lắm. Anh chỉ sợ ông Ngọc-Minh nói câu ấy ra... câu rất cảm-động, rất rạo-rực, nhưng đối với Anh... rất ghê sợ... câu nói mà Anh đã từ chối hai lần cách đây đã năm năm, mà Anh biết rằng thế nào Ngọc-Minh cũng

sẽ hỏi lại Anh một lần nữa, hoặc nhiều lần nữa, hỏi mãi và đợi mãi câu trả lời... Anh sợ câu trả lời cũng như câu hỏi, và Anh thầm mong rằng tình bạn thân-yêu trong trắng giữa Anh và Ngọc-Minh sẽ cứ được giữ nguyên vẹn như thế này trong một thời gian... đừng có câu hỏi ấy vội... để Anh đừng có câu trả lời ấy vội.

Anh bối hồi, cúi mặt xuống đợi chờ. Tâm-lý của Anh bây giờ sao đây mâu-thuần thế ? Đây xáo trộn...

Tiếng nói của ông Ngọc-Minh rơi vào giữa một im-lặng rạo-rực, ông khẽ gọi :

— Anh !

Anh ngược mắt nhìn ông :

— Dạ.

— Nếu ngày nay tôi... nhắc lại câu tôi đã hỏi Anh hôm đầu tiên... cách đây 5 năm... thì Anh nghĩ sao ?

Anh lại cúi đầu làm thinh. Một lúc lâu, Anh đáp :

— Dạ, em chưa dám trả lời.

— Có chi làm trở ngại ?

Anh trả lời rất nhỏ :

— Dạ, có...

— Mẹ của Anh ?

— Mẹ em không ngăn cản em một việc gì cả. Em làm chi, Mẹ em cũng tán thành.

— Gia-đình của tôi cũng không ngăn-cản tôi được.

— Nếu ông kết hôn với em, thì em gái của ông sẽ nghĩ sao ?

— Minh-Tú không có quyền gì.

— Chính vì bà Minh Tú không có quyền cản trở cuộc hôn nhân của ông, nên bà ấy sẽ tìm mọi cách khác để phá.

— Tôi sẽ giải-quyết vấn-đề ấy... Dù sao tôi cũng nhất định bảo vệ tình yêu của chúng ta và nhất là bảo-vệ Anh.

— Em lo cho ông hơn là lo cho em. Minh-Tú sẽ cương-quyết dùng đủ mọi cách để không cho ông thực-hiện như ý muốn. Bà ấy có thể vận dụng tất cả tình-cảm gia-đình để phá-tan ý-định của ông. Ấy là điều em lo-ngại, nhưng lo-ngại cho ông, chứ phần em thì...

— Phần Anh thì sao ?

— Nếu em đã quyết-định, thì em sẽ chịu đựng tất cả mọi thử thách... Em sẽ vượt qua các trở ngại.

— Tôi chờ Ánh quyết-định. Còn tôi, tôi tin rằng tôi sẽ dàn xếp cho mọi việc được ổn-thỏa. Tôi sẽ thuyết-phục được em gái của tôi.

— Em biết Minh-Tú nhiều quá. Bà ấy rất kính-nể ông và quý-mến ông. Nhưng chắc chắn bà ấy sẽ không bao giờ chịu khuất-phục ông trong vấn-đề này. Cho nên mặc dầu tình bạn của ông với em rất là sâu đậm, — đã gần bó lăm rồi, — em vẫn nghĩ rằng thà em hy-sinh hạnh-phúc riêng của em, để cho đời ông được yên-ôn và để tránh được sự xích-mịch đau lòng giữa ông và Minh-Tú, có lẽ cả giữa ông và họ-hàng thân quyến của ông nữa, còn hơn là...

Ông Ngọc-Minh buồn-bã ngó Ánh :

— Ánh không yêu tôi...?

— Em không yêu ông?... Ông còn hỏi thế ư?... Ông chưa hiểu lòng em ư?

Thấy Ánh rung-rung nước mắt, Ngọc Minh hối-hận, vội vâng xin lỗi :

— Ánh tha thứ cho tôi... Tôi hỏi Ánh như thế vì tôi đau khổ lắm.

Ánh lặng lẽ khóc...

Ánh lấy khăn tay thấm những giọt lệ chảy tràn xuống đôi má, nhưng càng thấm nước mắt càng tuôn ra. Ngọc - Minh cúi mặt không dám nhìn người yêu. Ông lấy một miếng thuốc, quẹt lửa châm hút, trầm-ngâm một lúc lâu.

Ông gạc tàn thuốc, rồi nói :

— Từ nay đến Tết còn mấy tháng nữa, chúng ta sẽ kết thúc bi kịch này. Tình yêu đối với chúng ta không phải chỉ là một vấn-đề tình cảm. Nó sẽ giúp chúng ta thành đạt một cái gì khác, một hành vi vĩ-đại. Không có tình yêu của Ánh, tôi sẽ không làm gì được cả, nhưng với Ánh, chúng mình hai đứa sẽ cùng nhau thực-hiện một lý-tưởng tuyệt vời... Chúng ta sẽ có đủ can-đảm và khôn khéo để san-bằng mọi trở ngại...

— San bằng cách nào? Em thấy khó khăn lắm. Tình bạn của chúng ta mặc dầu trong trắng và tốt đẹp vô ngần, cũng đã chạm phải một thành kiến góm ghê. Minh-Tú là một người đàn-bà ngoan-cổ, và kiêu-hãnh. Bà ấy không thể nào chịu để

cho ông kết hôn với một kẻ ty-tiện như em...

— Nhưng Ánh ngày nay đâu phải là một người ty-tiện? Về học-thức, về tư-cách, về nhan-sắc, cả về địa-vị nữa, đã mấy ai hơn Ánh?

— Ông yêu em, ông quá khen em, nhưng trước mắt bà Minh-Tú, em chỉ là « con Ánh, đầy tớ » của bà.

— Năm năm đã qua, chắc em tôi cũng đã nhìn rõ thực-tế hơn. Trải bao nhiêu biến đổi, Ánh ngày nay đâu còn là Ánh ngày trước? Dù cho Minh-Tú đã có thành-kiến giai-cấp ngoạn cổ chẳng nữa, ngày nay chắc nó phải thấy rằng thành-kiến ấy hoàn-toàn sai lầm.

Ánh khẽ hỏi, với một giọng hết sức từ tốn và chân thật :

— Nhưng tại sao ông nhất-định muốn kết hôn với em?... Năm năm qua, em đã do-dự... Hạnh-phúc diễm-tuyệt mà ông đã đem đến tặng em với một lòng yêu thương bền-bỉ vô-cùng cảm-động, em đã không dám nhận bởi vì em có đôi chút tin-tưởng rằng thời-gian sẽ xóa nhòa được hình-ảnh của em...

Em vẫn kính-phục ông hoàn-toàn, quý-mến ông khôn xiết... và yêu ông... tha-thiết yêu ông... nhưng em thấy nếu là tình bạn thì là một tình bạn thiêng-liêng, cao-quý và xinh-đẹp vô-ngần, mà nếu là tình-yêu, thì...

Ánh buồn-bã cúi mặt xuống, nói rất khẽ :

— ... một tình-duyên vô-vọng!

— Với tôi, Ánh ạ, đây là tình-yêu duy-nhất, đẹp hơn tất cả các tình yêu... Và tôi không thất vọng. Năm năm qua, tôi chờ đợi... Tôi chờ đợi một câu của Ánh, một câu thôi. Và tôi tin tưởng luôn luôn rằng Ánh sẽ không nỡ để tôi đau khổ... Tôi sẽ chịu đựng đau khổ đến cùng với Ánh, vì tôi biết Ánh yêu tôi...

— Em làm phiền lòng ông nhiều lắm. Ông tha lỗi cho em...

Ánh ngã đầu xuống thành ghế, khóc nức-nở. Ngọc-Minh cũng không cảm được ngăn-lệ. Nhưng ông muốn tỏ ra can-đảm trước mọi thử-thách, vì dù sao ông cũng là đàn ông và ông tin chắc nơi lý tưởng tốt đẹp của ông. Ông

lấy khăn lau mắt, rồi chầm thuốc hút.

Ông khẽ gọi :

— Anh ạ.

— Dạ.

— Tôi cảm ơn Anh đã cho tôi đến thăm Anh lần thứ nhất trong căn nhà mới và xinh xắn này. Chúng ta gặp nhau hôm nay ở đây, đáng lẽ phải vui. Lúc này hai đứa mình vui lắm. Việc gì khởi đầu hoan-hỷ thì kết cuộc cũng sẽ hoan-hỷ... Thôi, khuya rồi, tôi về để Anh nghỉ...

Ngọc-Minh đứng dậy, Anh cũng đứng dậy :

— Em cũng hy-vọng thời-gian sẽ giải quyết hết thảy các vấn-đề. Chúng ta đã mất nhiều thì giờ vì những thắc-mắc... Định-mệnh sẽ thanh-toán tất cả. Dù hạnh-phúc, hay đau khổ, em cũng sẵn-sàng đón nhận.

— Một tình-yêu tốt đẹp chỉ có thể đem lại Hạnh-phúc mà thôi... Anh có tin như thế không ?

— Dạ, Em cũng tin như thế.

★
Anh không ngủ được. Bốn giờ sáng rồi, Anh hãy còn thao-thức trên giường.

Ông Ngọc-Minh chưa thông-cảm được hết những suy-tư của Anh. Tất cả những câu chuyện của Anh nói với ông từ trước đến giờ đều chân-thật, và tình yêu của Anh đối với ông rất là thanh-

cao, cảm-động. Nhưng làm sao Anh quên được Hoàng, tình yêu thứ nhất, và tình yêu chân-chính nhất ?

Lạ quá ! Mỗi lần gặp ông Ngọc-Minh, hầu như Anh bị hoàn toàn chi-phối bởi Lý-tưởng say-mê tuyệt-vời của ông, nhưng trong khi đau-khổ một mình, nhất là trong đêm khuya thanh vắng, hình-ảnh của Hoàng lại hiện ra như an-ủi cuối cùng. Hình-ảnh khiêm-tốn của một thanh-niên nghèo không có lý-tưởng nào khác hơn là một hạnh-phúc giản-đơn trong điều-hiện và yên-tĩnh, thích hợp với địa-vị, với hoàn-cảnh, không cần ai ghét, không sợ ai chê.

Ngọc-Minh từ trên cao-nghiêm lộng lẫy đã bước xuống đến Anh, cạnh Anh. Nếu Anh trao bàn tay cho ông, Anh sẽ không còn ở đây nữa. Anh sẽ được nâng lên một hạnh phúc huy-hoàng, nhưng sẽ không tránh khỏi những bóng đen mờ mịt của ghen ghét, ganh tỵ, dèm pha.

Anh không có tham vọng cao xa. Chính vì thế, nơi chân trời rạng rỡ sắp hừng lên vùng thái-dương của diễm-phúc, Anh đã thấy kết từng làn mây đen.

Tội-nghiệp Hoàng ! Anh cô-độc, nhìn kiếm Hoàng khắp chân trời mơ-tưởng, không thấy Hoàng đâu !

(còn nữa)



(Tiếp theo P. T. số 80)

« **T**HỬ xét xem trong bọn ấy, thực không có một tay Tây học nào, không có đến một người biết tiếng Lang-sa-Khởi thủ là bọn Phan-bội-Châu, là một bọn ngụy nho. Bọn ấy thấy nước Lang-sa sang đây, dụng nhân tài một cách mới, đã là một sự thiệt cho họ xưa nay chỉ biết lấy có mấy chữ CHI, TỒ, làm thang mây lên chốn công đường...

« Ví thử có đem trái phá mà triệt được hết người Lang-sa ở đây thì chỉ trong 15 bữa, thủy quân đem sang đóng chặt các cửa biển, đạn phá mới tuôn cho một giờ thì cả nước tan ra gio.

« Lẽ rõ ràng như vậy, đứa trẻ con cũng phải hiểu ra, phương chi cả nước có đâu lại đều như bọn Phan-Bội-Châu, mà còn mơ màng việc vô-lý.

« Còn như lũ Tây-học ta, phải dùng hết chước mà tỏ ra rằng không phải đồ bội-nghĩa, để cho các quý quan chớ reo vạ những tiếng oan.

(Trích bài : « Phụng chiêm.— Góc lượn » — Đ. D. T. C. số 2 ngày 22-5-913).

Trong Đông-Dương Tạp chí, ông Nguyễn-văn-Vĩnh tuy đã có phạm vào một việc làm vô-ý-thức là thóa-mạ những nhà ái-quốc tiên phong chống Pháp, bằng bạo-động, song đời chánh-

trị của ông cũng có một vài điều còn ghi lại, nêu cao lòng can-đảm trong con người ký-giả của ông.

Ông ham-mê những tư-tưởng dân chủ của các triết-gia Pháp hồi thế-kỷ XVII nên ông đã dịch hai cuốn Contrat social của J.J. Rousseau và Esprit des lois của Montesquieu từ năm ông mới 17 tuổi. Khi đứng tuổi rồi, ông gia-nhập chi-hội « Nhân Quyền » của Pháp tại Hà-nội. Ông là người Việt-Nam đầu tiên có chân trong hội này. Và khi cụ Phan-Chu-Trình bị Pháp đày đi Côn-Đảo, ông Nguyễn Văn Vĩnh có can-đảm ký vào đơn đòi trả quyền tự-do cho Cụ (hội ấy gọi là *xin ân-xá*, song cụ Phan không có tội gì mà ân xá). Ông đã ký tên bên cạnh tên 4 người Pháp đều là hội-viên Hội « Nhân-quyền », trong số này có ông E. Babut, một ký giả Pháp có tự-tưởng rộng rãi, sống ở Việt-Nam lâu năm cho đến sau các biến-cổ, hồi 1950 cũng còn ở Đà-lạt, không biết bây giờ ra sao.

Ông Vĩnh dám đứng cạnh

4 người Pháp binh-vực cụ Tây-Hồ, đó là một hành-vi đáng khen.

Ông còn một điều nữa đáng chú ý trong đời làm báo của ông là ông dám công khai binh vực chánh-kiến của ông. Hồi đó là sau cuộc Âu-châu đại-chiến (1914-18), Tổng-thống Wilson tuyên bố quyền tự-quyết của các dân-tộc, ông Nguyễn-văn-Vĩnh bèn dùng ngòi bút và tờ báo mà viết bài yêu cầu Pháp cho 5 xứ ở Đông-Dương được tự-trị.

Sau này, vào khoảng 1930, khi ông Phạm-Quỳnh xin với Pháp ban cho Việt-Nam một Hiến-pháp theo chế-độ quân-chủ, ông Nguyễn-văn-Vĩnh thấy Thực-dân Pháp vẫn núp sau triều-đình Huế mà cai-trị trực-tiếp dân Việt-Nam, lại trút hết trách-nhiệm lên chế-độ Nam-triều, ông bèn chủ trương thuyết trực-trị, đòi hủy bỏ chế-độ vua, quan đã quá mục-nát. Thuyết trực-trị của ông không có gì đáng tán-thành vì nó dâng hết quyền bính, vào tay Thực-dân, song ông Vĩnh là người ký-giả đã giám nổi thẳng chánh-kiến của ông, dù có đụng

chạm đến nhóm vua quan ở Trung-kỳ.

Chủ-trương thuyết trực-trị, muốn người Pháp làm « quan thầy » duy nhất, và một thứ « quan thầy » có trách-nhiệm hẳn hoi, có điều lạ là ông lại không có óc quá-nhệ đến nỗi muốn thành người Pháp như tâm-trạng chung của phái thượng-lưu trí-thức hồi bấy giờ: ông được Pháp đề-cử 2 lần cho ông được Bắc-đầu bội-tinh (danh vọng lớn nhất ở Pháp) mà cả 2 lần ông đều từ chối. Ông Nguyễn-văn-Vĩnh đã có tiếng là lên Toàn-quyền, Thống-sứ như đi hứng gió hồ gươm, song ông là người thực-tế, nhìn vào những quyền-lợi thiết-thực hơn là hư danh. Ông là một người nặng óc kinh-doanh và ông đã từ trần trong một cuộc kinh-doanh lớn, không thành, mà chúng tôi sẽ nói tới...

Xin hãy trở về cuộc đời của ông từ hồi niên-thiếu đã.

● Thành công nhờ giỏi tiếng Pháp

Sanh ngày 15 tháng 6 năm 1882, ông Nguyễn Văn Vĩnh

vào học « Trường Thông-ngôn » ở Hà-nội hồi 19 tuổi. Đây là một trường dạy tiếng Pháp chuyên đào tạo thợ ký tòa sứ (tĩnh-trưởng). Trường có cái tên là « Ecole des Interprètes » vì hồi đó các viên thợ ký hành chánh có nhiệm-vụ cốt-yếu làm thông-ngôn giữa dân chúng và các công-chức Pháp chiếm hết các công tác trọng yếu trong các sở.

Bốn năm học xuất sắc, lúc thi ra làm bài hay hơn hết, nhưng các vị giám-khảo bàn với nhau không nên có một « thầy thông » non trẻ quá, trông như cậu bé con (vì mới 14 tuổi) trong khi các « thông ngôn, ký lục » khác đã tới tuổi thành-nhân. Ban giám khảo bèn đánh rớt Nguyễn Văn Vĩnh và bắt học thêm 4 năm nữa, chờ đến 18 tuổi mới cho tốt-nghiệp.

Nhờ học kỹ, học gấp hai kẻ khác, ông Vĩnh rất giỏi Pháp-văn. Năm 17 tuổi ông đã dịch Rousseau, Montesquieu.

« Thầy Thông » Nguyễn Văn Vĩnh ra trường phục-vụ tại các tòa sứ Lào-kay, Kiến-An (Hải-phòng), Bắc-Ninh rồi sau

cùng, tòa Đốc-ly Hà-nội tất cả trong 4 năm trời.

Năm 1905 ông xin nghỉ việc, tham gia hoạt-động của hội Trí Trí rời Đông-kinh Nghĩa-thực, những mong đồng-bào nhờ ánh sáng của học-vấn mà có thể tiến bộ bằng người.

Đang trẻ tuổi hăng hái, ông diễn-thuyết rất nhiều và nhờ đã đọc nhiều sách, thấu thập được cái vốn trí-thức phong-phú, ông diễn thuyết rất hay, thu hút được nhiều thính giả.

Năm 1906, nước Pháp mở cuộc đấu xảo ở Marseilles ; ông Nguyễn-văn-Vĩnh vì giỏi tiếng Pháp, được cử đi dự đấu xảo cùng một phái đoàn V.N. gồm có các ông Phạm-Quỳnh, Trần-Trọng-Kim, Nguyễn-hữu-Phúc, Đỗ-Thận, Đào Huống-Mai.

Khi ông ra đi, ông có viết « Nhứt-ký » với những câu văn quốc ngữ ngây ngô, xen vào những bài thơ không có gì xuất sắc nhưng đã biểu-lộ con người biết quan-sát và có tánh thực-tiến.

Trước hết ông khai mào rằng :

*Mơ-màng qua đất Âu-la,
Ngó xem một ít nào là văn-minh.*

*Xem sao lại kẻ hơn mình ?
Thử xem con Tào có tình gì
chàng ?*

Con tàu đưa ông từ Hải-phòng vào Sài-gòn và đây là ít câu thơ tức cảnh khi ông thăm đất Bến-Nghé :

*Một hồi quanh-quất bơ-vơ,
Thăm rờ một lát, ngần ngại tìm
đường.*

*Địa đồ mua lấy một trương,
Tĩnh thành lâu các phố đường
phân minh.*

*Xe hòm (1) ngồi tựa đình-ninh
Qua cầu sông Mới, qua hình
d'Adran.*

*Mây chiều vừa có bóng trăng,
Hết do chợ chính, lại dành
Cát-na (Catinat)*

*Gồm nhà giấy thếp to, cha !
Giống thay vườn cảnh ngã ba
đầu đường.*

Rời Saigon vào Chợ-lớn, ông cũng có những câu thơ cảm-khái sau đây :

*Đồng-bào gần bó một, hai,
Rời chân Chợ-lớn, một vài giờ
chơi.*

*Trông mà gan quặn, ruột sôi,
Đất nhà rành mạch, của người
đình cơ.*

(1) Xe hòm là xe hơi mui kiến.

*Quan mình cai-trị sờ-sờ,
Lợi dân không biết, dân nhờ
ai trông ?*

*Người Nam khổ rách, dầu
không,*

*Chú Tàu dầu đến, dinh trong,
dinh ngoài,*

*Bán nem cho chi thuyền-chài,
Cu-li, cũng phải dụng tài « chú
đuôi »*

*Người Nam bán ngược, bán
xuôi,*

*Nước rừng cây núi để nuôi miệng
người.*

● **Đời viết báo, dịch sách**

Trên đây là mấy đoạn ký-sự bằng thơ của Nguyễn-văn-Vĩnh mà chắc hẳn bạn đọc đã thấy ngán rồi, chúng tôi khỏi trích thêm nữa.

Sang Tây dự đấu xảo, năm 1907 ông Vĩnh về nước.

Lúc ấy tại Bắc-kỳ đã có tờ « *Đại Nam Đồn Văn nhật báo* » của một người Pháp, báo này sau đổi tên là « *Đảng Cờ Tụng báo* » có thêm một phần chữ Pháp lấy tên là « *Tribune Indo-chinoise* » giao cho ông Vĩnh viết hết. Ông ký nhiều bút hiệu khác nhau, nào: Tân Nam Tử, Mũi-Tẹt-Tử, Ông-già, Lang-già và cây

bút của ông cũng đổi lối phụ với một tên rất « đàn bà gái » : Đào Thị Loan, ký d mục « *Lời Đàn Bà* ».

Mới bước vào làng báo, đã thiết tha mong mỗi đêm thuật Tây-phương mà mở m sự hiểu biết của đồng-bào. Dịch tác phẩm của Molière, tor Hugo, Balzac, La Fonta ra tiếng Việt, và nhứt là hai c Contrat Social, Esprit des lois tư-tướng dân-chủ tiến-bộ.

Ông cố động mở một dịch sách ; buổi nhóm đầu hội-quán Hội Trí-Trí có đến người tham dự. Nhưng việc không đi tới đâu.

Ông say-mê văn-hóa Pháp nổi năm 1919 ông lên sân khấu nhà hát Hànội, đóng một trò trong 2 vở hài kịch « *Điện tưởng* » và « *Trưởng-giả học sang* » của Molière do ông dịch ra quốc-văn.

Sau « *Đảng Cờ Tụng Báo* » ông Nguyễn-văn-Vĩnh được Schneider mời làm chủ « *Đông-Dương Tạp Chí* » bước đầu, như chúng tôi đã chỉ nhằm mục-đích trấn-nhân-tâm sau vụ ném bom Hànội.

Giai-đoạn này qua rồi, ông Nguyễn-văn-Vĩnh cố gắng dùng «*Đông-Dương Tạp-Chí*» làm cơ-quan phổ-biến văn-chương và học-thuật Pháp. Có người cho rằng công tác này chỉ tuyên truyền cho tư-tưởng Pháp, nhưng không ai cãi rằng nó có giúp phần nào cho sự học hỏi của người Việt-Nam hiểu học.

● **Đi tìm vàng ở Lào**

Ông Nguyễn-văn-Vĩnh đã hưởng một thời toàn-thịnh trong đời làm báo của ông. Đó là hồi ông chủ trương tờ «*Trung Bắc Tân Văn*», và «*L'Annam Nou-*

veau».

Không phải nhờ báo bán chạy, mà chỉ vì hai tờ này đã được chánh phủ Thực-dân nâng đỡ. Cả Toàn quyền và Thống sứ đều nể ông. Nhân thế-lực ấy, ông vay tiền nhà băng để khuiếch trương nhà in, đón ông Đ.V. một kỹ-sư Ấn-loát, về cộng tác. Nhờ có nhà chuyên môn này ở bên Pháp mới về, có những sáng kiến mới, dám cải-cách mạnh, mà nhà in «*Trung-Bắc*» đã tiến được những bước dài, có thể so sánh với các nhà in Pháp mà không xấu hổ

(còn nữa)





★ **Con số nhất định : 1089**

(của Ô. Phạm-trọng-Thủy, Trường Công-giáo, Pétrus-Ký, Lộc-Ninh ... Cứ lấy 3 con số nào cũng được, miễn là đừng giống nhau hết cả ba, không cần số giữa là số 2, hoặc là do hai số kế cận trở thành.

Cứ đổi ngược lại mà trừ, xong lại đem số còn lại mà cộng với số đổi ngược của nó, là tìm thấy 1089, (số nhất-định).

Ví dụ : 887. Trừ : 887 - 788 = 099
 Cộng : 099 + 990 = 1089
 * 712. Trừ : 712 - 217 = 495
 Cộng : 495 + 594 = 1089

v.v...

★ **Phan-Minh-Thùy...**

«*Bài thơ của tôi được đăng trong tạp-chí Phê-Thông số 79 nhan đề là «*Con Rầy*», tôi ký tên là Phan-Minh-Thùy, nhưng nhá báo in lộn là Thân-Minh-Thùy. Vậy xin làm ơn đính-chính cho...*

PHAN-MINH-THÙY
(Hòa-Vang)

LỜI TÒA SOẠN : Yêu-cầu quý bạn nào gửi bài về tòa báo vui lòng viết bài và tên họ, địa-chỉ, thật rõ-ràng, đừng viết tháu. Chúng tôi rất tiếc sẽ không đăng những bài, bất cứ bài gì, hoặc Thơ hay truyện, mặc dầu có giá-trị, mà chữ viết đọc không được, hoặc tên họ, địa-chỉ, không ghi chép rõ-ràng. Mong các bạn thông-cảm cho Đa tạ.

★ **Thay áo trên bãi biển Vũng-Tàu...**

(của bạn Như-Minh, Thủ-khoa-Huân, Vũng-Tàu)

... Sáng này tôi đọc «*Mồ hôi nước mắt*» số 79, tôi đọc đến một đoạn mà cô Ánh của ông Ngọc-Minh thay áo ngắn trên bãi biển Vũng-Tàu. Thưa ông, theo tôi tưởng thì Vũng-Tàu của chúng

tôi đã có « nhà thay áo tắm » từ lâu. Thế sao cô Ánh không vào nhà tắm mà thay áo dài có phải kín-đáo hơn không ? mà lại thay giữa trời... giữa bãi biển... trước mắt du khách mà nàng không mặc cỡ sao ?

● **ĐÁP :** Nếu bạn đọc kỹ thì thấy cô Ánh có đeo xu-chiêng. Bạn ở Vũng-Tàu, chắc hằng ngày thường thấy trên bãi biển nhiều bà nhiều cô, người ngoại-quốc cũng như người Việt-nam, chỉ đeo xu-chiêng vừa đủ che kín bộ-ngực, để tắm, không cần mặc may-ô. Trên bãi biển nào cũng thế cả. Cô Ánh đã có đeo xu-chiêng, cô ngồi trên bãi biển cởi áo dài ra, thay áo bà-ba vào, thì có gì « mặc cỡ » ? Cô có thể, không cần mặc áo bà-ba, đeo xu-chiêng ngồi tắm nắng trên bãi cát, vẫn lịch-sự như thường. « Nhà thay áo tắm » trên các bãi bờ, chỉ để dùng cho những người muốn thay hẳn áo quần trước khi xuống tắm, hoặc cởi hết đồ ướt ra sau khi tắm xong, để mặc đồ khô vào. Nhân tiện đây, xin mét cho bạn biết rằng các « nhà thay áo tắm » trên bãi biển Vũng-Tàu đều khai nồng-nặc mùi nước t... ! Đã có nhiều người ngoại-quốc vào đây để thay đồ ướt, vội vàng bịt mũi chạy ra, dành năm phời nắng trên cát một lúc cho khô áo quần vậy.

Nếu nhà chức trách Vũng-Tàu chịu khó ghé vào đây xem một tý, thì có lẽ sẽ ít « mặc cỡ » cho người Việt-Nam mình hơn là cô Ánh đeo xu-chiêng mặc áo bà-ba ngồi hóng gió. Vệ-sinh công-cộng là một trong những yếu tố cần-thiết trong thời buổi văn-minh.

★ Thỏa-mãn... và không thỏa-mãn...

(của ông Huỳnh-văn-Điệp, nhân-viên T.D.C. Đô thành)

... Nơi cơ-quan tôi làm việc đã viết nhiều thư trả lời cho dân-chúng bằng câu mở đầu « T. Đ. C. rất tiếc không thể *thỏa-mãn* lời thỉnh cầu của Bà... »

Nhận thấy câu văn hơi « trái tai », tôi đề-nghị nên sửa lại cho xác-nghĩa : « T. Đ. C. rất tiếc không thể *chấp-thuận*... hoặc *làm vừa lòng*... Bà. » Vì theo thiên-ý của tôi, bà nào đó xin một việc thì bà ấy được *thỏa mãn*, hay không được *thỏa mãn*, chứ

tại sao T. Đ. C. *thỏa mãn* hay không *thỏa mãn*... lời thỉnh-cầu của bà ?

Tất cả không ai nghe tôi, cho rằng dùng câu như tôi « Khi đọc nghe không kêu », họ bảo dùng như họ mới « *văn-chương* », v.v... Vậy xin cô D. H. cho biết ý-kiến, vì cô là người vô-tu nhất và có uy-tín nhất...

● **ĐÁP :** *Thỏa* : vừa lòng. *Mãn* : đầy đủ. *Thỏa-mãn*, Tinh-từ : hoàn-toàn vừa-ý theo sự mong-ước của mình, (satisfait). Động-từ : *Làm thỏa-mãn* (satisfaire).

Thí dụ : 1) Bà ấy *thỏa-mãn* vì đơn của bà đã được nhà cầm-quyền chấp-thuận.

2) Chúng tôi rất tiếc không thể *làm thỏa-mãn* được đơn thỉnh-cầu của bà... (satisfaire à votre demande...)

★ Nhờ cánh Air-France...

Tâm sự Paris nhắn Diệu-Huyền.

Làm cho mơ-ước đám sinh-viên !

« Minh ơi » tình-tứ hơn người tục,

« Chàng Tuấn » tài-hoa phải khách Tiên ?

« Một giấc mơ hoa » vờn bướm mộng,

Hai giòng « Nước mắt » kết tơ-duyên.

Trao thương trao mến về muôn dặm,

Nhờ cánh Air-France... đến Diệu-Huyền !

THÚY-HẠNH (Paris)

● Mến họa

Nghe gió mây xa gọi Diệu-Huyền

Ngỡ mình bay bổng tới Đào-viên !

Tài hoa đặt Pháp còn lưu khách,

Non-nước miền Nam đã hết Tiên !

Hiu-hắt Văn-chương đầy huyết hận

Bê-bàng tâm-sự chán nhân duyên.

Muôn vòn cảm-kích câu an-ủi

Vờ-vờ năm canh chiếc độc huyền !

D.H.

★ Phở-Thông ra Hải-ngoại.

(của bạn Lê-minh-Diệu, V.N.S. Chi-Lăng II HQ 08 USN Base Philadelphia USA)

... Vì công vụ nên tôi phải đi xa không được tiếp tục mua báo P.T. để đọc, và tôi muốn sau này được liên tục đừng bị thiếu một số nào khi tôi về nước. Vậy, thưa ông, có thể dành tại Tòa báo độ năm bảy tháng khi tôi trở về nước đến Tòa báo mua lại được không? Vì ở nhà tôi mỗi lần nửa tháng cũng có gửi Phở-Thông qua cho tôi, nhưng lắm số cũng bị mất. Thú thật với ông nhiều khi ở nhà gửi qua được một số mà tôi chỉ được coi qua vài bài rồi nó bị chuyển dần từ tay này đến tay khác, cuối cùng lạc mất...

★ « Giận nhau » của Nguyễn-Xuân-Huy hay của Trần-văn-Khê ?

(của bạn Song-Diệp, 69 Thống-Nhất, Phan-Rang)

... Nguyên từ lâu tôi có bản nhạc « Giận nhau » của Nhạc-sĩ Trần-văn-Khê do nhà xuất-bản « An-Phú » phát hành, trong bản nhạc đó có đề « Nhạc và lời của Trần-văn-Khê ». Hôm vừa rồi tôi có mượn được Quyển « Nhà văn Hiện đại » của Vũ-Ngọc-Phan ở chương nói về Nguyễn-Xuân-Huy » tôi lại thấy nhà phê-bình Vũ-Ngọc-Phan lại cho bài « Giận nhau » là của « Nguyễn-Xuân-Huy ». Vậy xin cô làm ơn nói rõ bài thơ « Giận nhau » của Nguyễn-Xuân-Huy hay của Trần-văn-Khê?

Kèm theo đây tôi chép nguyên bài « Giận nhau » của Nguyễn-Xuân-Huy mà nhà phê-bình họ Vũ đã trích ra và in ở « Nhà văn Hiện đại »:

GIẬN NHAU

Hôm nọ em biếng học
Khuyến cho anh bất bình
Khê đánh em cái thước
Vào bàn tay xinh xinh
Anh nhiech em « biếng lười,
« Rắn mặt » cùng « khó dạy »

Rời lệ em chan hòa,
Rời lòng anh tê-tái...
Giận anh, em ủ rũ
Từ hôm đó mà đi
Anh hỏi : em không đáp
Anh cười, em ngoảnh đi
Chơi « Đi trốn đi tìm »
Em không chơi với nữa,
Khăn đao em đang theo
Cho anh, em bỏ dờ,
Hôm nay em đã cười
Nũng nịu đến « xin lỗi »
Được thể anh làm cao
« Sao em không giận mãi ? »

(Trích trong « Nhà văn Hiện-đại »)

Trị Thận Duy Nhất chỉ có :

THUỐC

**ĐAU LƯNG
HỒNG - NGUYÊN**

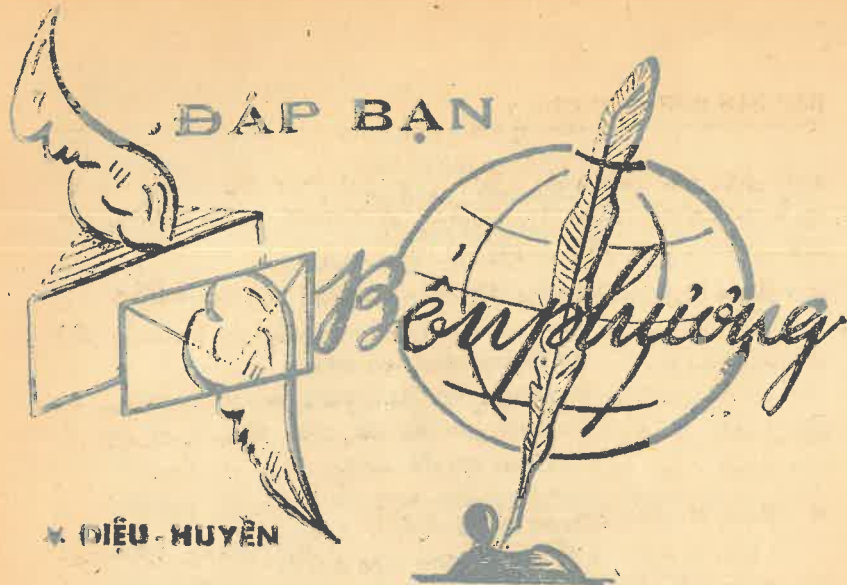


CHUYÊN TRỊ : Các chứng thận suy, đau thắt ngang lưng, đau xương, nhức gân, tay chân nhức mỏi. Có công dụng sanh tinh bổ thận, bền bỉ dẻo dai, các giới đều công nhận và khen tặng.

Đông Dược-Sỹ kiêm Đông Y-Sỹ
Bà DƯƠNG-XUÂN-LANG

Nhà thuốc và phòng mạch :
246, Nguyễn - Hoàng — CHOLON

Mỗi hộp 2 viên giá 20\$. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán.



ĐÁP BẠN

Bên phương

* ĐIỀU - HUYỀN

* Ông Lê văn Lượng , Phan-rang

Muốn đổi tên cho người em, ông có thể gởi đơn lên ông chánh lục sự Tòa Sơ-thẩm nơi sinh đẻ của em ông. Nếu người em chưa đến tuổi trưởng thành thì cha, mẹ, hoặc chú, bác, anh, phải đứng đơn đề xin. Trong đơn ông phải nói rõ rằng Lê văn N. và Lê văn M. cũng là một người. Tiền án phí độ 450\$. Với bản án đó, đương sự có thể xin đề tên mới trong các giấy tờ cần thiết.

* Bạn L.D.A. Quảng-Trị

• Chức-vụ Chưởng-Ấn (Chancelier) trong các tòa Đại-sứ, các sứ-quán (gọi là Chancelier diplomatique) là phụ-tá trong công việc của Đại-sứ, kiểm-điểm các văn kiện, giữ con Dấu và đóng dấu trên các văn-kiện, thay thế Đại-sứ trong các việc về Pháp-lý. Ngang hàng với chức-vụ Chánh-Lục-sự trong Tòa-án.

• Chancelier de l'Echiquier = Bộ-trưởng Bộ Tài-Chính của Chính-phủ Hoàng-gia Anh.

* Ô. Mã-Trung, Trường Sư-phạm, Vĩnh-Long

« Hiện-sinh chủ-nghĩa », đó là chứng bệnh của những tâm-hồn suy bại do các vi-trùng của thời-loạn làm cho lở-lói, mục nát, và tàn-phế. Hầu hết đều là những tâm-hồn còn non nớt, kém

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

ý-chí phấn-đấu, kém kinh-nghiệm của đời sống đấu tranh. Tự nó sẽ bị tiêu-diệt và sẽ bị đào-thải bởi thực-tế xã-hội, không cần phải có biện-pháp chặn đứng nó lại.

* Bạn Ngọc-Thanh, 115 Thống-Nhất, Đà-nẵng

— Hiện nay trong nước ta không có trường hàm-thụ dạy về môn kế-toán, và môn Hán-văn.

— Tự-diện Việt-Pháp-Anh, bây giờ có nhiều lắm. Chúng tôi không thể chỉ cho bạn là quyền nào có giá-trị hơn, hoặc đầy đủ hơn quyền nào. Bạn đến tiệm sách tự lựa chọn thì hơn.

* Bạn Hoài-Thu, Quảng-ngãi.

« Bạn tri-ký », là bạn biết mình, hiểu mình hơn ai hết. Bạn thân-thiết nhất của mình.

* Bạn Ngô-đình-Phước, Bồng-Sơn

José Rizal không phải là một nhà anh-hùng Phi-luật-Tân. Ông là một nhà Thơ nhà Văn, đầu thế-kỷ XX, sang ở Espagne, viết thơ và tiểu-thuyết bằng tiếng Espagnol. Ông đã viết sách hô-hào Tự-do và độc-lập cho xứ sở của ông là Philippines. Một vài tác-phẩm nổi danh nhất của ông là: *Philippinas Dentro de Cien Anos (Phi-Luật-Tân trong một Thế-kỷ)*. Trong sách này ông đã đoán trước rằng người Mỹ sẽ làm bá-chủ Thái-bình-dương; *Noli Me Tangere* là một tiểu-thuyết xã-hội trong đó ông đã-kích các mê-tín dị-đoan của dân tộc Phi-luật-Tân, và những tệ-lậu, bạo-tàn của bọn quan-liêu xứ ông.

José Rizal không phải là một nhà Bác-học, Khoa-học, Y-học, điêu-khắc-giáp, v.v. . .

* Bạn Lưu-Lộ, Vĩnh-Long

— *Quá-trình* = nghĩa đen: con đường đã đi qua. Nghĩa rộng: giai-đoạn đã trải qua.

— Ăn và ngủ nhiều là một trong những nguyên-nhân của sự phát phì. Nên kiêng đồ mỡ và các món ăn béo, thường đi bộ, tập thể-thao. Không cần đi Bác-sĩ.

✧ **Bạn Phạm văn-Đức, Tư-chánh Quảng-ngãi**

Lễ Phật-Đản từ trước ở Việt-Nam và Tàu, theo thông-lệ vẫn cử-hành ngày **8 tháng 4** theo lịch Trung-Hoa. Bắt đầu từ năm nay, Phật-lịch 2506, Hội Phật-giáo V.N. sửa lại ngày **15-4** cho đúng Phật-lịch, và phù-hợp với ngày Phật-đản Quốc-tế, theo quyết-định của Đại-Hội Phật-giáo Thế-giới tại Pnom-Penh tháng 11-1961.

✧ **Ô Nguyễn xuân-Sơn, Sadéc.**

• Ngày 7-2-1941 = Ngày thứ sáu, 12 tháng Giêng, năm Tân-Tị

• Rằm tháng Giêng Canh-thìn = Ngày thứ Năm 22-2-1940,

✧ **Cô Lê thị Cẩm-Châu, cư-xá Đô-thành.**

Hạnh là một loại cây bên Tàu cùng một giống với cây Mận, cây Mơ của xứ ta. (Loại Mận chua ở Bắc-Việt và Đalat có nhiều, chứ không phải loại « Mận » ngọt trong Nam mà người Bắc gọi là quả Roi).

Hoa *Hạnh*, tức là hoa cây Hạnh, cây Mận, Hoa nhỏ và trắng, giống như hoa Mai, chứ không phải « màu đỏ và to như hoa Thược dược ».

✧ **Ô. Nguyễn-Mỹ-Tế, Giáo-viên, Đà-nẵng.**

Vàng mà các dân-tộc thời xưa dùng làm các đồ nữ-trang, hoặc đúc tượng (Chàm, Khmers, Hy-Lạp, Egyptiens, Assyriens, vv) đều là vàng nguyên-chất (or brut) ít khi pha-trộn với các kim-khí khác. Họ chưa có những phương-tiện khai-thác các mỏ vàng, nhưng vàng đã xuất hiện rất nhiều trên các sườn núi có thạch-anh (quartz), hoặc trên các bãi cát hai bên các con sông từ núi cao chảy xuống, dưới hình thức những vảy và những hạt lấm-tấm lẫn lộn trong cát.

• Truyền thuyết nói rằng người Chàm cất vàng, giao cho một ông Thần của họ giữ, hễ ai đến nói đúng tên của vị Thần thì sẽ lấy được, — là hoàn-toàn thuộc về dị-đoán.

✧ **Ông bạn ký tên « một Người Diên »
Bệnh-viện Huế.**

Các hiệu sách lớn của người Việt-Nam ở Saigon, đường Lê-Lợi, như *Thu-Tâm, Nguyễn-Trung, Khai-Trí*, v.v... nhà sách *Xuân-Thu* ở đường Tự Do, đều có bán các sách học tiếng Pháp, tiếng Anh và tiếng Đức. Hiệu sách *Bookshop* ở Passage Eden chuyên bán các loại sách Anh Mỹ.

✧ **Ô Đào-anh-Tùng, B. P. No 43, Paksé (Laos).**

Mấy số-P. T. liên tiếp vừa rồi đã có đề-cập đến đại-cương các cấp bậc trung-đại-học Việt-Pháp-Mỹ. Khi nào có những chi tiết đầy đủ hơn nữa, chúng tôi sẽ trình-bày. Xin ông lưu-ý rằng, sinh-viên Việt-Nam có bằng cấp Tú-tài II muốn xin vào các trường Đại-học Pháp, hoặc Anh, Mỹ, Đức, v.v... thì trước nhất là cần phải có căn-bản Pháp-ngữ, hoặc Anh, Mỹ, Đức-ngữ tương đương với Tú-Tài các nước kia. Tú-tài Việt mà không có khả-năng ngoại-ngữ thích-hợp sẽ không có giá-trị đối với các trường Đại-học Ngoại-quốc.

Bạn Hoàng-Thạch, Ninh Hòa.

Ngủ nghiêng răng không phải là một chứng bệnh.

✧ **Ô. H. ngọc-Anh 4A Ng-trường-Tộ, Nha-Trang**

• *Nouveau Larousse Universel* chính là Larousse Universel cũ được tái bản, 2 quyển, đóng bìa cứng. 2188 trang. Ông có thể hỏi thẳng nhà sách Larousse gửi ông Edition mới nhất.

• Trụ-sở chính các cơ-quan quốc-tế, phần nhiều ở tại Trụ-sở Liên-hiệp-quốc, hoặc ở New York, Suisse, Paris,... Chúng tôi sẽ ghi rõ các địa-chỉ.

✧ **Cô Hồng-Sương, Gia-định**

Trong tất cả các quyển sách lịch-sử Đệ-nhị Thế-chiến mà chúng tôi đã được đọc, không thấy sách nào nói đến vụ « *Les canons de Navarone* » mà người ta đã quay phim và chiếu tại Saigon trong mấy tuần trước. Chúng tôi cũng không thấy đảo

Navarone trong các quyền Địa-dư đầy đủ nhất xuất bản năm 1960. Chúng tôi cũng không biết địa-chỉ các nhân-vật trong phim : Milles, Brown, Maria, Andrea, v.v..

★ **Ô. bạn vô danh ở Huế.**

Trong 4 câu thơ Đức, (PT 79), những chữ có dấu *tréma* nhà in không có, đành phải in không dấu. Một chữ *R* in lộn thành *S* một chữ *F* lộn thành *P*.

★ **Ông L.v Tri Quảng-ngãi.**

Những chuyện thần-thoại Hy-Lạp về Hector, Achille, Andromaque, Astyanax. v.v... ông có thể tìm đọc trong quyền *Mythologie*, Ed. Hachette (Encyclopédie par l'Image).

★ **Ô Lương-t.-Minh, Sài-gòn**

« Thượng-Đế » là một danh-từ trừu-tượng chỉ chung đấng « Tạo Hóa » thiêng-liêng, không phải nói riêng về Đức « Chúa Trời » của đạo Gia-tô, hoặc « Ngọc-Hoàng Thượng-Đế » của Thần-thoại Trung-quốc. Theo quan-niệm của chúng tôi Thượng-Đế chỉ là một thực-thể siêu-hình (une entité métaphysique).

★ **Bạn X. KBC 4895.**

Ngày 25-11-1950 là ngày thứ Bảy trong tuần.

★ **Bạn Trần-văn-Biên, Công dân-vụ An-Xuyên**

Cống-Quỳnh, tên thật là Nguyễn-Quỳnh, thi đỗ Hương-Cống (Cử-nhân Hán-học) dưới đời vua Lê-Hiền-Tôn, không có một thành-tích gì đáng ghi trong Lịch-sử và Văn-học Việt-Nam.

Người ta lấy tên ông đặt tên cho đường phố, vì lý-do gì chúng tôi không được hiểu.

★ **Ba bạn Hồng, Hạnh, Thảo, Thăng-Bình Quảng-Nam**

● « *Lasciate ogni Speranza* » là chữ Ý, trong câu thơ của thi-hào Dante (Ý) viết trên cửa Địa-ngục, trong lúc ông bị đày (1302-

1321). Địa-ngục do nhà Thơ tưởng-tượng trong bộ sách vĩ-đại « *La Divine Comédie* ».

Nguyên câu là : *Lasciate ogni speranza, voi ch'entrate*. Có thể dịch ra Pháp văn : *Laissez toute espérance, vous qui entrez !*

Nghĩa : Hãy bỏ tất cả hy-vọng, hỡi ai vào đây !

● **Nhan Súc**, là một nhân sĩ có danh tiếng ở đời vua Tề-Tuyên-Vương, Trung-quốc. Nghe Nhan-Súc là người hiền, một hôm vua đến nhà ông, gọi ông : « Nhan-Súc, lại đây ta bảo ! » Nhan-Súc liền trả lời Vua : « Bệ-hạ lại đây, tôi có chuyện nói ». Vua giận, mắng : « Ta là-Đế-vương, ngươi là kẻ bề tôi, ta gọi ngươi, ngươi đã không lại, ngươi lại gọi ta, thế đâu là nghĩa Vua tôi nữa ? » Nhan Súc đáp : « Vua gọi Súc mà Súc chạy lại, thì tức là Súc sợ người quyền-thế. Súc gọi vua mà vua đến, thì tức là vua trọng người hiền. Nếu để Súc này mang tiếng là sợ sệt người Quyền-thế thì sao bằng để nhà Vua được tiếng là quý trọng kẻ hiền tài ? ».

Nhắc đến Nhan-Súc với vua Tề-Tuyên-Vương, tức là ngụ-ý : kẻ nhân-sĩ hiền-tài coi rẻ cái uy-quyền của kẻ ngự-trị trên đầu muôn dân.

● Tiếng **O. K.** thông-dụng trong lúc nói chuyện bằng tiếng Anh, có nghĩa là : Được ! Tốt lắm ! Hay lắm ! Đồng-ý ! Phải !... (Nhiều người cho rằng hai chữ viết tắt này là do hai chữ All right nói trại giọng.)

★ **Ô. Lý-văn-Khoánh, Phan-thanh-Giản, 77, Sadec.**

Con sinh đôi, là do hai tinh-trùng cùng một lượt vào một noãn-châu, trường hợp này hai đứa trẻ cùng một giống (hoặc 2 trai, hoặc 2 gái), và giống nhau lắm. Hoặc có thể hai noãn-châu rụng một lúc gặp 2 tinh-trùng. Có thể sinh 3, sinh 4, sinh 5, sinh 6. — Những trường-hợp này rất hy hữu. Trong 100 người đàn-bà thụ-thai, họa may mới có 1 người sinh đôi.

★ **Cô N. Bình, Trà-Vinh.**

Bác-sĩ khám thật kỹ, có thể biết được thụ-thai được mấy ngày.

● **Cô Võ-thị Hồng-Tích, Kỳ-Mỹ, Tam-Kỳ.**

Chữ « Vem », do chữ V. M. đọc nhanh (Vem).

★ **Bạn Lê thanh Vân, Phú-Bài.**

● Đĩa hát đầu tiên, do nhà bác-học Mỹ Edison sáng chế, năm 1878.

● Chữ *Etc...* (vân-vân...) là do hai chữ la-tinh *et caetera*, đúng nghĩa là : *và những cái khác*.

★ **Một số chị em Thanh - Nữ tỉnh Kiến - Hòa.**

● Mỗi khi hành kinh bị đau-bụng, vì các mạch máu (vaisseaux sanguins) trong noãn-sào (đ-trứng, ovaire) bị đứt, gây ra trạng-thái bần thần, nặng nề ở nơi bụng dưới, và ứ-huyết ở tạng-phủ và hông (gan, hung-tuyến, giáp-tràng-tuyến) đôi khi gây ra nóng lạnh nữa. Huyết chảy ra, tùy theo hành-kinh mau (3 ngày) hay lâu (6 ngày) chừng 20 đến 60 grammes.

● Có *Huyết trắng* (Leucorrhée — Perte blanche — *Flueurs blanches*) là do nhiều nguyên-nhân : Hoặc vì giao cấu quá-độ, vì quá mệt nhọc; hoặc vì bị thương tích trong tử-cung (lésions de la vulve, de l'utérus...) Các thiếu-nữ, và thiếu-phụ, bị căn bệnh hay đờ mồ hôi, nhất là mồ hôi mỡ, cũng thường hay có huyết trắng. Bệnh này có hại cho sức khỏe, nên triệt-đề kiêng ăn các món trứng, kem, sữa, bánh ngọt, và kiêng rượu...

● Hành-kinh không đều, hoặc hai ba tháng mới có một lần, nên đi Bác-sĩ. Cần chích *Lutogyl*.

★ **Bạn Triệu vinh Quang, Bạc-Liêu**

Phật-giáo Tiểu-thừa tụng kinh bằng tiếng Páli, vì Tiểu-thừa theo trực-tiếp Phật-giáo nguyên-thủy trong các bộ kinh « Tripitaka » bằng chữ Páli. Kinh *Attakathā* và *Menanda-Nagasana* (Ta gọi là kinh Na-Tiên) cũng viết bằng páli. Chữ Páli (chữ của người Ceylan, Khmers, Birmans, Tháilan) cũng gần giống như chữ Sanskrit.

★ **Cô Hồng-Lý, Sai-gon.**

● Gọi chung cô dâu chú rể là *đôi tân-hôn*, là hai người vừa mới kết-hôn. Nói « đôi tân-nhơn » không có nghĩa gì là hôn-nhân cả. Gọi cô dâu : « *tân giai-nhân* » là theo danh-từ hồi xưa, nay thấy ý-nghĩa lỗi-thời nên nhiều người không dùng câu ấy nữa.

● 5-9-1936 : 20 tháng Bảy năm Bính Tý.

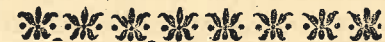
★ **Cô Hiền-Long, Bến xe Trịnh M nh Thế, Huế.**

Bị cưa mất hai ngón tay, hiện nay không có phương-pháp gì làm hai ngón tay giả để lắp vào được.

★ **Em Lê-văn-Hương, Quảng-ngãi.**

1-3-1945 = 17 tháng giêng, năm Ất-dậu.

14-7-1947 = 26-5, Đinh-Hợi.



Chúng tôi xin thành kính cảm tạ :

— Chư liệt vị Hòa-Thượng, Thượng-Tọa và Đại-Đức Tăng Ni trong Giáo-Hội tăng-già Trung-Phần và Thừa-Thiên. Quý Ban Tổng Trị-sự Hội Phật-Giáo Trung Phần và Thừa-Thiên. Quý Ban Trị-sự các Khuôn Tịnh-Độ Hội Phật-Giáo (Thị xã Huế). Quý liệt Đạo-hữu, Quý Hộ, Quý Phòng trong Hoàng-tộc. Quý Ban Quản-trị Hội Trung-Việt Ái-hữu. Quý Ban Chấp-Hành Khu-Bộ Công-Thương. Quý Ban quản-trị và giáo-sư Trường Tư-Thực Bồ Đề Huế. Quý Gia-đình Phật-tử Chánh-Đạo Saigon. Quý Phường, Quý Liên-gia. Quý Ban Lão Bà Vỹ-Dạ. Quý Cụ. Quý Ông Bà, cùng thân hàng quyến thuộc xa gần để niềm tình đến chứng-minh lễ và chú nguyện, hộ-niệm, hộ-tang, phúng-diếu, tế tình phân-ưu bằng gởi thơ, đánh điện-tín, đăng báo hoặc đi-h thân đến và đưa linh-cửu của thân-mẫu, nhạc-mẫu, nội-tò, ngoại-tò chúng tôi là Ba quả phụ :

THÁI-THƯỜNG TỰ-XANH CƯỜNG-TRỰC PHU-NHÂN

nhũ danh NGUYỄN-THỊ-HỮU pháp-danh NGUYỄN-THANH đã tạ thế tại Huế ngày 4-5-62, đến nơi an nghỉ cuối cùng tại nghĩa địa của Giáo-Hội tăng-già (gần chùa Vạn-Phước).

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ suất, xin quý Ngài, quý Vị từ-bi miễn thứ cho.

Ông Bà TRÁNG-ĐÌNH
cùng tang quyến đồng kính bái tạ.

Nhắn tin riêng Bạn đọc

★ **Bạn Ong văn Thông, Đà-nẵng.**

Những quyền *Tam-tự-Kinh*, và *Ngũ-tự-Kinh*, không thể đăng báo được. Thành-thực cảm ơn thư bạn.

★ **Ô. Trần ngọc Lang, Phan thanh Giản, Sài-gòn.**

Ông có thể học lại từ lớp đệ thất, chương-trình Việt. Ở Sài-gòn, không có trường Hàm-thụ nào về môn ông hỏi.

★ **Ô. Ngô đình Cường, Phan thiết.**

Rất tiếc bìa Phật-Đản chúng tôi đã cho in offset trước đây 2 tháng. Hình bìa, do Hội Phật-học Nam-việt có nhã ý gửi biểu từ lâu. Nếu hình của ông đẹp, ông cứ rửa 1 tấm gửi vào chúng tôi xem, nếu được sẽ dự bị làm bìa Phật-đản năm sau. Thành-thực cảm ơn thư ông.

★ **Bạn Thanh Thúy Hoa, Nha-trang.**

Thành thật cảm ơn bạn, về bài thơ tặng Diệu-Huyền.

★ **Ô. Lưu-Linh-Tử**

Tác-giả bài « *Võ-Tông Tân-Khánh* ». Xin ông cho biết tên thật và địa chỉ rõ ràng. Cảm ơn.

★ **Ô. Thanh, Nha-trang**

Về việc ruộng đất trong gia-đình ông, ông nên gửi đơn khiếu nại lên Tòa án Nha-trang.

★ **Bạn Ng. đức Tuyền, Nha-trang**

Mụn và tàn-nhang hiện nay không có thuốc nào trị cho hết hẳn, thuốc Tây cũng như thuốc ta. Nên uống các thứ thuốc bổ gan và lọc máu.

★ **Ô. X. KBC 6013**

Ông là Quân-nhân, có thể đến Bệnh-viện Cộng-Hòa, đường Thống-nhất, Saigon.

★ **Ô. C.H. Vĩnh-Lợi**

Nhà báo còn từ số 32 đến nay. Ông có thể gửi mua bằng tem bưu-chính. Cần cho tên và địa-chỉ thật rõ-ràng.

★ **Bạn Mộng-Quyên, Saigon**

Không thể nào gửi tiền sang Huế-Kỳ một cách dễ-dàng để mua thứ thuốc bạn nói đó. Và lại không biết rõ tên thuốc gì và bán tại đâu thì làm sao gửi mua được? — Ngứa lông mi, đó là triệu-chứng đau mắt, bạn nên đến Bác-sĩ khám.

★ **Cô Trần-thị-Hương, Huế**

Nên chịu chông, thương chông, và thừa dịp thuận-tiện nói hết những nỗi đau-khổ ấy cho chông nghe để cảm-hóa chông. Bạn không nên có những ý-nghĩ tuyệt-vọng.

★ **Bạn Hà-v-Thuyết, Đà-nẵng. — Bạn Diệu-Quang, Marie Curie, Saigon**

D.H. không phải là « phu-nhân của N.V. »

★ **Ô. Phan-văn-L. Hỏa-xa, Huế**

Theo những sự-khiện ông kể trong thư, thì đứa con ấy hoàn-toàn là con của ông, không thể « pha lẫn giòng máu của người kia » được.

★ **Bạn V.T. Tuyền, Huế**

Ở với nhau 6 năm không có con, hai người lại không thuận-hòa nhau và đồng-ý xa nhau, thì có thể làm đơn lên tòa xin ly-thân.

★ **Ô. Trần-minh-Thiện, Giáo-sư Sao-Mai, Đà-nẵng**

Chúng tôi đã cho in ngày tháng phát hành ngoài bìa, bắt đầu từ số này. Thành thật cảm ơn thư ông.

★ **Ô. Ph. v. Khoái, Biên-Hòa**

Chúng tôi không biết rõ ngày tháng của khóa thi C. E. P. F. I. năm 1938.

★ Ô. Minh-Thùy, Hòa-vang
Xin cho biết các tấm « ảnh về nghệ-thuật » là những ảnh gì ?

★ Ô. Nguyễn-Sửu, Bồng-Sơn
Số nhà và tên đường đăng trong quảng-cáo « Thuốc Nguyễn-An-Cư » chính là nơi bán môn thuốc ấy.

★ Ông Phan Văn-Đại — Xóm Phú An, Phường Phú-Huận, Huế

Chúng tôi đã gửi báo biểu ông theo địa-chỉ của ông ghi như trên, nhưng báo bị nhà Giấy-thép trả lui vì « không có số nhà, không ai biết ». Vậy xin ông cho địa-chỉ khác.

★
TRẢ LỜI CHUNG TẤT CẢ CÁC BẠN

MUỐN MUA CÁC SỐ BÁO CŨ

- 10) Chúng tôi còn từ số 32 đến nay. (còn rất ít)
- 20) Từ số 73 trở về trước, mỗi số giá 7\$
Số xuân Nhâm-dần (74) 20\$
Từ số 75 đến nay, mỗi số 10\$
- 30) Các bạn muốn mua mấy số, cứ tính theo các giá trên kia mà gửi tem bưu-chính về Tòa-soạn, cho tên và địa-chỉ thật rõ-ràng, chúng tôi nhận được tem sẽ gửi các số báo thiếu đến bạn ngay.
- 40) Xin các bạn miễn cho việc trả lời bằng thư riêng.

TY QUẢN-LÝ



TRONG MỌI GIA-ĐÌNH

**XÁ-XỊ
HỎA-TIÊN**

Được mọi
người ưa
ch chuộng

NƯỚC NGỌT "CON CỌP" Ở ĐÂU
ĐÂY LÀ KHỎE, MẠNH, SỐNG LÂU,
YẾU ĐỜI



Tinh chế với rễ cây xá-xị chọn lọc, không pha thêm hương chất giả tạo, **XÁ XỊ HỎA TIÊN** thơm ngát một hương vị đặc biệt, tự nhiên, của rễ cây xá-xị, không có mùi vị hắc gắt, khó uống. Giữ nguyên được mọi dược tính căn bản quý giá của rễ cây xá-xị, như: giải cảm, lọc máu, trị tê thấp, trừ tiêu chảy, chống bệnh suy nhược, lại thêm tính chất thơm ngon, tinh khiết, **XÁ XỊ HỎA TIÊN** xứng đáng là món giải lao của mọi người, trong mọi gia-đình.

Dùng KEM **LIP**

CRÈME DENTIFRICE

CRÈME DENTIFRICE

*Răng mới trắng
Nụ cười mới xinh*




LIP

CÓ BÁN KHẮP NƠI

SẮP XUẤT BÁN :

HƯƠNG-BÌNH THI-PHẨM

do Ô. Hoàng-Trọng-Thước sưu-tầm và xuất bản, gồm trên 300 bài Thơ của 30 thi-sĩ hữu danh đất thần kinh, từ thời Minh-Mạng đến nay.

Giá bán : 80\$. — ở xa, thêm 5\$ cước phí.

Thơ và bưu phiếu xin gởi đến
Ô. HOÀNG-TRỌNG-THƯỚC
Số 231 Đại-lộ Độc-Lập — Đà-Nẵng

TÔI MỪNG CÒN HƠN LÀ TRÚNG SỐ ĐỘC - ĐẮC

Ông Liêu-Ba, 56 tuổi, người Trung-Hoa, chủ quán cháo ở kê bên Lữ-quán Huy-Hoàng tại chợ Long-Hải vì bị trúng gió độc nên bán thân bất toại ; bại絮 đã 2 năm đi đứng không được. Vừa rồi may nhờ bạn ông là Ô. Tư-Son mua cho 2 hộp thuốc số 39 Nguyễn-An-Cư. Ông Liêu-Ba uống trong một tuần lễ thì hết bệnh, đi đứng hoạt-động như người mạnh, Ông Liêu-Ba mừng quá, gặp ai cũng nói : Tôi mạnh được, tôi Mừng Còn Hơn Được Trúng Số Độc-Đắc.

THUỐC TA THẬT HAY :

Ông Nguyễn-văn-Nam, trung sĩ nhứt ở ty Cảnh-sát Long-Hải, ông bị đau thắt ngang lưng, tê nhức 2 chơn ; ông thấy ông Liêu-Ba nhờ thuốc 39 mà lành bệnh mau chóng, nên ông cũng dùng thứ thuốc 39 thì ông công nhận thuốc thật hay và hoan nghinh vô cùng.

Cũng như trường hợp Bà Kinh Lý Đào-văn-Nhơn, bà là nhà giàu háng sản và háng tâm, lòng nhơn đức hào hiệp của 2 ông bà ai ai cũng kính mến, nhứt là đồng bào ở Cù-Lao Phô (Biên-Hòa) là nơi quê quán của ông bà.

Bà Nhơn bị tê nhức 2 chơn đã lâu, đêm nào cũng không ngủ được, bà dùng biết bao thứ thuốc mà bệnh vẫn còn bịnh.

Sau cùng bà uống có mấy hộp thuốc số 39 mà được hết bịnh, đêm nào bà cũng ngủ ngon giấc tới sáng, sự vui khỏe trở lại đầy đủ cho bà.

CỤ PHAN-BỘI-CHÂU KHEN :

« Phương thánh đã đành nhờ sách vở
Tay thần há dễ nhẹ công phu »

Đó là hai câu thơ của cụ Phan Bội-Châu đề tặng THUỐC RƯỢU 39 của Cụ Nguyễn-An-Cư. Cụ Phan khen thuốc 39 là thuốc thánh. Mà thật quả vậy ! Thuốc 39 là phương thuốc trị bịnh tê bại nhức mỏi tê thấp hay vô cùng !

Người có bịnh hễ gặp thuốc 39 thì khỏi ngay, đã hết tê bại nhức mỏi lại ăn ngon ngủ khỏe. Cụ Nguyễn-năng-Quốc, Tổng đốc ở Thái-Bình cũng đã khen tặng thuốc 39 trị tê thấp hay tuyệt !

Một hộp giá 20 đồng. Các hiệu thuốc Ta, Tàu đều có bán và số 54 đường Công-Lý — Saigon.

★ \$ ★ \$ ★ \$ ★ \$ ★ \$ ★ \$ ★ \$ ★ \$ ★ \$ ★ \$
★ XÒ-SỐ KIẾN-THIỆT QUỐC-GIA ★ \$

★ \$ GIÚP NƯỚC THÊM NHÀ ★ \$
★ TA THÊM CỦA ★ \$

★ \$ LÔ ĐỘC ĐẮC ★ \$

★ \$ 1.000.000 \$ ★ \$

★ \$ Xỏ Thứ Ba Hàng Tuần ★ \$
★ \$ mỗi vé 10 \$ ★ \$

★ \$ *Thần-Tài chẳng vị riêng ai* ★ \$
★ \$ *cứ mua vé số* ★ \$
★ \$ *thì Thần-Tài sẽ đến thăm* ★ \$

AI ĐAU GAN NÊN DỪNG THUỐC

HEPATIC

Ai đau gan?

NÊN DỪNG THUỐC

HEPATIC

CO BAN KHAP CAC NHÀ THUỐC ÂU MỸ

HEPATIC

Chuyên trị bệnh đau gan rất công hiệu

DẦU TRUNG-TÂM



CHUYÊN TRỊ : Các chứng bốn mùa cảm mạo, trúng gió sởi mũi, nghẹt mũi, ăn không tiêu, no hơi sinh bụng, ruột hoặc bao tử đau thắt, trẻ em đau bụng, xi xe đi tàu say sóng, và các chứng thủng độc ngoài da, v.v...

Nhà thuốc TRUNG-TÂM

Đông Dược-Sỹ CHÂU-HIỀN-HỮU

Số 6, Bến Lê-quang-Liêm — CHOLON

THUỐC MUỐI SUI TÂM

VECENO

Chuyên trị:

**BỔN-Ợ CHUA-BUỒN NÔN-ỢI MỬA
ĂN KHÔNG TIÊU-NO HƠI-SÔI RƯỢT
BAO-TỬ CORÚT**

**CÓ BÁN KHẮP
ĐƯỢC-PHÒNG AU-MỸ**

KINH LÝ VĂN PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon

Điện-thoại: 23.187



Phạm - văn - Lạng

Giám - Định Trắc - địa - sư

Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

BỊNH ĐAU THẬN

CƠ THỂ SUY NHƯỢC

Liệt dương bất lực, thân hình ốm yếu, lưng đau, đầu nhức, mắt mờ, biếng ăn mất ngủ, hết muốn hoạt động vì lý do phí sức thức đêm, sắc dục quá độ sanh ra mộng mị di tinh, muốn dứt bệnh Đau Thận uống thuốc **CƯỜNG THẬN TINH QUẢNG AN HÒA** tráng dương bổ thận tăng cường sinh lực, ăn ngon ngủ được khỏe, mạnh.

Đông dược sĩ : **LÝ - TRÁC**

Phát hành : Nhà thuốc bắc : **QUẢNG-AN-HÒA**

169, Lê-văn-Duyệt — Saigon, có bán khắp nơi

Quý Bà muốn khỏi lo bị chứng : Kinh nguyệt vô chừng, có bạch đới, đau tử cung, kém sức, ít ăn ngủ, da mét, mặt đầy mụn, uế oải mệt nhọc Quý Bà dùng ngay thuốc :

NỮ - KIM - CAO QUẢNG AN HÒA

giúp quý bà quý cô bất luận già trẻ bổ huyết điều kinh bồi dưỡng sức lực, ăn ngon ngủ được, tươi khỏe hồng hào. (Có bán khắp nơi)

Đông Dược sĩ : **LÝ - TRÁC**

QUẢNG AN HÒA, 169, Lê-văn-Duyệt — Saigon

Asphétyne

Đặc biệt trị: SUYỄN

Không thua gì thuốc ngoại quốc

LÀM HẾT NẶNG NGỰC

PHARMACIE KIM-QUAN SỐ 1 CHỢ BẾN THÀNH SAIGON

Cách dùng: 1 muỗng cà-phê từ 1 lần đến 4 lần trong 24 giờ trong lúc lên cơn và xa bữa ăn

Viện Bảo-Chế KIM-QUAN
Số 1, Chợ Bến Thành SAIGON VIETNAM

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm: **NGUYỄN-VỸ**
In tại **THƯ LÂM ÁN THƯ QUẢN**
231-233, Phạm Ngũ-Lão — Sài-gòn

TRONG MỌI GIA-ĐÌNH
XÁ-XI
HỎA-TIÊN

Được mọi người ưa chuộng

NƯỚC NGỌT *CON CỌP* Ở ĐẦU
ĐÂY LÀ KHỎE, MẠNH - SỐNG LÂU
YÊU ĐỜI



Tinh chế với rễ cây xá xỉ chọn lọc, không pha thêm hương chất giả tạo, **XÁ XỈ HỎA TIÊN** thơm ngát một hương vị đặc biệt, tự nhiên, của rễ cây xá xỉ không có mùi vị hắc gắt, khó uống. Giữ nguyên được mọi dược tính căn bản quý giá của rễ cây xá xỉ như: giải cảm, lọc máu, trị tê thấp, trừ tiêu chảy chống bệnh suy nhược, lại thêm tính chất thơm ngon tinh khiết, **XÁ XỈ HỎA TIÊN** xứng đáng là món giải lao của mọi người, trong mọi gia-đình.